



Honda Ô tô Kim Thanh



Siêu Thanh Ricoh



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**



Máy lạnh



Thang máy



Chevrolet Sài Gòn

MỤC LỤC – CONTENTS

1	TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI – VISION, MISSION, CORE VALUES			
2	THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HDQT – MESSAGE FROM THE CHAIRMAN			
4	TỔNG QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH – OVERVIEW OF SIEU THANH JSC	5	6	7
		Thông tin tài chính cơ bản – Basic Financial Information	Các chặng đường hình thành và phát triển – Incorporation & Development Process	Mô hình Siêu Thanh - Sieu Thanh Holdings Model
10	CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG – LINES OF THE BUSINESS	10	11	13
		Lĩnh vực Thiết bị Văn phòng – Office Equipment Section	Lĩnh vực Ô tô – Automobile Section	Lĩnh vực Cơ điện lạnh – Air Conditioner & Elevator Section
14	THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ – INFORMATION ABOUT GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION & MANAGERIAL APPARATUS	15	16	17
		Cơ cấu bộ máy quản lý – Management Structure	Văn hóa doanh nghiệp – Business Culture	Các Công ty con, Công ty liên kết – Information of Subsidiary, Affiliate Companies
31	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN – DEVELOPMENT ORIENTATION	31	34	35
		Các mục tiêu chủ yếu của Công ty – Main Objectives of the Company	Chiến lược phát triển trung và dài hạn – Development Strategies in Medium & Long Term	Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng – Corporate Objectives with Regard to Corporate Invoronment, Society & Community Sustainability

40
**CÁC NHÂN TỐ
RỦI RO - RISKS**
43
**TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH –
SITUATION OF
BUSINESS
OPERATIONS**
43

 Tình hình
hoạt động
kinh doanh –
Business
Situation

46

 Tổ chức
nhân sự -
Organization
& Human
Resources

62

 Tình hình đầu tư,
tình hình thực hiện
các dự án –
Investment activities
& projects
implementation

63

 Cơ cấu cổ đông,
thay đổi vốn đầu tư
của chủ sở hữu –
Shareholders
Structure, Change
in Owner's Equity

67
**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH
GIÁ CỦA BAN TỔNG
GIÁM ĐỐC –
REPORT &
ASSESSMENT OF
THE BOM**
67

 Đánh giá
kết quả
hoạt động kinh
doanh –
Assessment of
Operating Results

69

 Tình hình
tài chính –
Financial
Situation

72

 Những cải tiến về
cơ cấu tổ chức, chính
sách, quản lý –
Improvements in
Organizational Structure,
Policies, Management

73

 Kế hoạch
phát triển
trong
tương lai –
Development
Plans in The
Future

74
**ĐÁNH GIÁ CỦA
HĐQT VỀ TÌNH
HÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY –
ASSESSMENTS OF
THE BOD ON THE
OPERATION**
74

 Đánh giá
của HĐQT về
hoạt động của
Công ty –
Assessments on
the Operation

75

 Đánh giá
của HĐQT về hoạt
động của Ban TGD
– Assessments on
BOM's
Performance

75

 Các kế hoạch,
định hướng
của HĐQT –
Plans,
Orientations of
the BOD

77
**QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP –
CORPORATE
GOVERNANCE**
77

 Hội đồng
quản trị -
BOD

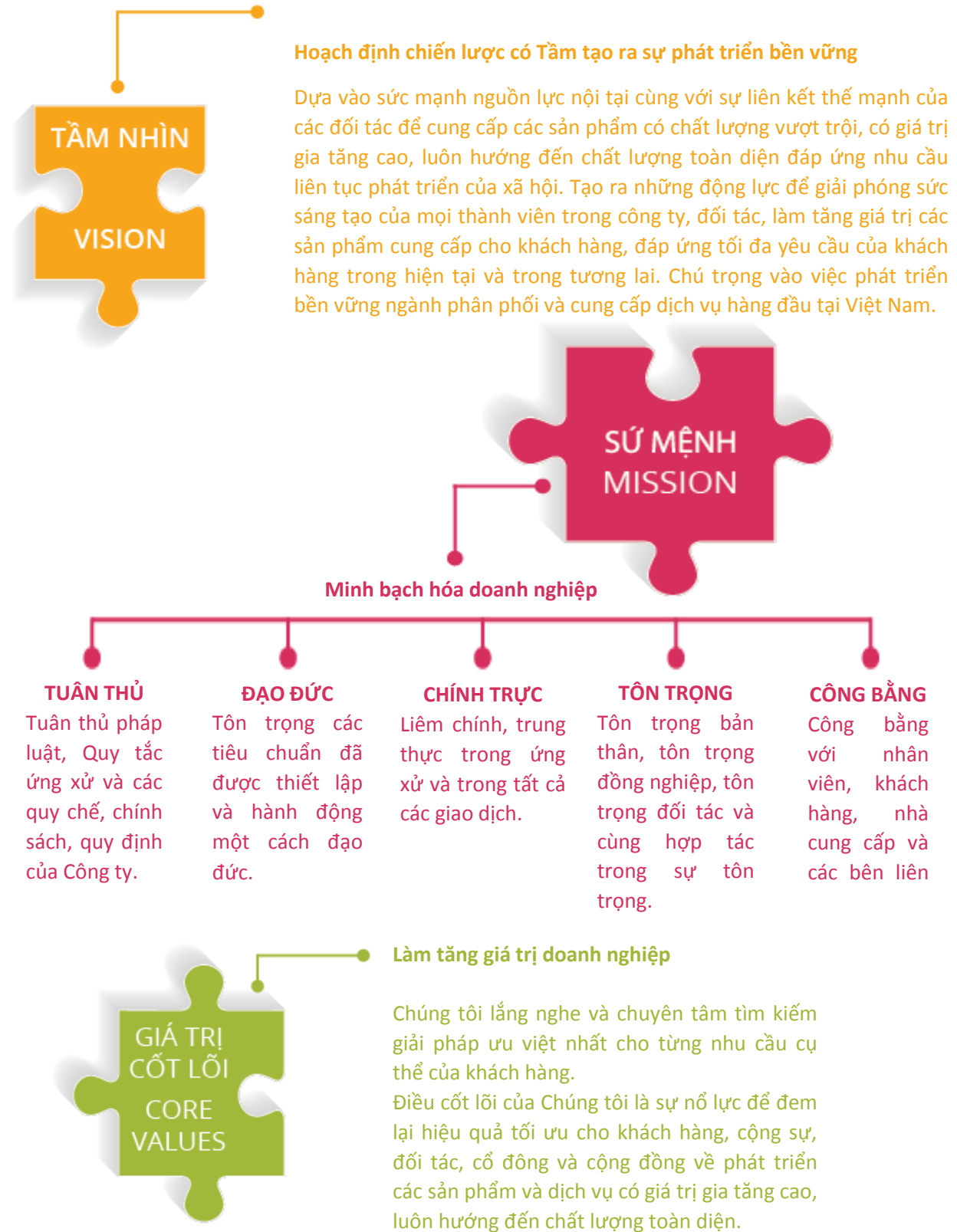
79

 Ban Kiểm Soát
– Board of
Supervisors

84

 Các giao dịch, thù lao và các
khoản lợi ích của HĐQT, Ban
TGD và BKS – Transactions,
Remunerations & Interests of the
BOD, BOM, & Board of
Supervisors

86
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
– FINANCIAL
STATEMENTS**

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
VISION - MISSION - CORE VALUES


THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT – MESSAGE FROM THE CHAIRMAN



**Ông YUNG CAM MENG
(ONG CẨM MINH)
CHỦ TỊCH HĐQT**

Năm 2016 đã qua, ghi nhận những chuyển biến tích cực của nền kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Siêu Thanh với mã chứng khoán **ST8** phát triển ổn định bền vững về mọi mặt và luôn theo sát định hướng trong việc chọn lựa các

ngành nghề, sản phẩm, phương thức và quy mô kinh doanh phù hợp với nền kinh tế thị trường và nội lực hiện tại của Công ty. **ST8** tin tưởng vào các định hướng chiến lược đặt ra và khẳng định vào niềm tin đó bởi vì Chúng tôi luôn nghĩ rằng trong mọi khó khăn vẫn còn có những cơ hội.

Năm 2016 là một năm hoạt động kinh doanh với nhiều cạnh tranh khốc liệt, tuy nhiên với tinh thần quyết tâm cao, chiến lược phát triển bền vững, kế hoạch chương trình phù hợp cho từng lĩnh vực kinh doanh. Mặc dù không đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đã đề ra nhưng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 trong toàn tập đoàn cũng tăng trưởng hơn so với cùng kỳ năm 2015 về mọi mặt, cụ thể:

- **Doanh thu thuần đạt 1.588 tỷ đồng tăng 19,6% so với năm 2015;**
- **Lợi nhuận trước thuế đạt 81 tỷ đồng tăng 3,4% so với năm 2015;**
- **Lợi nhuận sau thuế đạt 65 tỷ đồng tăng 4,5% so với năm 2015;**
- **Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu luôn duy trì ổn định từ 30%-40% qua các năm. (Vốn chủ sở hữu hiện nay là 198 tỷ đồng).**
- **Giá trị tài sản ròng cho đến nay hơn 337 tỷ đồng.**

Trong năm 2017 và những năm tiếp theo, ST8 sẽ tiếp tục đổi mới để tăng trưởng, cải tiến mô hình kinh doanh để nắm bắt tốt nhất từ thị trường trong và ngoài nước. Và với tinh thần lạc quan, hợp tác, kiên trì và tự tin trong công tác quản trị kinh doanh sẽ tạo nên sự khác biệt trong hoạt động kinh doanh của mình. Vì thế, Hội đồng quản trị đã cân nhắc đưa ra chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 cho toàn tập đoàn dựa trên cơ sở dữ liệu quá khứ, tình hình kinh doanh hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai được thể hiện qua các chỉ tiêu:

- **Doanh thu thuần 1.926 tỷ đồng tăng 21,3% so với năm 2016;**
- **Lợi nhuận sau thuế 80 tỷ đồng tăng 23,6% so với năm 2016;**

Để đạt được những chỉ tiêu kế hoạch kỳ vọng năm 2017 trên, Hội đồng quản trị sẽ đồng hành với Ban Điều hành nỗ lực quyết tâm triển khai thực hiện các mục tiêu mang lại những kết quả tốt nhất thể hiện trong các chỉ tiêu tài chính nhằm phát huy mục tiêu phát triển ổn định về hoạt động kinh doanh, về trách nhiệm đối với xã hội, đảm bảo sự cân bằng lợi ích của doanh nghiệp cho các cổ đông, nhà đầu tư, bên liên quan, đối tác và các khách hàng của Công ty.

1. **Đối với Công ty CP Thiết bị văn phòng Siêu Thanh:** Theo dõi và kiểm soát tốt hệ thống kinh doanh tại các Chi nhánh để kích thích tăng trưởng doanh thu, sẵn sàng chuẩn bị các điều kiện để mở rộng và thành lập thêm các Chi nhánh, hệ thống Đại lý khu vực và các Công ty liên kết khi thuận lợi nhằm đáp ứng cao nhất yêu cầu dịch vụ của khách hàng, nắm vững địa bàn kinh doanh, nâng cao hình ảnh Công ty và thương hiệu Ricoh mà Chúng tôi đã và đang phân phối trong nhiều năm qua, tạo tiền đề cho việc tăng trưởng doanh số và lợi nhuận một cách ổn định, không chỉ của ST8 mà cho các Đại lý khu vực và Công ty liên kết.

2. **Đối với nhóm các Công ty kinh doanh Ô tô:** Tăng cường mở rộng đầu xe dịch vụ, mở rộng và nâng cấp trang thiết bị nhà xưởng, năng lực dịch vụ, nâng cao chỉ số chăm sóc và hài lòng khách hàng để ổn định lượng khách hàng hiện có, phát triển thêm khách hàng tiềm năng. ST8 luôn sẵn sàng chuẩn bị các điều kiện để có thể mở thêm các chi nhánh hoặc đại lý mới với các thương hiệu ô tô khác khi có cơ hội phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện tại.
3. **Đối với Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn:** Việc phát triển ngành nghề hệ thống máy lạnh mang thương hiệu Mitsubishi Nhật Bản và thang máy thương hiệu Modeun Hàn Quốc thúc đẩy việc tăng trưởng doanh thu trong toàn tập đoàn ST8 cho cả hiện tại và tương lai. Với tiềm lực sẵn có về lượng khách hàng và dịch vụ hậu mãi uy tín đạt chất lượng cao từ nhiều năm qua, ST8 sẽ tận dụng tiềm lực này làm chủ đạo để phát triển nhằm tối đa hóa sản phẩm và ngành nghề mới này, bên cạnh tập trung khai thác vào các khách hàng tiềm năng như các đối tác, các công ty bất động sản, các văn phòng, trung tâm thương mại để phát triển cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực này một cách tối ưu.
4. Tập trung phát triển và đẩy mạnh bán hàng dự án để tăng trưởng doanh thu vượt bậc.
5. Hoàn thiện hơn nữa và củng cố nhân sự tại các Công ty trong tập đoàn theo xu hướng tinh giản, gọn nhẹ, chuyên nghiệp, có trình độ và nhiệt huyết, bảo đảm hiệu quả lao động, quan tâm và chăm sóc tốt cho đời sống người lao động nhằm mang lại sức mạnh từ việc phát huy tối đa tiềm lực của mỗi con người trong Công ty. Bên cạnh đó, ST8 cũng xây dựng hệ thống quản trị nội bộ và quản lý rủi ro phù hợp với các chuẩn mực; bồi dưỡng, và đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu phát triển, thích ứng với điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế.
6. Mở rộng và phát triển những cơ hội kinh doanh mới bằng cách chọn nhưng sản phẩm có chất lượng dịch vụ cao, có thương hiệu và có khả năng phát triển mạnh tại thị trường Việt Nam phù hợp với năng lực của Công ty làm đại lý phân phối và hướng đến hợp tác kinh doanh với các Nhà đầu tư nước ngoài khi đáp ứng điều kiện kinh doanh phù hợp. Do vậy, Hội đồng quản trị thống nhất sẽ không hạn chế tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại ST8 trong điều kiện pháp luật cho phép phù hợp với các ngành nghề kinh doanh hiện nay và trong tương lai của Chúng tôi.

Chúng tôi đạt được những thành quả trong nhiều năm qua và tạo tiền đề mở rộng phát triển kinh doanh cho những năm sắp tới, đòi hỏi cần sự nỗ lực, hợp tác, chia sẻ cơ hội để cùng phát triển từ các bên liên quan, quan trọng nhất là các khách hàng đã và luôn ủng hộ cho ST8 Chúng tôi trong suốt tiến trình phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

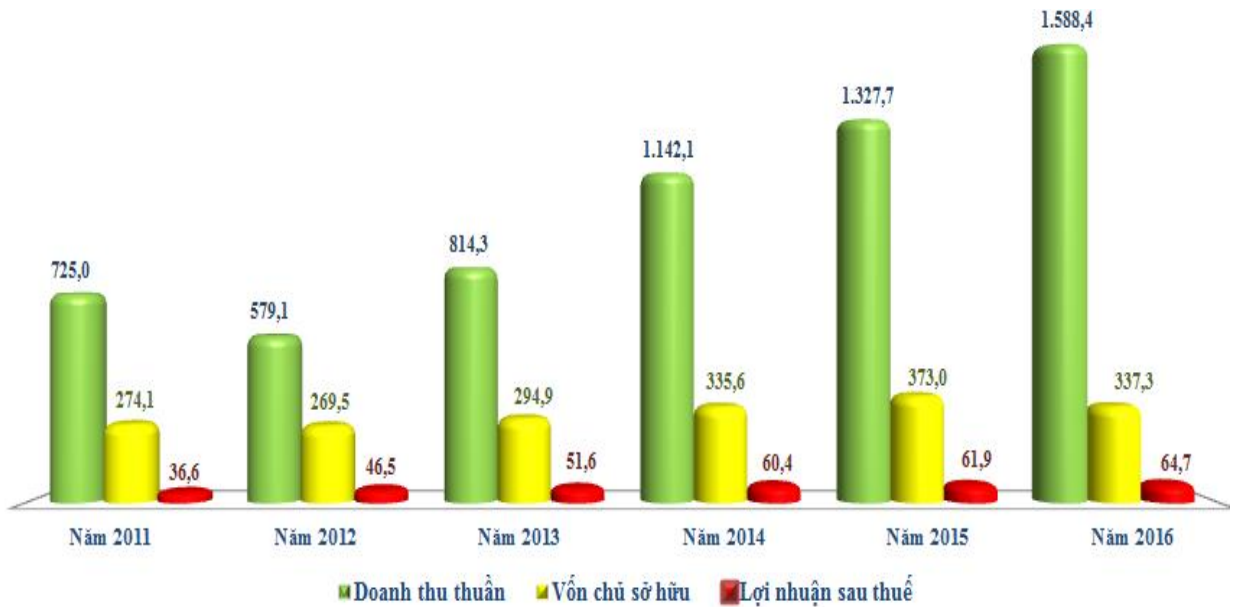
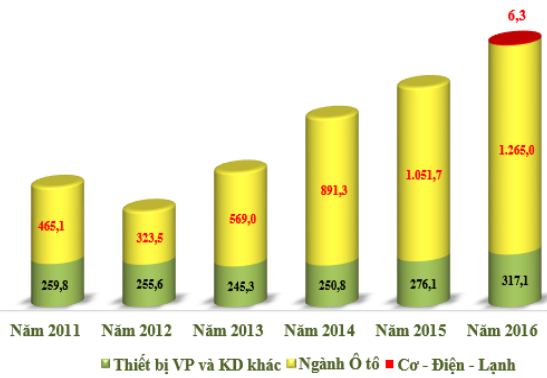
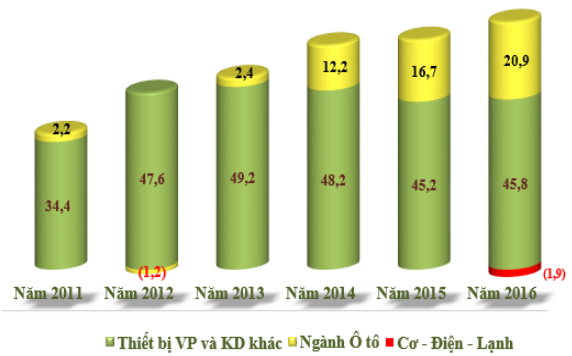
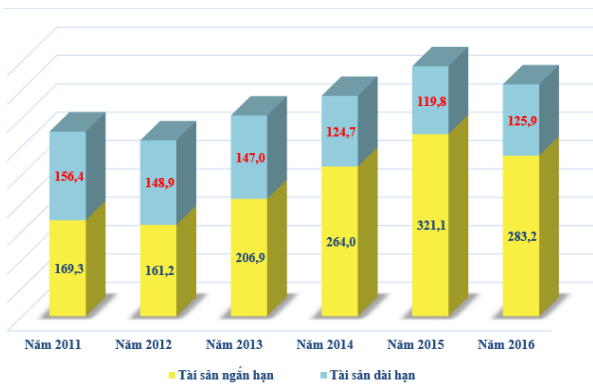
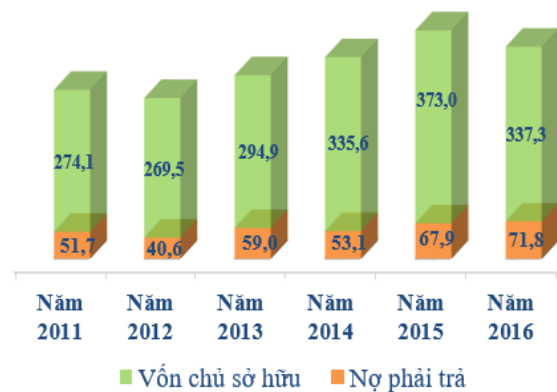
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2017



**TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH -
OVERVIEW OF SIEU THANH JSC****CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH****MÃ CHỨNG KHOÁN ST8**

Tên giao dịch/ <i>Trading name</i>	: Công Ty Cổ Phần Siêu Thanh
Tên tiếng Anh/ <i>English name</i>	: Sieu Thanh Joint Stock Corporation
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ <i>Certificate of business registration No.</i>	: 0302563707
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	: 197.855.490.000 đồng
Vốn chủ sở hữu/ <i>Owner's capital</i>	: 373 tỷ đồng
Địa chỉ/ <i>Address</i>	: A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Số điện thoại/ <i>Telephone</i>	: 6262 6688 – 6262 8888
Fax	: 6262 6777 – 6262 5888
Email	: info@st8.vn
Website	: www.st8.vn



THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN - BASIC FINANCIAL INFORMATION

TỔNG DOANH THU

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

KẾT CẤU TÀI SẢN

KẾT CẤU NGUỒN VỐN VÀ NỢ PHẢI TRẢ


CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN - INCORPORATION AND DEVELOPMENT PROCESS



MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH - SIÊU THANH HOLDINGS MODEL

CÔNG TY MẸ - HOLDINGS

CÔNG TY CỔ PHẦN
SIÊU THANH

A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ,
Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.6262. 6688 - Fax: 08.6262. 6777
Mã số thuế: 0302563707

CÁC CÔNG TY CON - SUBSIDIARIES

 CÔNG TY CỔ PHẦN TBVP
SIÊU THANH

A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong
Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.6262. 8888 - Fax: 08.6262. 5888
Email: sieuthanh@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783

 CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ
KIM THANH

Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3866 2222 - Fax: (08) 3866 2266
Email: ktc@hondaotokimthanh.com.vn
Mã số thuế: 0304178450

 CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ
CƯỜNG THANH

Số 161F Dạ Nam, Phường 3, Quận 8,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3983 2888 - Fax: (08) 3983 2266
Email: info@chevroletsaigon.com.vn
Mã số thuế: 0305273107

 CÔNG TY CỔ PHẦN
NAM THANH SÀI GÒN

B15 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ,
Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.2236. 6888
Email: info@namthanhsaigon.vn
Mã số thuế: 0313525196

**HỆ THỐNG CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SIÊU THANH –
SIÊU THANH OFFICE EQUIPMENT JSC'S SYSTEM**
CHI NHÁNH HÀ NỘI

140 Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình,
Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
ĐT: (04) 3715 0888
Fax: (04) 3715 0188
Email: sieuthanh.hn@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783 – 007

CHI NHÁNH TÂY HÀ NỘI

11-Lô 13A KĐT Trung Yên, P.Trung Hòa,
Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.
ĐT: (04) 3831 1888
Fax: (04) 3227 2888
Email: sieuthanh.thn@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-009

CHI NHÁNH HUẾ

76 Trần Quang Khải, P. Phú Hội,
TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế.
ĐT: (054) 3827 888
Fax: (054) 3827 688
Email: sieuthanh.thn@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-010


CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

115 Lê Đình Lý, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê,
TP. Đà Nẵng.
ĐT: (0511) 3892 888
Fax: (0511) 3892 868
Email: sieuthanh.dng@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-002

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

97/482A Phạm Văn Thuận, KP. 4,
P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
ĐT: (061) 3948 288
Fax: (061) 3948 248
Email: sieuthanh.dni@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783 - 005



**CÔNG TY CP TBVP
SIÊU THANH**


CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Lô NP5, ô 16, Đường 30/4, TT Đô Thị
Becamex, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương.
ĐT : (0650) 3843 888
Fax: (0650) 3813 488
Email: sieuthanh.bd@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-003

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

224 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Thăng Tam TP.
Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
ĐT: (064) 3853 207
Fax: (064) 3857 629
Email: sieuthanh.vt@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-006


CHI NHÁNH LONG AN

109 Hùng Vương, P.2, TP. Tân An,
Tỉnh Long An.
ĐT: (072) 3614 888
Fax: (072) 3614 886
Email: sieuthanh.la@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

38 Nguyễn An Ninh, P.Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
ĐT: (0710) 3833 888
Fax: (0710) 3831 618
Email: sieuthanh.ct@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-004

CHI NHÁNH AN GIANG

191 Trần Hưng Đạo, Khóm Bình Long 2,
Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An
Giang.
ĐT: (076) 3980 888
Fax: (076) 3856 688
Email: sieuthanh.ag@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783-001



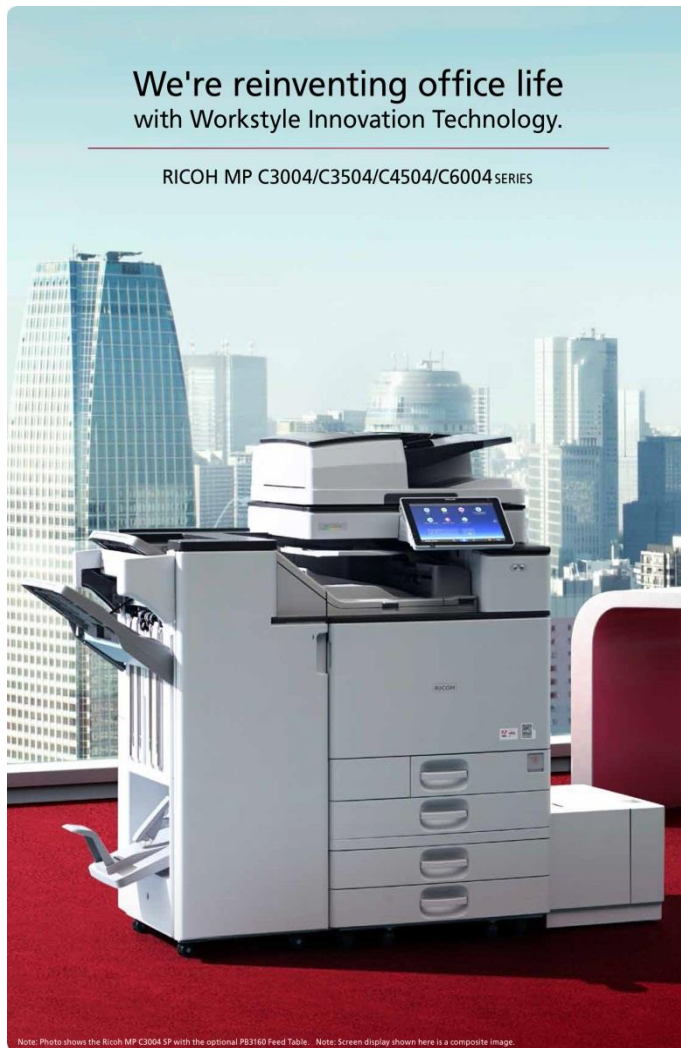
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG – LINES OF THE BUSINESS

LĨNH VỰC THIẾT BỊ VĂN PHÒNG – OFFICE EQUIPMENT SECTION

Với bề dày lịch sử hoạt động trên 20 năm về lĩnh vực thiết bị văn phòng, ST8 luôn giữ vững tư tưởng trong việc xây dựng và phát triển nhãn hiệu Ricoh là thương hiệu hàng đầu của dịch vụ cung cấp giải pháp thiết bị văn phòng Ricoh tại thị trường Việt Nam.

Trụ sở chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh cùng hệ thống 10 chi nhánh trực thuộc và mạng lưới phân phối khoảng 40 đại lý trên toàn quốc, Công ty CP TBVP Siêu Thanh vinh hạnh là lựa chọn hàng đầu cho giải pháp thiết bị máy văn phòng Ricoh. Với mục tiêu kinh doanh là phân phối sản phẩm và dịch vụ hậu mãi đi kèm, Chúng tôi mong muốn đưa sản phẩm hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng bằng các gói giải pháp tối ưu và tiết kiệm chi phí theo xu hướng kinh doanh hàng chính hãng nhằm bảo vệ sức khỏe cho người sử dụng và môi trường là tiêu chí kinh doanh hàng đầu của công ty.

Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ lực và mang lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.



LĨNH VỰC Ô TÔ – AUTOMOBILE SECTION

Song song với lĩnh vực kinh doanh ngành thiết bị văn phòng mang lại hiệu quả ổn định và bền vững, ST8 đã mở rộng hoạt động đầu tư kinh doanh sang lĩnh vực phân phối và dịch vụ sửa chữa bảo hành các thương hiệu ô tô nổi tiếng trên thế giới, đặc biệt tại thị trường Việt Nam ST8 đang là nhà phân phối kinh doanh nhãn hiệu ô tô **Honda** lắp ráp tại Việt Nam của Công ty Honda Việt Nam với tên hiệu kinh doanh **HONDA Ô TÔ KIM THANH** và nhãn hiệu ô tô thứ 2 là **Chevrolet** của Công Ty TNHH General Motors Việt Nam với tên hiệu kinh doanh **CHEVROLET SÀI GÒN**. Địa điểm kinh doanh của 2 nhãn hiệu này nằm ngay tại trung tâm của Quận 11 và Quận 8 TP.HCM rất thuận lợi và dễ dàng đáp ứng được các nhu cầu của khách hàng.

Đến với **HONDA Ô TÔ KIM THANH** cũng giống như các nhà phân phối ô tô Honda khác trên thế giới, ST8 đã xây dựng và trang bị các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của Honda toàn cầu. Khi đến với chúng tôi khách hàng sẽ cảm nhận được sự khác biệt rõ ràng so với các thương hiệu ô tô khác và hoàn toàn hài lòng với các dịch vụ đạt tiêu chuẩn 5S của Honda Việt Nam: Sales-Service-Spare parts-Safety driving-Social responsibility.

Mỗi quý khách đến thăm phòng trưng bày ô tô của Chúng tôi đều được các nhân viên tư vấn sản phẩm giới thiệu chu đáo các đặc tính kỹ thuật và tiện nghi hoàn hảo của thương hiệu Honda.

Đội ngũ nhân viên tư vấn sản phẩm được huấn luyện theo phong cách chuyên nghiệp nhằm giúp quý khách lựa chọn một chiếc xe ưng ý nhất.

Phòng dịch vụ sẵn sàng tiếp đón và đáp ứng tốt nhất các nhu cầu bảo dưỡng sửa chữa xe của khách hàng theo tiêu chí "**Chất lượng hoàn hảo - Giao xe đúng hẹn - Chi phí hợp lý**".

Phòng khách, nơi quý khách có thể tận dụng khoảng thời gian rảnh rỗi hiếm có của mình để "ON LINE" với góc Internet và thưởng thức các loại nước giải khát hoàn toàn miễn phí.



CHEVROLET SÀI GÒN là một trong những đại lý 3S chính hãng hiện đại nhất của GM Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh & khu vực miền Nam, với tổng diện tích xây dựng gần 4.000m², quy mô 03 tầng bao gồm phòng trưng bày 400m² sang trọng lịch sự; khu vực dịch vụ và xưởng đồng sơn 2.100m² với công suất phục vụ sửa chữa hơn 80 lượt xe mỗi ngày, kho xe 1.200m² với sức chứa cùng lúc 50 xe tại lầu 2 và khu vực văn phòng rộng hơn 300m² được trang bị máy móc hiện đại.



Đến với **Chevrolet Sài Gòn**, khách hàng có thể tận hưởng cảm giác thư giãn tại quầy bar với đầy đủ tiện nghi, thức uống miễn phí, internet, xem film, nghe nhạc và các tiện ích hấp dẫn khác như khu vực dành cho trẻ em trong khi ba mẹ tham quan các mẫu xe mới nhất tại showroom. **Chevrolet Sài Gòn** là đại lý sang trọng, chuyên nghiệp và hiện đại theo tiêu chuẩn GM toàn cầu.

Mục tiêu của chúng tôi là dẫn đầu lĩnh vực chăm sóc khách hàng trong phân khúc thị trường ô tô trung cao cấp. Đó là lý do tại sao cách bố trí thiết kế, trang thiết bị cũng như đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp đều hướng đến cho khách hàng sự thoải mái và yên tâm nhất với dịch vụ hậu mãi toàn diện theo tiêu chuẩn của GM Việt Nam.”



LĨNH VỰC CƠ ĐIỆN LẠNH – AIR CONDITIONER & ELEVATOR SECTION

Dựa trên thế mạnh về nền tảng kinh doanh phân phối và dịch vụ hậu mãi của toàn hệ thống, ST8 luôn không ngừng phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh thêm nhãn hiệu mới đó là hệ thống Cơ điện lạnh Mitsubishi Nhật bản và hệ thống thang máy Modeun Hàn Quốc với Thương hiệu kinh doanh là Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động năm 2016 đã mang đến sự lựa chọn tốt nhất cho các khách hàng về đa dạng hóa sản phẩm tạo tiền đề phát triển cho những năm sắp tới trong tiến trình hội nhập chung của nền kinh tế.

Đi đôi với chất lượng thương hiệu Mitsubishi Electric cùng với dịch vụ hậu mãi do Nam Thanh Sài Gòn cung cấp hoàn toàn mang đến sự an tâm và hài lòng cho bất kỳ khách hàng khó tính nào. Bên cạnh đó thang máy Modeun cũng là một hãng uy tín với chất lượng cao theo hệ thống tiêu chuẩn nội địa được hình thành và phát triển hơn 25 năm tại Hàn Quốc với khả năng cung cấp hàng nghìn thang máy một năm và đã phát triển sang các nước khác trong những năm gần đây. Mọi bộ phận, chi tiết của hệ thống thiết bị thang máy đều được sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, với công nghệ hiện đại và tính thẩm mỹ cao.

Và ST8 cũng hiểu được rằng doanh nghiệp nào cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt, chế độ hậu mãi uy tín sẽ chiếm được thị phần và tạo được thương hiệu vững mạnh để phát triển bền vững. Vì thế Nam Thanh Sài Gòn xác định mục tiêu xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng hướng đến tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ – INFORMATION ABOUT GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND MANAGERIAL APPARATUS

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ - GOVERNANCE MODEL

Ở cấp độ tập đoàn, quản trị công ty càng đóng vai trò quan trọng hơn trong việc thiết lập một hệ tiêu chuẩn chung nhằm nâng cao trình độ quản trị công ty và năng lực thực thi hệ thống kiểm soát nội bộ của cả công ty mẹ và các công ty con, qua đó làm gia tăng sức mạnh cạnh tranh tổng thể của tập đoàn. Quản trị công ty tốt là tiền đề cho hệ thống kiểm soát vận hành hiệu quả.

Nhằm đổi mới chiến lược và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống để đón đầu xu thế hội nhập theo xu hướng chung của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, ST8 đã quyết định chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình Holdings cho toàn tập đoàn trong 2 năm qua nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Việc chuyên môn hóa hoạt động cho các Công ty sẽ mang lại tính bền vững đặc biệt trong lĩnh vực phân phối sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng trên toàn thế giới, tạo khả năng nâng cấp sản phẩm và khả năng phát triển thị trường từ đó tăng doanh thu, kiểm soát chi phí tạo điều kiện tăng lợi nhuận và tăng lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ đông.

Việc chuyển đổi theo mô hình Công ty Holdings là một giải pháp hữu hiệu và phù hợp nhất cho doanh nghiệp Chúng tôi. Holdings có rất nhiều ưu điểm, trong đó nổi bật nhất vẫn là tính tự chủ trong hoạt động và giao dịch kinh doanh của công ty con với công ty mẹ, việc xây dựng các hệ tiêu chuẩn về quản trị, tài chính, kinh doanh để công ty Holdings có thể kiểm soát chặt chẽ các công ty con trong toàn tập đoàn.

Hoạt động theo mô hình Holdings sẽ tạo điều kiện cho các lãnh đạo cấp cao của Công ty mẹ của Tập đoàn chỉ tập trung phát triển dự án mới, thực hiện chiến lược và mục tiêu dài hạn của Công ty do đó có điều kiện để phát triển hoạt động kinh doanh của Tập đoàn khi quy mô ngày càng lớn.

Holdings giảm thiểu rủi ro kinh doanh cho Công ty mẹ bởi vì Công ty mẹ sau Holdings không còn hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ chịu rủi ro đầu tư trên khoản vốn góp tại Công ty con.

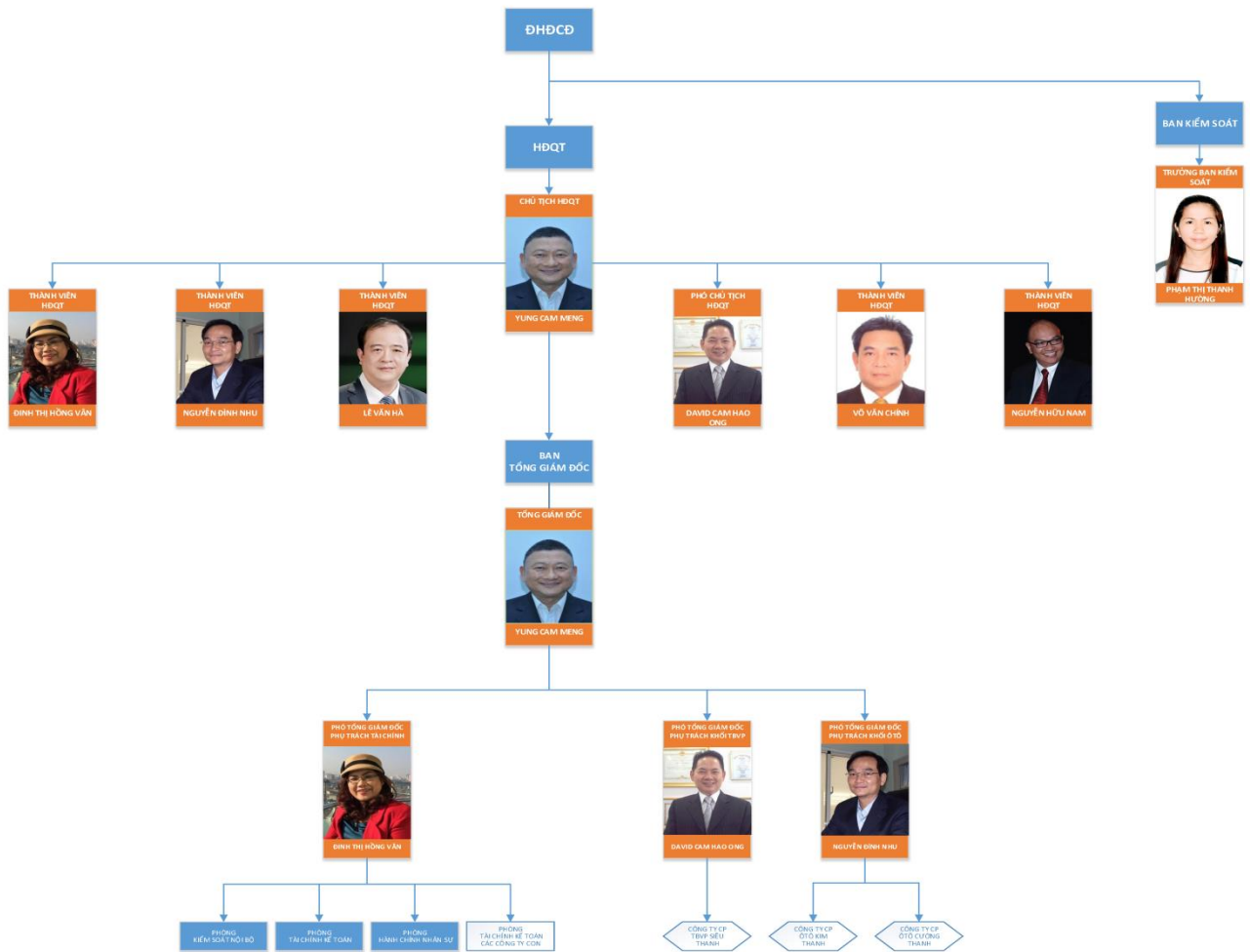
Holdings sẽ nâng cao năng lực tài chính cho Công ty mẹ và các Công ty con do có khả năng thu hút nhiều nhà đầu tư mới.

Holdings cho phép Công ty Mẹ chủ động hơn trong việc bố trí và tái bố trí lại cơ cấu đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau theo chiến lược phát triển của doanh nghiệp bằng việc mua hoặc bán cổ phần của mình trong các công ty con.

Holdings cho phép Công ty Mẹ huy động vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh bằng cách thành lập Các Công ty con mới trong điều kiện vừa có thể kiểm soát được doanh nghiệp mới thành lập một cách hữu hiệu thông qua cổ phần khống chế, vừa không bị các nhà đầu tư chi phối đối với doanh nghiệp cũ.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH – MANAGEMENT STRUCTURE

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP – BUSINESS CULTURE

Văn hóa doanh nghiệp vững mạnh sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả kinh doanh, bởi lẽ nó là động lực củng cố sự gắn kết và cống hiến của đội ngũ người lao động đối với doanh nghiệp.

Văn hóa doanh nghiệp của ST8 được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi nhằm hướng tới chuẩn mực chuyên nghiệp và hiện đại mà mỗi cán bộ nhân viên là một tài sản quý giá. Để thể hiện các giá trị đó qua công việc và hành động mỗi ngày nâng cao chất lượng, hướng tới chuẩn mực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại nhiều sự lựa chọn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng dựa trên nền tảng truyền thống và uy tín của mình.



ST8 cũng luôn đề cao hiệu quả công việc, khích lệ sự sáng tạo và luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên phát huy thế mạnh và năng lực sẵn có của mình.

Với phong cách gần gũi, thân thiện, chuyên nghiệp luôn quan tâm chia sẻ và thấu hiểu nhu cầu đa dạng của từng khách hàng dựa trên sự thông hiểu thị trường, mạng lưới phân phối trải rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Sự gần gũi, chuyên nghiệp, am hiểu chuyên môn về sản phẩm mình phân phối của các CBNV luôn mang lại cho khách hàng, đồng nghiệp sự tin tưởng. Chính bởi sự gần gũi trong giao tiếp, sự dễ dàng trong tiếp cận, tạo được sự uy tín, vị thế vững chắc trong lòng các khách hàng, để lại dấu ấn trong hàng triệu trái tim khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ của mình.



Trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của khách hàng ST8 luôn phát huy tinh thần hợp tác giữa các cán bộ nhân viên nhằm tạo ra sức mạnh của tập thể của toàn hệ thống Siêu Thanh, thực hiện phương châm **“Hướng đến chất lượng toàn diện”**.

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực phân phối và dịch vụ, Chúng tôi luôn nỗ lực nhằm đạt được kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, bền vững. Chính trách nhiệm với công việc, trách nhiệm với khách hàng, cổ đông, đối tác và với cộng đồng xã hội đã góp phần tạo nên uy tín cho chính mình. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp ngày càng vững mạnh, mang lại giá trị đích thực cho người lao động, khách hàng, nhà đầu tư và cộng đồng, điều này đã thực hiện thành công sứ mệnh của mình cho các bên liên quan.

ST8 luôn tạo mối quan hệ các nhân viên với lãnh đạo, các lãnh đạo luôn chủ động tìm hiểu và chia sẻ với từng cá nhân trong doanh nghiệp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những chuyện vui, buồn, những khó khăn để giúp đỡ họ tạo động lực cho các nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty.

Ngược lại mỗi nhân viên cũng phải coi sự đóng góp xây dựng cho doanh nghiệp mình thông qua lãnh đạo là trách nhiệm và là quyền lợi của mình, các nhân viên có trách nhiệm tích cực đóng góp công sức và tài năng để Công ty đạt được sự thành công.

Công ty cũng luôn xây dựng khung kiến thức cơ bản cho mọi người, theo đó thường xuyên xem xét lại những điểm mạnh, điểm yếu khi đánh giá về văn hoá doanh nghiệp để tuyên truyền, nhắc nhở mọi người về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp, xây dựng chiến lược đầu tư cho con người để phát huy tài năng và sức sáng tạo lao động của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tích cực tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật và kiến thức chuyên ngành cho tất cả mọi thành viên trong doanh nghiệp.



Những người đứng đầu trong công ty phải có kế hoạch rõ ràng và đặt ra một định hướng chiến lược cho công ty. Kế hoạch và định hướng này giúp cho công ty có thể cạnh tranh trên thị trường và phát triển hoạt động của mình trong một thời gian dài. Việc làm này giúp công ty đưa ra quyết định nên tập trung nguồn lực đầu tư vào đâu để có thể đem lại lợi nhuận tối đa. Nó cũng phải là một quá trình mà qua đó những người điều hành công ty phát hiện ra được những ý tưởng mới trong khi tìm ra điểm yếu, điểm mạnh của công ty, những cơ hội và khó khăn mà công ty đã, đang và sẽ phải đối mặt.

Ban điều hành công ty không chỉ dừng ở việc vạch ra kế hoạch chiến lược mà còn phải tiếp xúc trao đổi với nhân viên của mình, thay đổi suy nghĩ của họ nhằm thực hiện được những cam kết của mình về hướng phát triển mới của công ty. Những người lãnh đạo cũng phải giải thích tường tận những giá trị và niềm tin chung mà mọi nhân viên trong công ty cần phải ghi nhớ để đạt được kế hoạch mục tiêu của toàn hệ thống ST8. Điều này chắc chắn sẽ tác động đến cách thức làm việc của họ.



Con đường để phát triển văn hóa công ty hướng tới thành công là bắt đầu quá trình thảo luận tự do của những người quản lý các phòng ban về mục tiêu họ mong muốn trong các khoảng thời gian hạn định. Mục tiêu vạch ra càng cụ thể bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Đối với mỗi việc làm cần phải đặt ra những mục tiêu hiệu quả chính nhằm phục vụ cho kế hoạch chiến lược tổng thể và những mục tiêu đó phải nhận được sự đồng thuận của cấp lãnh đạo lẫn đội ngũ nhân viên trong công ty. Nếu không đạt được những mục tiêu đề ra thì người lãnh đạo công ty phải đề nghị nhân viên của mình có biện pháp thực hiện đúng đắn và thực hiện những mục tiêu đó cho tới khi nào đạt được kết quả như mong muốn thì thôi.

Tóm lại, việc phát triển một văn hóa doanh nghiệp của Chúng tôi là điều cần thiết và không gì có thể thay thế được việc tạo dựng nên một tinh thần tập thể vững mạnh trong đội ngũ nhân viên công ty. Để làm được điều đó mọi người trong công ty ấy cần phải cùng cam kết với nhau rằng họ có chung một vài niềm tin nào đó. Cách tốt nhất để mọi người trong công ty nhận thức được những niềm tin họ cùng chia sẻ đó là thông qua những giá trị cốt yếu mà tất cả mọi người đều chấp nhận và ở đó người ta trân trọng chính bản thân họ khi phục vụ cho mục đích của công ty lẫn cá nhân.

**THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT –
INFORMATION OF SUBSIDIARY, AFFILIATE COMPANIES**
CÁC CÔNG TY CON – SUBSIDIARY COMPANIES
Công ty Cổ phần Thiết bị Văn Phòng Siêu Thanh – Siêu Thanh Office Equipment JSC
A20 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.6262. 8888 - Fax: 08.6262. 5888
Email: sieuthanh@sieuthanhricoh.vn
Mã số thuế: 0312992783
Vốn điều lệ của Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh: 88.000.000.000 đồng.
Vốn góp của ST8 tại TBVP Siêu Thanh là: 79.200.000.000 đồng tỷ lệ 90% vốn điều lệ.

Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh thừa hưởng toàn bộ chiến lược, nguồn lực, tài sản, sản phẩm kinh doanh mang thương hiệu **RICOH** từ Công ty Cổ phần Siêu Thanh đã có nền tảng hoạt động hơn 20 năm, thực hiện phương châm “**Hướng đến chất lượng toàn diện**”, Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh sẽ tiếp tục phát huy, phấn đấu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Quý khách hàng nhằm khẳng định giá trị thương hiệu Siêu Thanh – Ricoh tại thị trường Việt nam.

Hơn hai năm hoạt động với pháp nhân độc lập và cũng là thành viên trong tập đoàn Siêu Thanh Holdings, Siêu Thanh TBVP cũng đã đánh dấu được sự thành công của mình từ việc kinh doanh đã được xây dựng thương hiệu và các tiềm lực sẵn có từ Công ty Mẹ về tất cả các mặt trong việc phân phối sản phẩm và chất lượng dịch vụ hậu mãi, điều đó tạo nên sự tin tưởng hơn nữa đối với các khách hàng đã và đang sử dụng sản phẩm và dịch vụ của hệ thống Siêu Thanh.

Chúng tôi luôn dẫn đầu trong hoạt động cung cấp các dịch vụ hậu mãi với chất lượng cao dựa vào năng lực sẵn có từ lâu chẳng hạn: gần **200** kỹ thuật viên và kỹ sư được đào tạo chính hãng và truyền đạt cùng với kinh nghiệm kinh doanh dịch vụ phục vụ khách hàng toàn quốc của hệ thống phân phối **Siêu Thanh** rộng khắp cả nước, đội ngũ nhân lực kỹ thuật tay nghề cao, nhiều năm kinh nghiệm của Công ty CP TBVP **Siêu Thanh** đảm bảo chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp cho nhu cầu văn phòng đa dạng của quý khách hàng.

Các sản phẩm và dịch vụ tiêu biểu đang kinh doanh


Các sản phẩm và dịch vụ tiêu biểu đang kinh doanh



Giảm lãng phí giấy với Follow You Printing®
 Giảm Chi Phí và Thân Thiện Với Môi Trường

Thư tự bản in

Tài liệu 1

Tài liệu 2

Tài liệu 3

Tài liệu 4

- Chứng thực
- Bản sao
- Trang tiêu đề
- Không tốn thời gian chờ
- Không thất lạc bản in

ENVIRONMENT

EZ Charger

Thẻ từ chứng thực người sử dụng
 imagine. change.

BẢO MẬT

Thiết lập hệ thống in ấn bảo mật với thẻ từ hoặc mật khẩu giúp cắt giảm chi phí & tăng hiệu quả cho công việc

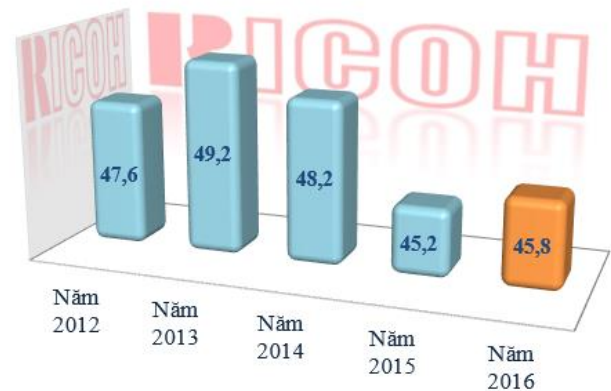
IN QUÉT THẺ NHẬN TÀI LIỆU



**CHỈ TIÊU CƠ BẢN NGÀNH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG –
CRITICAL TARGET OF OFFICE EQUIPMENT SECTION**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	255,6	245,3	250,8	276,1	317,1
Lợi nhuận từ HĐKD	60,3	65,1	61,2	56,7	57,2
Lợi nhuận khác	3,2	0,4	0,6	(0,2)	0,1
Lợi nhuận trước thuế	63,5	65,5	61,8	56,5	57,2
Lợi nhuận sau thuế	47,6	49,2	48,2	45,2	45,8

Đơn vị tính: tỷ đồng
Doanh thu thuần qua các năm

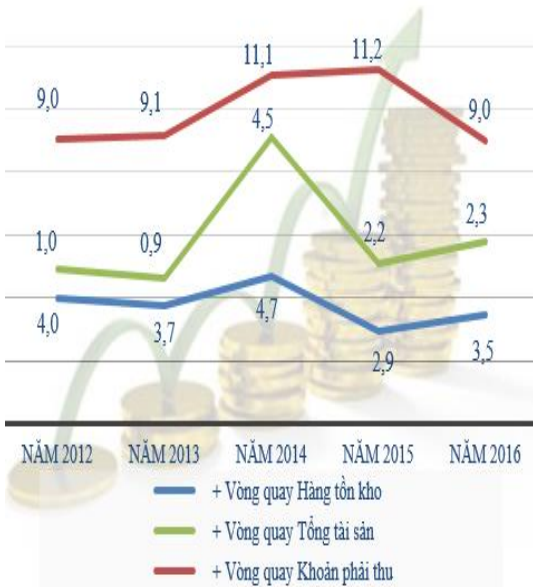
Lợi nhuận qua các năm


Lĩnh vực thiết bị văn phòng với mạng lưới các chi nhánh và đại lý trải dài khắp cả nước đã đưa sản phẩm Ricoh chiếm lĩnh thị phần lớn, chiếm tỷ trọng cao trong ngành thiết bị văn phòng trên thị trường Việt nam. Sự lựa chọn ngành nghề phù hợp, định hướng đúng đắn, mánh kinh doanh thiết bị văn phòng của Công ty luôn giữ vững tính ổn định và tăng trưởng ổn định qua từng năm. Trong tương lai và những năm sắp tới với sự phát triển về công nghệ tiên tiến trên toàn cầu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến lĩnh vực kinh doanh lĩnh vực này. Do vậy, Chúng ta phải giữ vững lượng khách hàng hiện có bằng cách đáp ứng được chất lượng cung cấp dịch vụ tốt nhất là mục tiêu chính để đảm bảo ổn định và phát triển kinh doanh.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH - FINANCIAL TARGET
Hiệu quả hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
+ Vòng quay Hàng tồn kho	4,0	3,7	4,7	2,9	3,5
+ Vòng quay Khoản phải thu	9,0	9,1	11,1	11,2	9,0
+ Vòng quay Tổng tài sản	1,0	0,9	4,5	2,2	2,3



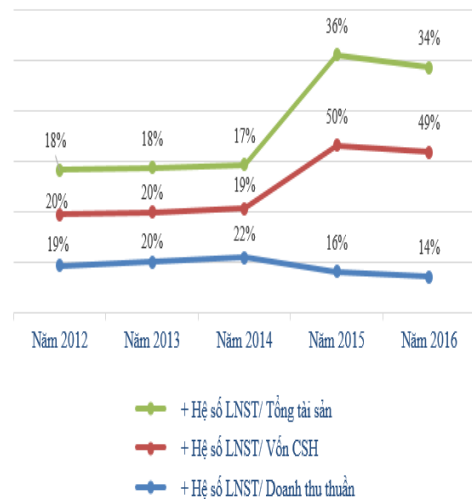
Các chỉ số tài chính của Công ty luôn ổn định và tăng dần qua các năm. Vòng quay hàng tồn kho giao động từ 3 đến 4 vòng là minh chứng tích cực cho thấy năng lực quản trị hàng tồn kho đang theo chiều hướng tốt.

Đáng chú ý là hệ số vòng quay khoản phải thu đạt 9,0 lần, ước tính trung bình các khoản phải thu sẽ hoàn tất trong vòng 41 ngày. Mặc dù vòng quay các khoản phải thu năm 2016 giảm 2 đơn vị so với năm 2015, tuy nhiên từ 2015 đến nay ngành Thiết bị văn phòng không tồn đọng các khoản nợ phải bắt buộc lập dự phòng. Điều này chứng tỏ năng lực quản trị công nợ của Công ty là rất tốt;

Vòng quay tổng tài sản cũng đạt kết quả ấn tượng là 2,3 lần. Điều này nói lên việc quản lý và sử dụng tài sản của Công ty một cách có hiệu quả.

Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	19%	20%	22%	16%	14%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	20%	20%	19%	50%	49%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	18%	18%	17%	36%	34%



Các hệ số ROA và ROE trong năm 2016 lần lượt 34% và 49%, giảm không đáng kể so với 2015 lần lượt 2% và 1%. Điều này không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh do trong giai đoạn đầu chuyển đổi sang mô hình Holdings của Công ty Mẹ, thành lập Công ty CP Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh với vốn điều lệ 88 tỷ đồng, Công ty Mẹ chiếm 90% vốn điều lệ và chuyển giao toàn bộ hoạt động kinh doanh mảng thiết bị văn phòng.

Lợi nhuận biên năm 2016 vẫn giữ ổn định so với năm trước, với thị trường cạnh tranh, Công ty vẫn đang thực hiện tốt biện pháp quản lý về giá nên mang lại tỷ lệ lãi gộp hợp lý. Mặc khác, Công ty luôn cân đối để đạt doanh số mua hàng từ nhà cung cấp nên được hưởng khoản thưởng và hỗ trợ bán hàng.

Công ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh
Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3866 2222 - Fax: (08) 3866 2266
Email: ktc@hondaotokimthanh.com.vn
Mã số thuế: 0304178450
Vốn điều lệ của Honda Ô Tô Kim Thanh: 51.800.000.000 đồng.
Vốn góp của ST8 tại Kim Thanh là: 28.520.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 55,06% vốn điều lệ.

Năm 2016, Honda Việt Nam đã đánh dấu 10 năm hoạt động tại Việt Nam với kỷ lục ấn tượng với sản lượng xe bán ra **11.501 xe** đây là mốc có doanh số bán hàng cao nhất kể từ khi thành lập. Năm 2016 là năm thứ 4 liên tiếp Honda Ô tô Việt Nam tạo nên cột mốc kỷ lục về doanh số bán và cũng là năm đánh dấu sự tăng trưởng mạnh của Honda Ô tô Việt Nam với mức 38% so với tốc độ tăng trưởng 27% của toàn thị trường, điều đó chứng tỏ rằng thương hiệu Ô tô Honda đang ngày càng lớn mạnh và khẳng định chỗ đứng vững chắc trong lòng khách hàng Việt Nam.

Cũng trong năm 2016, chúng tôi **Honda ô tô Kim Thanh** cũng đánh dấu 10 năm hoạt động kinh doanh của mình về lĩnh vực kinh doanh thương hiệu ô tô Honda lắp ráp tại Việt Nam với số lượng xe bán ra là **1.072 xe** đạt doanh số **896 tỷ đồng** chiếm tỷ trọng 9,3% số lượng bán ra của Honda Việt Nam trên thị trường. Với những chiến lược đầu tư và kinh doanh đúng đắn, chúng tôi tự hào được đánh giá là một trong các nhà phân phối uy tín với đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên tận tâm giàu nhiệt huyết đã được huấn luyện bởi các chuyên gia hàng đầu của Honda Việt Nam và Honda Nhật Bản, cam kết phục vụ theo phong cách chuyên nghiệp nhằm mang đến cho quý khách hàng các dịch vụ tốt nhất trên cả sự mong đợi theo tiêu chuẩn 5S trên toàn cầu.

Các sản phẩm tiêu biểu Honda ô tô hiện nay chúng tôi đang kinh doanh


CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH Ô TÔ HONDA
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	252,9	412,0	643,8	729,9	895,5
Lợi nhuận từ HĐKD	(1,3)	4,3	8,4	12,2	15,0
Lợi nhuận khác	8,5	3,6	3,0	1,9	3,5
Lợi nhuận trước thuế	7,3	7,9	11,4	14,1	18,6
Lợi nhuận sau thuế	4,6	5,8	8,9	11,0	14,8

Doanh thu thuần qua các năm


Những yếu tố thuận lợi cũng như sự tăng trưởng mạnh của nền kinh tế vĩ mô, sự nỗ lực của Chính phủ trong việc ổn định các chính sách thay đổi theo chiều hướng tích cực, điều này góp phần kích thích nhu cầu sử dụng Ô tô của người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng cá nhân tạo tiền đề tăng doanh số năm 2016 của Công ty Honda Kim Thanh là 896 tỷ đồng tương ứng tăng 22,69% so với cùng kỳ năm trước.

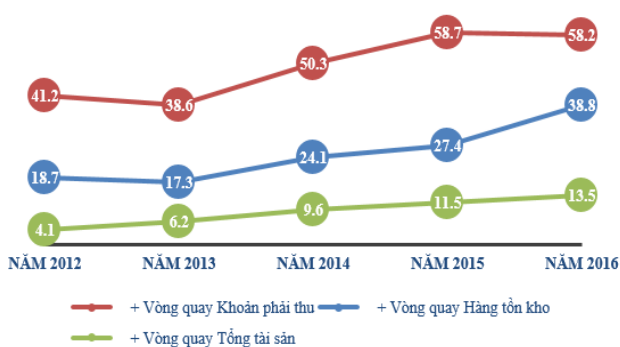
Lợi nhuận qua các năm


Lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 14,8 tỷ đồng tăng 34,6% so với cùng kỳ. Đây là kết quả lợi nhuận cao nhất trong vòng 5 năm trở lại, đóng góp 22,9% tỷ trọng lợi nhuận ròng cho toàn hệ thống.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH – FINANCIAL TARGET

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
+ Vòng quay Hàng tồn kho	18,7	17,3	24,1	27,4	38,8
+ Vòng quay Khoản phải thu	41,2	38,6	50,3	58,7	58,2
+ Vòng quay Tổng tài sản	4,1	6,2	9,6	11,5	13,5

Hiệu quả hoạt động


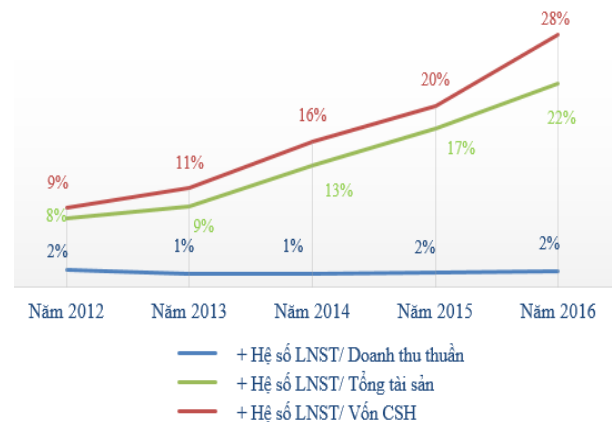
Hiệu quả quản lý Hàng tồn kho, quản lý các khoản phải thu và hiệu quả sử dụng Tài sản của Công ty đang rất ổn định và tăng đều qua các năm. Điều này cho thấy hệ thống kiểm soát và quản lý các tài sản của Công ty đang rất phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh hiện nay.

Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	2%	1%	1%	2%	2%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	9%	11%	16%	20%	28%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	8%	9%	13%	17%	22%

Ngành kinh doanh Ô tô với đặc thù tỷ suất lợi nhuận ROE thấp, mặc khác sự cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu Ô tô và các Đại lý trong cùng một thương hiệu làm cho lợi nhuận biên thấp là điều không tránh khỏi.

Tuy nhiên các chỉ số ROE, ROA và Lợi nhuận biên năm 2016 đều tăng trưởng vượt bậc so với năm trước. Điều này cho thấy hiệu quả quản lý của Công ty đang có xu hướng phát triển cho hiện tại và tương lai trong việc kinh doanh sản phẩm này.



Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh

Số 161F Dã Nam, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3983 2888 - Fax: (08) 3983 2266

Email: info@chevroletsaigon.com.vn

Mã số thuế: 0305273107

Vốn điều lệ của CHEVROLET SÀI GÒN: **38.800.000.000 đồng.**Vốn góp của ST8 tại Cường Thanh là: **22.592.000.000 đồng** tỷ lệ **58,23%** vốn điều lệ.

Tập đoàn Siêu Thanh hợp tác đầu tư cùng Công ty Ô tô GM Việt Nam thành viên của tập đoàn xe ô tô hàng đầu thế giới GMC, khai trương đại lý **CHEVROLET SÀI GÒN** Thương hiệu kinh doanh thuộc **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ CƯỜNG THANH**, nhằm tiếp tục đáp ứng nhu cầu mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng xe của khách hàng tại TP.HCM cũng như các tỉnh khu vực miền Nam.

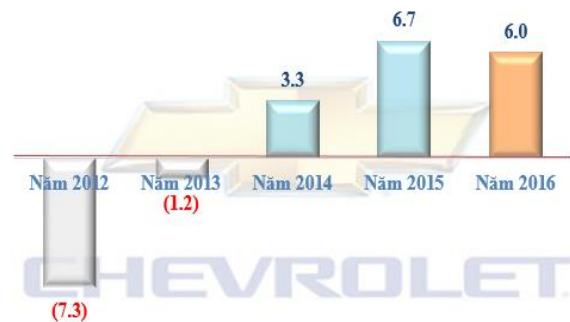
CHEVROLET SÀI GÒN là Đại lý liên tục dành được các danh hiệu cao nhất về bán hàng và dịch vụ hậu mãi trong toàn hệ thống GM Việt Nam và GM toàn cầu trong nhiều năm qua, đạt được những giải thưởng cao quý này là có một phần đóng góp của các khách hàng đã và đang tin tưởng lựa chọn sản phẩm và dịch vụ của Chúng tôi.

Các sản phẩm Chevrolet hiện nay đang kinh doanh

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH Ô TÔ CHEVROLET
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	78,5	163,0	248,8	323,0	369,5
Lợi nhuận từ HĐKD	(8,4)	(2,6)	0,5	1,6	3,6
Lợi nhuận khác	1,1	1,4	2,8	5,1	3,6
Lợi nhuận trước thuế	(7,3)	(1,2)	3,3	6,7	7,2
Lợi nhuận sau thuế	(7,3)	(1,2)	3,3	6,7	6,0

Doanh thu qua các năm

Lợi nhuận sau thuế qua các năm


Tiếp nối năm 2015, trong năm 2016 tiếp tục đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của thị trường Ô tô, Cường Thanh với sản phẩm kinh doanh mang thương hiệu Chevrolet Sài Gòn tiếp tục trên đà tăng trưởng về doanh số và lợi nhuận. Cụ thể, năm 2016 doanh thu đạt 370 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng doanh thu tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt 6 tỷ, đóng góp 9,3% trong tổng lợi nhuận ròng của toàn hệ thống.

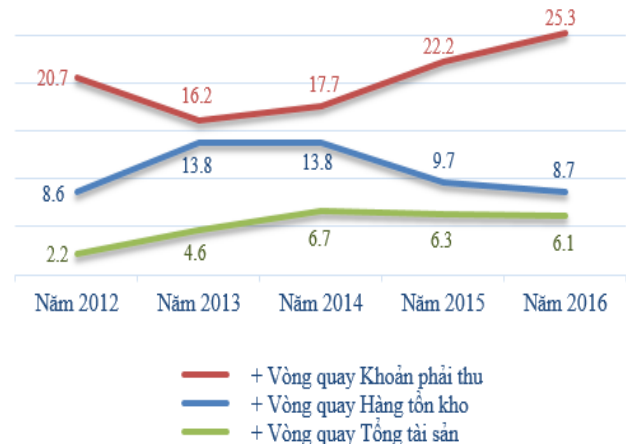


CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH – FINANCIAL TARGET
Hiệu quả hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
+ Vòng quay Hàng tồn kho	8,6	13,8	13,8	9,7	8,7
+ Vòng quay Khoản phải thu	20,7	16,2	17,7	22,2	25,3
+ Vòng quay Tổng tài sản	2,2	4,6	6,7	6,3	6,1

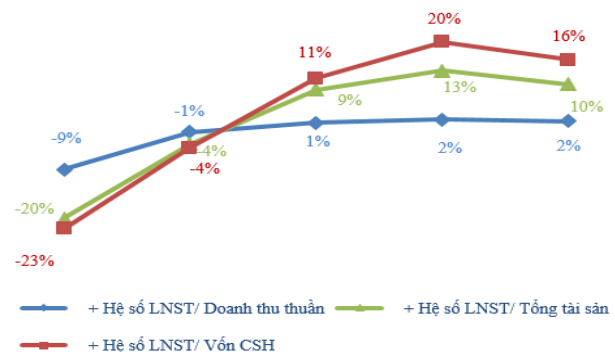
Chỉ số vòng quay khoản phải thu tăng đều qua các năm minh chứng cho hiệu quả quản lý công nợ của Công ty đang rất tốt. Hệ số vòng quay hàng tồn kho vẫn giữ mức trung bình so với năm trước.

Vòng quay Tổng tài sản có giảm so với năm trước một ít nhưng tỷ lệ này thay đổi không đáng kể so với năm trước.


Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	-9%	-1%	1%	2%	2%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	-23%	-4%	11%	20%	16%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	-20%	-4%	9%	13%	10%

Hệ số ROE và ROA có giảm lần lượt 4% và 3% so với cùng kỳ năm 2015 do tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đại lý khác của GMV và đối thủ khác. Hệ số lợi nhuận biên 2% ngang bằng so với cùng kỳ năm 2015 cho thấy hiệu quả trong công tác điều hành của Ban Giám đốc trước sức ép cạnh tranh trên thị trường ngày càng lớn như hiện nay.



NGÀNH CƠ ĐIỆN LẠNH**Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn***B15 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh*

ĐT: (08) 223 66 888 - (08) 223 67 888

Email: info@namthanhsgon.vn

Mã số thuế: 0313525196

Vốn điều lệ của NAM THANH SÀI GÒN: **10.000.000.000 đồng.**Vốn góp của ST8 tại Nam Thanh Sài Gòn là: **7.000.000.000 đồng** chiếm **70%** vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM THANH SÀI GÒN đã ra đời và hoạt động chính thức được 1 năm về lĩnh vực phân phối các sản phẩm máy điều hòa không khí mang thương hiệu Mitsubishi của Công ty Mitsubishi Electric Việt Nam và hệ thống thang máy Modeun Hàn Quốc. Với ưu thế từ lâu năm của Công ty Cổ Phần Siêu Thanh về năng lực và kinh nghiệm kinh doanh các sản phẩm như máy photocopy, ô tô, năng lực tài chính vững mạnh, cơ sở dữ liệu và quan hệ khách hàng rộng lớn tạo tiền đề hỗ trợ cho việc mở rộng phát triển Nam Thanh Sài Gòn trên thị trường.

Năm 2016 và những năm tiếp theo, nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và đang trên đà tăng trưởng, nhiều dự án đầu tư lớn về cơ sở hạ tầng, khu đô thị mới, chung cư cao cấp, trung tâm thương mại đang được xây dựng ngày càng nhiều. Tốc độ phát triển và nhu cầu tiêu thụ máy lạnh, máy phát điện, thang máy trong giai đoạn 5 đến 10 năm nữa là rất lớn. Do vậy, Nam Thanh Sài Gòn xác định mục tiêu xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng hướng đến tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí nhằm mục đích cung cấp cho khách hàng những giải pháp, sản phẩm tiết kiệm và thân thiện với môi trường nhất với phương châm hoạt động “HƯỚNG ĐẾN GIẢI PHÁP CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN”.



Các sản phẩm Nam Thanh Sài Gòn hiện nay đang kinh doanh

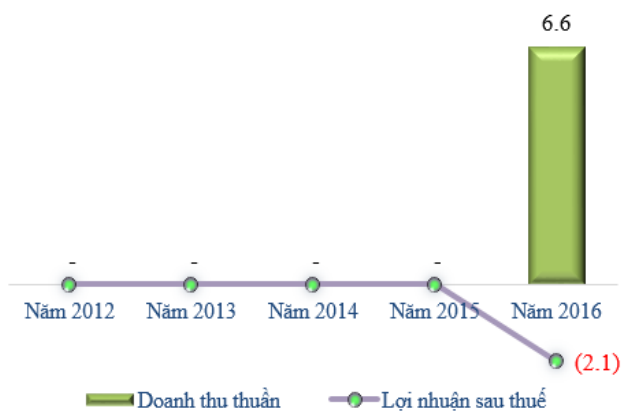


CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH CƠ ĐIỆN LẠNH
Đơn vị tính: tỷ đồng

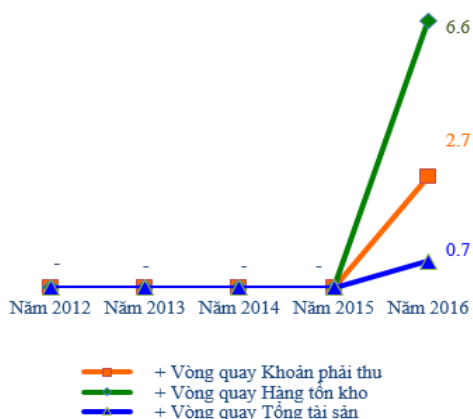
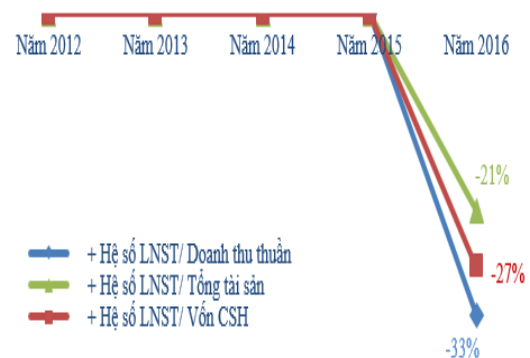
Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu thuần	-	-	-	-	6,6
Lợi nhuận từ HĐKD	-	-	-	-	(2,1)
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	0,0
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	(2,1)
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	(2,1)

Doanh thu và Lợi nhuận năm 2016

Doanh thu thực hiện năm 2016 đạt 6,6 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế lỗ 2,1 tỷ đồng ảnh hưởng đến giảm tỷ trọng lãi ròng trong toàn hệ thống ST8.



Năm 2016 là năm đầu tiên chính thức đi vào hoạt động lĩnh vực Cơ Điện Lạnh, với một doanh nghiệp mới thành lập hầu như các chỉ số cơ bản chưa được như mong muốn của Chủ đầu đầu, hy vọng với tình hình khả quan của nền kinh tế Việt Nam sẽ đạt được kỳ vọng về doanh thu và lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh những năm sau.

Hiệu quả hoạt động

Hiệu quả quản lý


ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN – DEVELOPMENT ORIENTATION

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty – Main Objectives of the Company

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn nhiều bất ổn, kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng, song nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 vẫn ghi dấu được nhiều gam màu sáng với những kết quả đạt được của kinh tế, nhiều doanh nghiệp tỏ ra lạc quan với tình hình doanh thu, lợi nhuận, và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017. Đây cũng là niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào tương lai đang lớn dần. Để có được điều này phần lớn nhờ vào việc cải thiện môi trường kinh doanh cũng như các động thái tích cực của Chính phủ trong việc gỡ khó cho doanh nghiệp thông qua việc cải tiến chính sách của Luật Đầu tư; Luật Doanh nghiệp năm 2014, Các cơ quan của Chính phủ cũng rất chủ động trong việc đối thoại, tạo dựng môi trường đối thoại công khai, minh bạch và cởi mở về những vấn đề khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp.

Theo lộ trình cam kết trong ASEAN, từ năm 2014 đến 2018 Việt Nam sẽ cắt giảm dần thuế NK với xe ô tô nguyên chiếc từ 60% xuống 50% năm 2015, xuống 40% năm 2016, xuống 30% năm 2017 và về 0% vào năm 2018, điều này làm ảnh hưởng đến các nhà sản xuất ô tô trong nước và ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh của ST8 Chúng tôi. Nhằm khuyến khích sử dụng xe ô tô sản xuất trong nước, bảo hộ hợp lý thị trường xe, các cơ quan chức năng phải có các biện pháp bảo hộ hợp lý thị trường thông qua hàng rào kỹ thuật, các biện pháp chống gian lận thương mại như giá khai báo thuế, gian lận CO nhằm hưởng các ưu đãi thuế quan.

Thực tế trên cũng ảnh hưởng đáng kể đối với ST8 về mọi mặt trong hoạt động kinh doanh. Với mục tiêu luôn vẫn bám sát các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của mình là thương mại và dịch vụ chuyên về phân phối các sản phẩm thương hiệu Ô tô nổi tiếng, thiết bị văn phòng và hệ thống cơ điện lạnh và thang máy để tăng lợi thế cạnh tranh và tăng thị phần. Hệ thống Siêu Thanh hoạt động ngày một chuyên nghiệp hơn nhằm đem lại cho các khách hàng với mục tiêu **“Tổ chức kinh doanh dịch vụ hướng tới sự thỏa mãn và hài lòng của khách hàng”**. Song song với nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, ổn định và duy trì lượng khách hàng sẵn có là việc làm mang tính tiên phong. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí, quản lý và duy trì năng suất lao động, cơ cấu lại nguồn lực cho tất cả các lĩnh vực đảm bảo đáp ứng yêu cầu chất lượng cung cấp dịch vụ theo phương châm **“Hướng đến chất lượng toàn diện”** mà ST8 đã và đang duy trì từ trước tới nay.

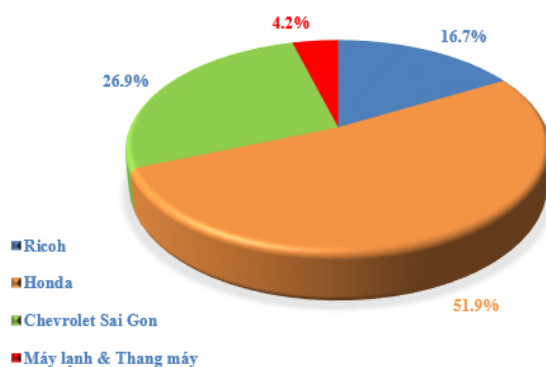


Năm 2017, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ có nhiều khởi sắc hơn khi độ trễ của các chính sách điều hành kích thích tăng trưởng 2016 phát huy tác dụng. Việc thực hiện các hiệp định thương mại với lộ trình cắt giảm thuế quan sâu rộng, sự cải thiện về môi trường kinh doanh đã mở ra nhiều triển vọng cho nền kinh tế. Với nền tảng và những định hướng trong tương lai, ST8 đã đặt ra mục tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm 2017

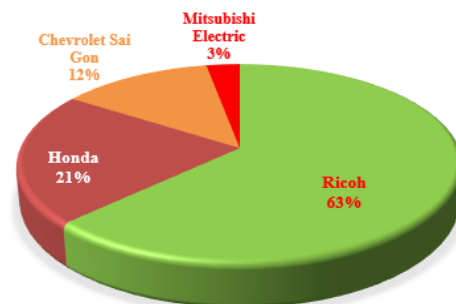
Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017				Tăng trưởng so với thực hiện 2016				
		Toàn hệ thống	Ricoh	Honda	Chevrolet Sai Gon	Máy lạnh & Thang máy	Ricoh	Honda	Chevrolet Sai Gon	Máy lạnh & Thang máy
1	Doanh thu thuần	1.926	328,0	1.000,0	518,0	80,0	2,5%	11,6%	40,4%	1114,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	100	63,7	21,0	12,5	2,8	18,3%	13,2%	73,7%	230,59%
3	Lợi nhuận sau thuế	80	51,0	16,8	10,0	2,2	18,4%	13,2%	65,7%	202,6%

Doanh thu hệ thống



Lợi nhuận hệ thống



- Ngành ô tô tiếp tục tăng trưởng cao hơn cùng kỳ là do Việt Nam đã hội nhập theo xu hướng của Thế giới, một phần thu nhập của người lao động Việt Nam được cải thiện, thị hiếu và nhu cầu người tiêu dùng cũng tăng cao, lạm phát ổn định; các yếu tố môi trường xung quanh liên quan đến việc sở hữu xe ô tô khá thuận lợi như cơ sở hạ tầng được cải thiện, nhiều đường cao tốc được mở mới, giá cả xăng dầu đang dần ổn định, mặt bằng lãi suất thấp và ổn định, nhu cầu tín dụng ô tô cũng tăng trưởng mạnh.
- Ngành Thiết bị văn phòng với hơn 23 năm hoạt động kinh doanh lĩnh vực này, Siêu Thanh đang sở hữu một lượng lớn khách hàng trung thành mang tính ổn định cao và với chất lượng cung cấp dịch vụ tốt luôn mang lại tỷ trọng về lợi nhuận ròng cao nhất trong toàn hệ thống ST8.
- Ngành cơ điện lạnh dù mới hoạt động trong hơn một năm, nhưng ST8 rất kỳ vọng về sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường bất động sản nói riêng đang trên đà phát triển, nhiều dự án đầu tư lớn về cơ sở hạ tầng, khu đô thị mới, chung cư cao cấp, trung tâm thương mại đang được xây dựng ngày càng nhiều điều này dẫn đến tốc độ phát triển và nhu cầu tiêu thụ máy lạnh, máy phát điện, thang máy trong giai đoạn 5 – 10 năm nữa là rất lớn.

Do đó, ST8 xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017 về doanh thu tăng 21,3% và lợi nhuận sau thuế tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2016 cho toàn hệ thống.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017, bên cạnh ảnh hưởng các chính sách vĩ mô của nền kinh tế, HĐQT và Ban điều hành phải phấn đấu hoàn thiện các mục tiêu vĩ mô trong nội tại các Công ty trong toàn hệ thống Siêu Thanh:

- Kiểm soát chặt chẽ hệ thống các Chi nhánh, chuẩn bị tốt điều kiện để mở rộng và thành lập thêm khi điều kiện thuận lợi, mở rộng thêm hệ thống Đại lý khu vực và các Công ty liên kết tại các tỉnh thành trên toàn quốc nhằm đáp ứng cao nhất yêu cầu dịch vụ của khách hàng.
- Tổ chức lại hệ thống kinh doanh & dịch vụ theo hướng tinh gọn, linh hoạt và hiệu quả.
- Tập trung quảng bá thương hiệu sản phẩm cốt lõi và sản phẩm mới đến các khách hàng tiềm năng.
- Phân tích và đánh giá hiệu hoạt động của từng sản phẩm, từng bộ phận, từng Chi nhánh kinh doanh để có những giải pháp kinh doanh kịp thời.
- Tập trung công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng: tỷ lệ khách hàng hài lòng, sự gắn bó của khách hàng, tỷ lệ dịch vụ bị than phiền, tỷ lệ đáp ứng đơn hàng...
- Hoàn thiện chính sách tài chính kế toán, qui trình và công cụ kiểm soát rủi ro cho toàn hệ thống.
- Kiểm soát và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn lưu động: công nợ phải thu, công nợ phải trả, hàng tồn kho...
- Kiểm soát và cân đối cơ cấu vốn để tối đa hóa dòng tiền.
- Liên tục dự báo các biến động về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ để có các giải pháp kịp thời về tài chính.
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo đội ngũ nhân sự.
- Thay đổi tư duy, thái độ hành vi ứng xử khi giải quyết công việc.
- Cải cách thủ tục hành chính đơn giản và nhanh hơn.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp vững chắc.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN - DEVELOPMENT STRATEGIES IN MEDIUM & LONG TERM

Giai đoạn 2016-2020, nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng và tiếp tục cải thiện nhờ vào hàng loạt yếu tố hỗ trợ từ giá hàng hoá thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI và nhu cầu bên ngoài, cùng với những cải cách về thể chế của nền kinh tế sẽ phát huy hiệu quả. Khu vực dịch vụ nhiều khả năng sẽ tăng trưởng tốt hơn trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, trong diễn biến của hội nhập khu vực, đi cùng với cơ hội là thách thức lớn đặt ra đối với ngành dịch vụ khi có sự gia tăng áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp của các nước trong khu vực, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, logistic. Do đó, việc cải thiện tăng trưởng khu vực dịch vụ sẽ phụ thuộc nhiều việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực này.



Hiện nay, Việt Nam chúng ta đã hội nhập sâu vào quỹ đạo của toàn cầu hóa, các hiệp định WTO, AFTA sẽ gỡ bỏ hàng rào thuế quan vào năm 2018. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, ST8 sẽ tiếp tục củng cố nội lực, giữ vững vị thế dẫn đầu, chủ động trong việc nắm bắt các cơ hội liên kết, hợp tác nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ cho khách hàng. ST8 tin rằng, với những nỗ lực trong thời gian qua, đã tạo dựng được một nền tảng vững chắc cho toàn hệ thống Công ty phát triển một cách ổn định, chịu được sức ép ngày một gay gắt của thị trường, sự cạnh tranh gắt gao khi hội nhập vào sân chơi quốc tế.



Sự phục hồi của nền kinh tế như hiện nay với các dự báo đầy lạc quan trong những năm tới, ST8 sẽ phát huy hết tiềm năng của mình để tập trung ổn định các nguồn lực trong hệ thống và bảo đảm việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả. Tập trung phát triển thị phần sẵn có trong hoạt động kinh doanh chính hiện nay của mình, quảng bá thương hiệu mới đến khách hàng. Bên cạnh đó, ST8 cũng tiếp tục nghiên cứu đầu tư để mở rộng mạng lưới kinh doanh đem lại lợi nhuận tốt hơn cho chính mình và các nhà đầu

tu. ST8 tiếp tục phấn đấu trở thành một tập đoàn đa ngành, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, lấy lĩnh vực phân phối sản phẩm được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng nhất và cung cấp dịch vụ tốt nhất làm nòng cốt, tập trung làm nhà phân phối những mặt hàng chiến lược của các tập đoàn nổi tiếng trên thế giới và trong khu vực.

ST8 đã đạt được thành công nhất định, nhưng vẫn luôn ý thức phải tiếp tục đổi mới, không ngừng củng cố lợi thế trong ngành hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh vượt ra khỏi những dự kiến hiện tại, tạo nền tảng cho sự phát triển tương lai cũng như tạo tư thế sẵn sàng mở thêm những công ty thành viên mới tiếp tục vào Tập đoàn trong tương lai nhằm đa dạng hóa ngành nghề, sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng mà người tiêu dùng ưa chuộng.



Với mục tiêu phát triển một cách bền vững từ giá trị cốt lõi, ST8 tiếp tục thực hiện đánh giá lại để hoàn thiện chiến lược của toàn hệ thống, từ đó tiến hành xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cho những năm tiếp theo phù hợp với năng lực hiện có "**Sức mạnh nội lực**" và triển khai hệ thống dự báo "**Sức mạnh ngoại lực**" và phòng ngừa rủi ro cho toàn Công ty.

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG CỦA CÔNG TY – CORPORATE OBJECTIVES WITH REGARD TO CORPORATE ENVIRONMENT, SOCIETY AND COMMUNITY SUSTAINABILITY

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG – COMMUNITY



Với tinh thần hướng tới cộng đồng, nhấn mạnh thể hiện giá trị cao nhất mà ST8 đang thực hiện là mang lại lợi ích cho cộng đồng và thành công cho tất cả mọi người, bao gồm khách hàng, cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên và cộng đồng xã hội. Siêu Thanh chỉ thực sự thành công khi bạn hài lòng với sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động kinh doanh minh bạch của Chúng tôi thể hiện qua các tiêu chí sau:

- Cán bộ nhân viên cam kết đặt chất lượng sản phẩm uy tín của Công ty lên hàng đầu để mang đến cho khách hàng với sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.
- Mang đến lợi nhuận cho nhà đầu tư tin tưởng vào tri thức và tính chính trực của chúng tôi.
- Mang đến sự tự tin trong cuộc sống cho nhân viên thông qua sự đóng góp đầy ý nghĩa của họ.
- Mang đến sự hài lòng cho nhà cung cấp qua các giao dịch công bằng và minh bạch.
- ST8 chú trọng xây dựng quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư dựa trên cơ sở cung cấp thông tin về Công ty một cách kịp thời, minh bạch và thường xuyên trên Website của Công ty chúng tôi: www.st8.vn hoặc thông qua các buổi làm việc trực tiếp khi các nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích của Công ty Chứng khoán, các Quỹ đầu tư, các định chế tài chính.
- ST8 luôn thực hiện công bố thông tin đúng hạn, đầy đủ theo yêu cầu của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh cũng như Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Cơ Quan quản lý khác.
- ST8 đã đăng tải các Báo cáo tài chính và các thông tin quan trọng khác trên website của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi và đầy đủ thông tin đến cho các cổ đông và nhà đầu tư.



ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG – ENVIRONMENT

Tập đoàn Siêu Thanh hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. ST8 luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình hoạt động kinh doanh để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Các lĩnh vực ô tô đã đầu tư dự án hệ thống xử lý nước thải tốt nhất tại các Xưởng dịch vụ. Cùng với quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, Siêu Thanh vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty. Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:



- Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt; xử lý rác và nước thải;
- Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình hoạt động dịch vụ.
- Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân viên Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

ĐỐI VỚI CÁN BỘ NHÂN VIÊN – EMPLOYEES

Với lịch sử hình thành và phát triển lâu dài, ST8 luôn luôn cải tiến và hoàn thiện về mọi mặt nhằm xây dựng một môi trường làm việc tốt với tác phong chuyên nghiệp. Bên cạnh việc giải quyết công ăn việc làm của hàng trăm lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng, Chúng tôi luôn có những chính sách nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên thông qua các khóa bồi dưỡng kiến thức, hỗ trợ học tập nâng cao trình độ chuyên môn.



Một khía cạnh không thể thiếu trong môi trường doanh nghiệp của Công ty là sự hòa đồng, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, trách nhiệm trong công việc và sự cống hiến vì lợi ích chung toàn hệ thống ST8 luôn được chú trọng.

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở tập trung quy hoạch đội ngũ nhân viên ưu tú để bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức, gắn liền bồi dưỡng truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp, biết cống hiến vì lợi ích của Công ty nhằm xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực kế cận. Đây là cũng nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên và lâu dài để phát triển Công ty bền vững.



ĐỐI VỚI XÃ HỘI – SOCIETY

Trên hơn 20 năm hình thành và phát triển, Siêu Thanh là một doanh nghiệp mà khi nhắc đến ai cũng dễ dàng nhận ra ngoài việc tập trung cho hoạt động kinh doanh để có được lợi nhuận như mong đợi, Siêu Thanh cũng là một trong các Doanh nghiệp không bao giờ quên trách nhiệm của mình đối với Xã hội. Dựa trên nguyên tắc kinh doanh luôn đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với trách nhiệm xã hội, Siêu Thanh ý thức được rằng chúng tôi không chỉ quan tâm đến lợi ích của riêng mình là đặt mục tiêu lợi nhuận là duy nhất. Thay vì vậy, ST8 còn dành một sự quan tâm sâu sắc đến những hành động, đóng góp của mình nhằm góp phần tạo nên những thay đổi trong cộng đồng xung quanh.

Là một doanh nghiệp, Siêu Thanh không chỉ muốn khách hàng nhớ đến mình với tư cách một công ty kinh doanh mà còn là một tổ chức có trách nhiệm đối với xã hội. Vì vậy song song với hoạt động kinh doanh, ST8 luôn có những hoạt động cho xã hội, đặc biệt là những hoạt động hướng đến đối tượng là học sinh, sinh viên, trường học, những bạn trẻ nhiệt huyết, tài năng, các trẻ em cơ nhỡ bất hạnh....

Tính đến nay, Siêu Thanh đã thực hiện được không ít các chương trình phúc lợi, từ thiện cho xã hội và đánh dấu cho những nỗ lực vì cộng đồng là sự kiện được Chủ tịch nước trao tặng **Huân chương lao động hạng Nhì** cho Ông Yung Cam Meng – Ông Cẩm Minh **Chủ tịch HĐQT** và **Huân chương lao động hạng Ba** cho **Doanh nghiệp** có nhiều đóng góp cho các hoạt động cộng đồng, cho sự phát triển chung của xã hội.

Sự kiện này cũng là động lực to lớn để khuyến khích ST8 Chúng tôi tiếp tục phát huy trách nhiệm của mình đối với cộng đồng xã hội. Với phương châm **“ST8 chỉ thực sự thành công khi Bạn hài lòng với sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động kinh doanh minh bạch của Công ty”**.



Không những thế, sự gắn bó của tập thể và các cá nhân trong công ty cũng nhận thức được việc làm này, từ các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo và một số CBNV trong toàn hệ thống tập đoàn Siêu Thanh cũng chia sẻ một phần trách nhiệm của mình đến với cộng đồng xã hội. Trong từng dấu chân của mình dù ở bất cứ nơi đâu trên mọi miền đất nước, ý thức quan tâm đến cộng đồng vì sự phát triển chung của toàn xã hội luôn gắn liền cùng mọi hoạt động của Siêu Thanh. Trong giai đoạn từ 1994 đến 2016 Siêu Thanh đã tích cực tham gia các công tác xã hội và đóng góp trên 25 tỷ đồng dành cho các chương trình bảo trợ cho các tổ chức từ thiện, khám chữa bệnh cho các bệnh nhân nghèo, tặng học bổng cho những trẻ em nghèo hiếu học & nhà tình thương, nhà tình nghĩa, tài trợ xe lăn cho người khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ không nơi nương tựa...nhằm đem đến cho những người không may mắn trong xã hội hiện nay có một cuộc sống ấm no và tinh thần hạnh phúc tạo nên sự công bằng trong xã hội.

Bên cạnh đó, nhiều năm liền hệ thống Siêu Thanh chúng tôi được nhận nhiều bằng khen của Bộ tài chính, Tổng cục thuế và các Cơ Quan quản lý Nhà nước về việc thực hiện chính sách nghĩa vụ Thuế và các nghĩa vụ khác đối người lao động trong hoạt động kinh doanh.

Một số hoạt động xã hội tiêu biểu trong năm 2016



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO – RISKS

Bất kỳ một Công ty nào khi bắt đầu chu kỳ hoạt động kinh doanh đều gặp phải các rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty khi niêm yết trên thị trường chứng khoán.



Về thị trường tài chính – Financial Market



Hoạt động kinh doanh chính của ST8 là phân phối và cung cấp dịch vụ các sản phẩm ô tô, thiết bị văn phòng, cơ điện lạnh và thang máy, khi nền kinh tế có sự thay đổi về mọi mặt sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh ngành nghề của Chúng tôi, đặc biệt là chính sách thuế Nhập khẩu nguyên chiếc của ngành ô tô về 0% vào năm 2018.

Trong một nền kinh tế phát triển thì nhu cầu về các sản phẩm hàng hóa, nhất là các sản phẩm cao cấp, ngày càng tăng thì nhu cầu người tiêu dùng đòi hỏi phải đáp ứng chất lượng dịch vụ cao hơn và ngược lại. Do vậy, để giảm thiểu rủi ro Chúng ta nên tập trung vào năng lực cốt lõi của mình để tránh ảnh hưởng đáng kể về doanh thu và lợi nhuận cho toàn hệ thống ST8 về các sản phẩm và ngành nghề đang kinh doanh.

• Rủi ro về Lãi suất – Interest Rate Risk

Trong hoạt động kinh doanh ST8 không hề sử dụng bất kỳ nguồn vốn vay nào, tuy nhiên khi có biến động lãi suất theo chiều hướng tăng thì khách hàng của Chúng tôi những người dự định mua xe ô tô sẽ cân nhắc kỹ và hạn chế mua xe khi sử dụng vốn vay làm ảnh hưởng tới việc tăng trưởng doanh thu trong toàn tập đoàn. Vì vậy, sự biến động lãi suất ít nhiều cũng có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



• Tỷ giá hối đoái – Exchange Rate

Trong năm 2016 và dự báo cho những năm tiếp theo sẽ có một vài biến động của nền kinh tế thế giới và trong khu vực, sự phá giá đồng tiền của các đồng tiền có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế thị trường có thể kéo theo việc đồng Việt Nam sẽ tiếp tục mất giá. Dự báo về tỷ giá USD/VND sẽ tăng từ 2%-4% trong năm 2017.



Các mặt hàng kinh doanh của hệ thống Siêu Thanh như máy thiết bị văn phòng, hệ thống cơ điện lạnh, vật tư, xe ô tô, phụ tùng lắp ráp hoặc thay thế đều nhập khẩu từ nước ngoài. Việc tỷ giá đô la Mỹ so với Việt Nam đồng tiếp tục tăng trong năm 2016 và theo thống kê những năm gần đây luôn biến động theo xu hướng tăng dần. Đây được xem là thách thức không nhỏ đối với việc kinh doanh các mặt hàng có tính cạnh tranh cao như hiện nay của chúng tôi.

• Lạm phát – Inflation

Lạm phát năm 2016 tăng 4,74% thấp hơn so với những năm trước đây và dự kiến năm 2017 là về 4% cũng thấp hơn tỷ lệ năm 2016 điều này sẽ không dễ dàng đối với nền kinh tế thị trường. Khi mục tiêu tăng trưởng cao hơn; lương tối thiểu tăng vào giữa năm; dự báo nhập siêu trở lại khi giá USD có xu hướng tăng cao hơn trên thế giới và trong nước trong khi hiệu quả đầu tư và năng suất lao động còn thấp. Nhìn nhận từ bức tranh kinh tế, mặc dù đã có khởi sắc với tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ có tăng, nhưng vẫn ở mức thấp, người tiêu dùng vẫn cân nhắc khi quyết định chi tiêu và còn kỳ vọng giá hàng hoá tiếp tục giảm, sẽ là đe dọa sự phục hồi của sức mua.



• Về thị trường kinh doanh – Business Market

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối và dịch vụ khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO và các hiệp định thương mại, hàng hóa sản phẩm đa dạng hơn, và ò ạt tràn về Việt Nam tạo cho người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm mình ưa thích với giá cả hợp lý hơn.



Rủi ro có nguyên nhân từ môi trường pháp lý thiếu minh bạch trong cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây cũng là hiểm họa của kinh doanh lành mạnh. Một hệ thống văn bản pháp luật được ban hành với sự tham gia có hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp, theo các tiêu chí bền vững, thống nhất, thân thiện, công bằng, dễ áp dụng; một hệ thống hành pháp hoạt động theo phương châm hỗ trợ, thúc đẩy và phục vụ kinh doanh; một hệ thống tư pháp đáng tin cậy, tôn trọng công lý, bảo đảm pháp luật thực thi hiệu quả cùng với một xã hội thượng tôn đạo đức, pháp luật sẽ là một môi trường lý tưởng để khuyến khích đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Ngược lại, nơi pháp luật không nhất

quán, mâu thuẫn, chông chéo, thay đổi đột ngột, mờ ám, thực thi pháp luật thiếu minh bạch, công khai, hiệu quả, việc áp dụng pháp luật thiếu công bằng, khách quan, các quyền sở hữu tài sản, quyền bảo vệ hợp đồng hoặc luôn bị xâm hại hoặc chi phí quá cao đều là nguồn gốc rủi ro, gây thiệt hại nặng nề cho doanh nghiệp.

Rủi ro đến từ các đối tác, các nhà đầu tư, các khách hàng của doanh nghiệp và các rủi ro đến ngay từ chính trong nội bộ doanh nghiệp như thái độ của doanh nghiệp đối với rủi ro, sai lầm trong chiến lược kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, sự yếu kém của cán bộ quản lý và nhân viên, thiếu đạo đức và văn hóa kinh doanh, thiếu động cơ làm việc, thiếu đoàn kết nội bộ. Mức độ tiêu dùng, sở thích và nhu cầu dự trữ của khách hàng cũng làm ảnh hưởng đến việc tăng trưởng doanh thu của toàn hệ thống. Nếu hàng hóa rẻ và mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng thì sẽ bán được nhiều hơn. Ngược lại họ sẽ dự trữ tiền của họ vào hệ thống ngân hàng với hàng hóa không dồi dào và không phù hợp với thị hiếu tiêu dùng tạo nên việc giảm doanh số trong kinh doanh.

Một số rủi ro khác ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, động đất,...

Siêu Thanh chúng tôi đã xây dựng để đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro trên có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:



* Thiết lập danh mục các kiểm soát hiện hữu, qua đó cung cấp cho cấp quản lý làm cơ sở đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của hệ thống kiểm soát để quản lý rủi ro một cách hiệu quả cũng như thiết lập các kế hoạch hành động liên quan tới việc hoàn thành các kiểm soát một cách hợp lý.

* Bổ sung và cập nhật kiến thức về quản trị rủi ro cho các cấp quản lý cũng như nâng cao kỹ năng đánh giá rủi ro thông qua các buổi đánh giá rủi ro cụ thể, với sự tham gia của bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro và các bên liên quan.

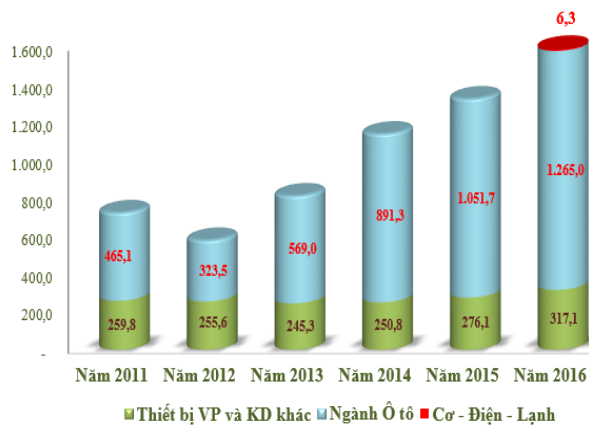
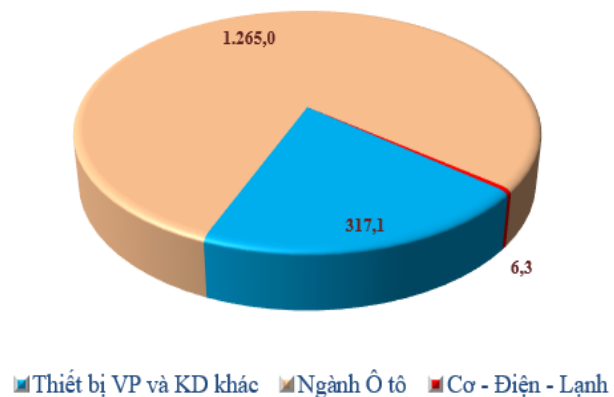


* Thông qua hoạt động kiểm soát về quản trị rủi ro này, Công ty đã mạnh dạn phát huy và kế thừa những điểm phù hợp và thế mạnh. Song song đó, những điểm chưa phù hợp với văn hóa, với phương hướng hoạt động của doanh nghiệp được ghi nhận và đưa ra các giải pháp khắc phục phù hợp.



**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HỆ THỐNG -
SITUATION OF BUSINESS OPERATIONS**
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH - BUSINESS SITUATION
Đơn vị tính: tỷ đồng

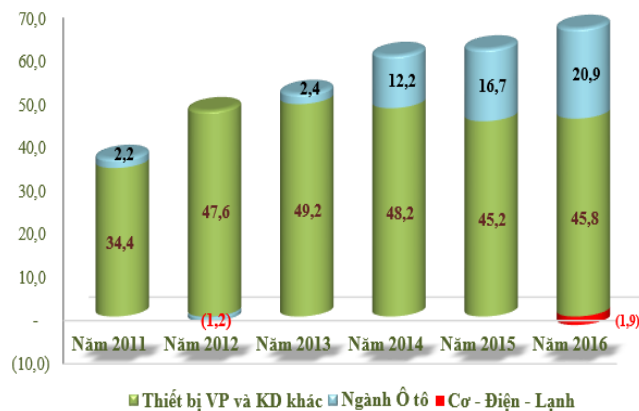
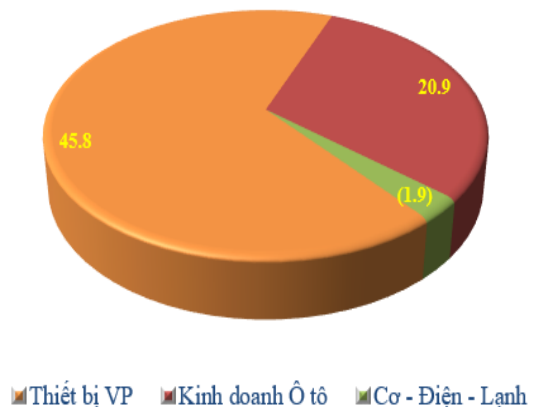
STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	KH 2016	Năm 2016	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	1.327,7	1.800,0	1.588,4	19,6	88,25
2	Lợi nhuận trước thuế	78,5	97,5	81,2	3,3	83,25
3	Lợi nhuận sau thuế	61,9	78,0	64,7	4,5	82,98

Doanh thu thuần qua các năm

Kết cấu Doanh thu năm 2016


Tình hình hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống ST8 trong năm 2016 giữ vững tính ổn định và tăng trưởng đều qua các năm, cụ thể: Doanh thu thuần năm 2016 chỉ đạt 88,3% so với kế hoạch đề ra, nhưng tăng 19,6% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, doanh số của ngành ô tô vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong các năm trở lại đây, với tỷ trọng 79% doanh số trong toàn hệ thống, trong đó thương hiệu Honda ô tô chiếm 56%, Chevrolet là 23%.

Doanh thu về lĩnh vực ô tô tăng đáng kể nhưng lợi nhuận ròng không cao bởi vì các sản phẩm mà ST8 đang kinh doanh bằng hình thức là Nhà phân phối của các Hãng ô tô lắp ráp tại Việt Nam, do vậy về chính sách giá đầu vào và đầu ra của các sản phẩm này đều do các Nhà Máy quyết định, mặc khác việc cạnh tranh giá bán ra giữa các Đại lý phân phối sản phẩm cùng loại cũng khá gay gắt trên thị trường. Hàng năm, Các Nhà máy Honda Việt Nam, GMV luôn mở rộng thêm kênh phân phối sản phẩm của họ tăng thêm sự cạnh tranh hơn nữa theo thời gian và tạo cho người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm tốt và giá cả phải chăng.

Việc kinh doanh các sản phẩm trong toàn tập đoàn về doanh thu luôn giữ ở trạng thái ổn định qua các năm, nhưng vẫn đem lại tốt về tỷ suất lợi nhuận sau thuế cho cổ đông và nhà đầu tư, bởi vì ST8 luôn đẩy mạnh về chất lượng dịch vụ và làm hài lòng khách hàng để giữ ổn định lượng khách hàng sẵn có và tăng thêm lượng khách hàng tiềm năng.

Lợi nhuận qua các năm

Kết cấu Lợi nhuận năm 2016


Lợi nhuận sau thuế đạt 83% kế hoạch năm 2016, nhưng vẫn tăng trưởng 4,5% so với cùng kỳ 2015. Trong tình hình cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu ô tô và giữa các nhà phân phối trong cùng một hãng. Tuy doanh số về ngành ô tô chiếm tỷ trọng cao nhưng lợi nhuận sau thuế chiếm tỷ trọng thấp. Năm 2016, về lợi nhuận của ngành ô tô đóng góp tỷ lệ 32% trong tổng lợi nhuận của toàn tập đoàn ST8, trong đó thương hiệu Honda là chiếm tỷ trọng 22,9%, thương hiệu Chevrolet chiếm 9,3%.

Ngành thiết bị vẫn phòng vẫn giữ vai trò chủ lực đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong tổng lợi nhuận của toàn hệ thống ST8 với mức tỷ trọng 73%. Với thế mạnh là nhà phân phối sản phẩm Ricoh đã tồn tại lâu năm, chế độ hậu mãi tốt, và với phương châm chất lượng dịch vụ cao làm tiêu chí hàng đầu là yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững và ổn định qua các năm.

Tình hình tài chính - Financial Situation

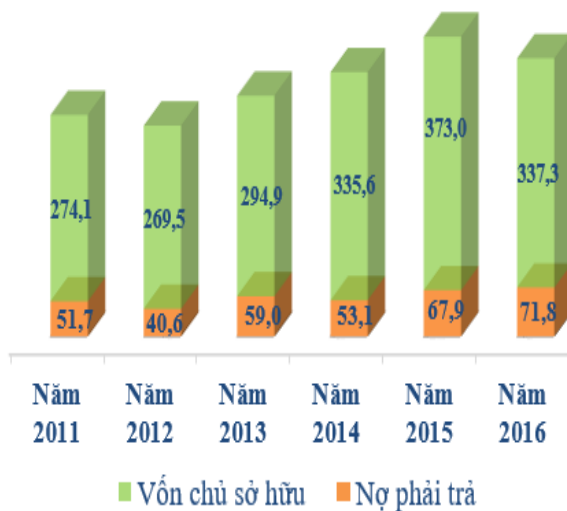
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
Tổng tài sản	325,8	310,1	354,0	388,7	440,89	409,1	(31,8)	-7%
Tài sản ngắn hạn	169,3	161,2	206,9	264,0	321,09	283,2	(37,91)	-12%
Tài sản dài hạn	156,4	148,9	147,0	124,7	119,8	125,9	6,1	5%
Nợ phải trả	51,7	40,6	59,0	53,1	67,9	71,8	3,9	6%
Nợ ngắn hạn	48,9	38,9	57,3	52,0	66,6	70,4	3,8	6%
Nợ dài hạn	2,8	1,7	1,7	1,1	1,3	1,4	0,1	5%
Vốn chủ sở hữu	274,1	269,5	294,9	335,6	373,0	337,3	(35,7)	-10%
Lợi ích cổ đông thiểu số	39,1	35,9	35,7	47,5	48,4	53,0	4,6	9%

Kết cấu tài sản – Assets Structure


So với năm 2015, tổng tài sản giảm 7,2%, trong đó, Tài sản ngắn hạn giảm 12% và Tài sản dài hạn tăng 5%, cụ thể như sau: Tài sản ngắn hạn giảm 37,9 tỷ làm cho tổng tài sản giảm 7%, cụ thể:

- Hàng tồn kho giảm 5,2 tỷ tương đương giảm 5% so với cùng kỳ, làm cho tổng tài sản giảm 1% so với cùng kỳ năm 2015.
- Tiền và khoản tương đương tiền giảm 51,3 tỷ tương đương giảm 34% so với cùng kỳ, làm cho tổng tài sản giảm 11,6%.
- Các khoản phải thu tăng 18,3 tỷ, tương đương tăng 32%, làm cho Tổng tài sản tăng 4,1%.

Kết cấu nguồn vốn


Vốn đầu tư của Chủ sở hữu chiếm 82,5% trong tổng nguồn vốn, giảm 10% so với năm 2015 chủ yếu là do trong năm 2016 đã chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 40%. Tỷ lệ nợ ngắn hạn chiếm 17,2%, nợ dài hạn 0,3%. Các khoản nợ ngắn hạn tập trung vào các khoản nợ nhà cung cấp chưa đến hạn, các khoản thuế phải nộp vào NSNN. Đặc biệt công ty không vay nợ từ các tổ chức tín dụng, cá nhân.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ - ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

Công ty Cổ Phần Siêu Thanh đang hoạt động theo mô hình Holdings có cơ cấu tổ chức theo hình thức Công ty Mẹ và các Công ty con. Hiện nay đang có 1 Công ty Mẹ và 4 Công ty Con. Cụ thể như sau:

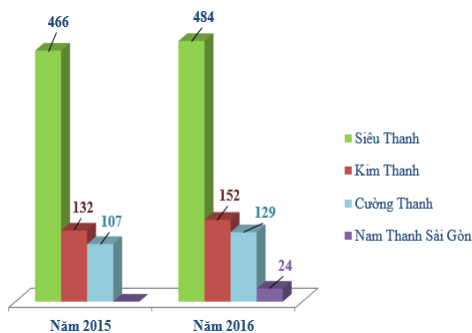
Công ty Mẹ: Công ty CP Siêu Thanh có cơ cấu Ban điều hành là HĐQT và Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban chức năng để quản lý và điều hành toàn bộ hệ thống ST8.

Các Công ty Con: Công ty Cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh, Công Ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh, Công ty Cổ Phần ô tô Cường Thanh và Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn. Các Công ty con hoạt động theo cơ cấu điều hành là Ban Giám đốc và các Phòng ban chức năng thực hiện theo đúng nhiệm vụ của mình.

Tổng số lao động của toàn hệ thống ST8 đến thời điểm hiện nay khoảng 771 lao động với mức thu nhập bình quân của cấp quản lý là 27 triệu đồng/người và nhân viên là 8,5 triệu đồng/người.

Chính sách nhân sự - Employee Policies

Số lượng lao động



Chế độ làm việc: Làm việc 5,5 ngày/tuần, từ 8h đến 17h mỗi ngày trong tuần.

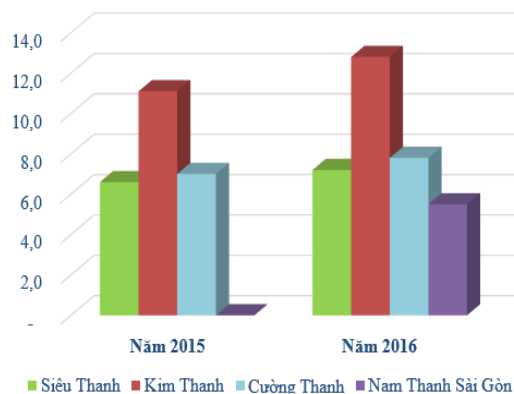
Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương.

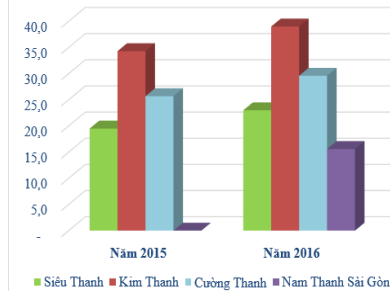
Điều kiện làm việc: Công ty đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động để phục vụ cho công việc của CBCNV.

Thu nhập bình quân nhân viên (triệu đồng)

Chế độ lương: Thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV mỗi hai năm và luôn quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ thưởng: Công ty có chính sách thưởng thiết thực để khuyến khích động viên CBCNV và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, nhằm tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh trên thị trường lao động.





Thu nhập bình quân cấp quản lý (triệu đồng)

Bảo hiểm và phúc lợi: Tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, BH thất nghiệp cho tất cả CBCNV. Hàng năm công ty hỗ trợ khám sức khỏe cho tất cả CBCNV làm việc tại Công ty.

Chính sách tạo nguồn nhân lực – Human Resource Policies

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới kinh doanh cho toàn hệ thống.

Đào tạo: Công ty luôn luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và phù hợp, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Siêu Thanh cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của toàn hệ thống Công ty.



CƠ CẤU TỔ CHỨC - ORGANIZATION STRUCTURE

Họ tên	Chức vụ
Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc	
YUNG CAM MENG	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc
DAVID CAM HAO ONG	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
NGUYỄN ĐÌNH NHU	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
ĐÌNH THỊ HỒNG VÂN	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
VÕ VĂN CHÍNH	Thành viên HĐQT
LÊ VĂN HÀ	Thành viên HĐQT
NGUYỄN HỮU NAM	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm Soát	
PHẠM THỊ THANH HƯỜNG	Trưởng ban
CÁI KIM THOA	Thành viên
NGUYỄN HỒNG CÚC PHƯƠNG	Thành viên
Kế Toán Trưởng	
ĐÌNH THỊ HỒNG VÂN	Kế toán trưởng



CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BOARD OF DIRECTORS MEMBERS



**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC -
BOARD OF MANAGEMENT**

**BAN KIỂM SOÁT -
BOARD OF SUPERVISOR**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BOARD OF DIRECTORS

**Ông YUNG CAM MENG**

Chủ tịch HĐQT – Bổ nhiệm: 18/04/2013 (★)

Tổng Giám đốc

**Ông DAVID CAM HAO ONG**

Phó Chủ tịch HĐQT - Bổ nhiệm: 18/04/2013 (★)

Phó Tổng Giám đốc

**Ông VÕ VĂN CHÍNH**

Thành viên HĐQT - Bổ nhiệm: 26/09/2014

**Ông LÊ VĂN HÀ**

Thành viên HĐQT - Bổ nhiệm: 28/04/2014

**Ông NGUYỄN HỮU NAM**

Thành viên HĐQT - Bổ nhiệm: 28/04/2014

(★): Ngày tái bổ nhiệm

Ông NGUYỄN ĐÌNH NHU

Thành viên HĐQT - Bổ nhiệm: 26/04/2014

Phó Tổng Giám đốc**Bà ĐINH THỊ HỒNG VÂN**

Thành viên HĐQT - Bổ nhiệm: 26/09/2014

Phó Tổng Giám đốc**BAN KIỂM SOÁT – BOARD OF SUPERVISOR****Bà PHẠM THỊ THANH HƯỜNG**

Trưởng BKS

**Bà CÁI KIM THOÀ**

Thành viên BKS

**Bà NGUYỄN HỒNG CÚC PHƯƠNG**

Thành viên BKS



DANH SÁCH LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT – BOARD MEMBERS' CV**THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH – EXECUTIVE BOARD MEMBERS****Ông YUNG CAM MENG**

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Tổng giám đốc

Giới tính
Ngày tháng năm sinh
Nơi sinh
Quốc tịch
Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú

Số ĐT liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
Quá trình công tác

Chức vụ công tác hiện nay

Hành vi vi phạm pháp luật
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty
Cổ phần những người có liên quan
đang nắm giữ

Số cổ phần đang nắm giữ

Nam
13/06/1955
Việt Nam
Hong Kong – Trung Quốc

Trung Quốc
V3-33 C/c Sunrise City, 23 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Hưng, Quận 7,
Tp. Hồ Chí Minh

08.6262.6688
12/12

- Từ 1996 đến nay: Cổ đông sáng lập - Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Siêu Thanh
- Từ 2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Không

Không

- David Cam Hao Ong (em ruột): sở hữu 4.939.821 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24,97%

- Phạm Thị Mai Duyên (vợ): sở hữu 4.053.710 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 20,49%

4.702.900 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 23,77%



Ông DAVID CAM HAO ONG

Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Phó Tổng giám đốc

Giới tính
Ngày tháng năm sinh
Nơi sinh
Quốc tịch
Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú
Số ĐT liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
Quá trình công tác

Chức vụ công tác hiện nay

Hành vi vi phạm pháp luật
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ
Số cổ phần đang nắm giữ

Nam
24/06/1957
Việt Nam
Úc

Trung Quốc
45 Bombay St., Lidcombe NSW 2141 Australia
08.6262.6688
12/12

- Từ 04/1999 đến 01/2007: Cổ đông sáng lập - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh
- Từ 01/2007 đến 04/2014: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh
- Từ tháng 03/2015 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh

Không

Không

Yung Cam Meng (anh ruột) sở hữu 4.702.900 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 23,77%

4.939.821 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24,97%


Ông NGUYỄN ĐÌNH NHU

 Thành viên Hội Đồng Quản Trị
 Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/01/1967
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	118 Khu A, Khu đô thị An Phú An Khánh, Phường An Phú, Quận 2, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.6688 – 0903.630.888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1999 đến 2006: Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Siêu Thanh - Từ 2006 đến nay: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh - Từ 2014 đến 2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh - Từ 2015 đến nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	354.510 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1,79%



Bà ĐINH THỊ HỒNG VÂN

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Phó Tổng giám đốc

Giới tính
Ngày tháng năm sinh
Nơi sinh
Quốc tịch
Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú
Số ĐT liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
Quá trình công tác

Nữ
20/09/1975
Ninh Thuận
Việt Nam
Kinh
Ninh Thuận
480/68 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Tp. HCM
08.6262.8888
12/12
Cử nhân Tài chính-Ngân hàng

- Từ năm 1997 đến 2001: Kế toán TH - Nhà Máy Thủy Tinh Phú Thọ- Tổng Công Ty Rượu Bia NGK Sài Gòn
- Từ năm 2001 đến 05/2006: Kế Toán Trưởng CTy TNHH TMDV Huy Phát
- Từ 06/2006 đến 09/2011: Kế Toán Trưởng Công ty CP Ô Tô Kim Thanh
- Từ 10/2011 đến 2014: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Siêu Thanh
- Từ 2014 đến 2015: Thành viên HĐQT - Giám đốc tài chính – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Siêu Thanh
- Từ 2015 đến nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Chức vụ công tác hiện nay
Hành vi vi phạm pháp luật
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ
Số cổ phần đang nắm giữ

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Không
Không
Không có
60.819 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,3%

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP – INDEPENDENCE BOARD MEMBERS

**Ông VÕ VĂN CHÍNH**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/04/1963
Nơi sinh	Khánh Hòa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	57 Đường 17 Khu phố Mỹ Thái Số 2, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.6688
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kinh doanh tự do
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2005 đến 2008: Giám đốc Công ty TNHH DV TMVT Hồng Phúc - Từ 2008 đến 2011: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH DV TMVT Hồng Phúc - Từ 2011 đến nay: Kinh doanh tự do - Từ 2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	1.221.854 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 6,17%



Ông LÊ VĂN HÀ
Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	30/12/1960
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	234 đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04.3554.1888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Triết học và Kỹ sư Tin học
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1983 – 1993: Sinh viên và Giáo viên khoa Triết – Đại học Tổng hợp Hà Nội - Từ 1993 – 1997: Kinh doanh tự do - Từ 1997 – 2000: Trưởng Chi nhánh Hà Tây – Công ty TNHH Siêu Thanh Hà Nội - Từ 2000 – 2001: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Thanh Nam - Từ 2001 – nay: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Phú Hà - Từ 2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	500.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 2,53%



Ông NGUYỄN HỮU NAM

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Giới tính

Ngày tháng năm sinh

Nơi sinh

Quốc tịch

Dân tộc

Quê quán

Địa chỉ thường trú

Số ĐT liên lạc ở cơ quan

Trình độ văn hóa

Trình độ chuyên môn

Quá trình công tác

Chức vụ công tác hiện nay

Hành vi vi phạm pháp luật

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ

Số cổ phần đang nắm giữ

Nam

22/05/1967

Tp. Hồ Chí Minh

Việt Nam

Kinh

Tp. Hồ Chí Minh

A26 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

0933.819.888

12/12

Quản trị kinh doanh

- Từ 03/1992 đến 12/1995: GD phát triển kinh doanh – Văn phòng đại diện Sumitomo Corporation
- Từ 03/1996 đến 11/1998: Tobacco Vietnam
- Từ 07/1998 đến 06/2005: GD hoạch định chiến lược – British American
- Từ 04/2005 đến 03/2006: Phó Chủ tịch dự khuyết Citibank Vietnam
- Từ 04/2006 đến 07/2007: Tổng GD Cty CPCK Tp.HCM (HSC)
- Từ 07/2007 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực – KIS Việt Nam
- Giảng viên thỉnh giảng – Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM
- Từ 2014 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Thành viên HĐQT – Cty CP Siêu Thanh

Không

Không

Không

198.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1,0%

BAN KIỂM SOÁT – BOARD OF SUPERVISOR



Bà PHẠM THỊ THANH HƯỜNG
Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	11/08/1975
Nơi sinh	Việt Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng
Địa chỉ	69/4 Lê Hồng Phong, P7, Tp. Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.8888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1998 đến 2008: Công ty DVDL Quốc Tế BRVT - Từ năm 2008 đến 2009: Công ty Cổ phần TBVP Minh Thanh - Từ năm 2009 đến nay: Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng BKS
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	8.244 cổ phiếu



Bà CÁI KIM THOA
Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	29/04/1986
Nơi sinh	Bạc Liêu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bạc Liêu
Địa chỉ	14B Thống Nhất, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6683.2828
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán Doanh Nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2007 – 2008: Công tác tại SaigonTime Foundation - Từ 2008 đến 2014: Công ty CP ô Tô Kim Thanh - Từ 2014 đến nay: Công ty TNHH BĐS Mỹ Khang
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên BKS
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	12 cổ phiếu


Bà NGUYỄN HỒNG CÚC PHƯƠNG

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	03/04/1986
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ	11/12 Tân Đà, Phường 10, Quận 5, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.3983.2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán Doanh Nghiệp
Quá trình công tác	- Từ 2007 – nay: Công ty Cổ phần Ô Tô Cường Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán viên
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phiếu

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN - INVESTMENT ACITIVITES AND PROJECTS IMPLEMENTATION

Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo mô hình Holdings là mô hình theo cơ cấu tổ chức theo xu hướng chung phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay và trong tương lai, hội nhập nền kinh tế thế giới nhằm chuyên môn hóa ngành nghề kinh doanh cho toàn hệ thống.

Để tạo kích thích việc tăng trưởng doanh thu và tạo lợi nhuận cho toàn hệ thống ST8 trong hoạt động kinh doanh, Chúng tôi luôn xây dựng phát triển mở rộng hệ thống mạng lưới Chi nhánh bao phủ trên toàn quốc, phát triển các đại lý khu vực trên các tỉnh thành tại Việt Nam.

Hiện nay Công ty Mẹ ST8 đang thực hiện chức năng chính là quản lý đầu tư vào các Công ty con và sẽ phát triển mở rộng thêm *những cơ hội kinh doanh mới bằng cách chọn những sản phẩm có chất lượng dịch vụ cao, có thương hiệu nổi tiếng và có khả năng phát triển mạnh trên thị trường Việt Nam phù hợp với năng lực của Công ty để làm đại lý phân phối và dịch vụ* phù hợp với năng lực hiện tại và thị trường chung của nền kinh tế nhằm mục tiêu mang lại tỷ suất lợi nhuận tốt nhất cho các bên liên quan.



**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU –
SHAREHOLDERS STRUCTURE, CHANGE IN OWNER'S EQUITY**

Thông tin cổ phiếu		Đơn vị tính
Vốn điều lệ	197.855.490.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	19.785.549	cổ phiếu
Loại cổ phiếu		phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.785.549	cổ phiếu
Cổ phiếu Quỹ	0	cổ phiếu
Mệnh giá	10.000	đồng/cổ phiếu
Giá trị sổ sách	14.371	đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG – SHAREHOLDERS STRUCTURE

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông (CĐ)	Số cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần	836	19.785.549	197.855.490.000	100,00
Cổ phiếu Quỹ	0	-	-	0,00
Cổ phiếu đang lưu hành	836	19.785.549	197.855.490.000	100,00

Trong đó:

1. Cổ đông sáng lập	3	13.696.431	136.964.310.000	69,22
2. Cổ đông khác	833	6.089.118	60.891.180.000	30,78

Trong đó:

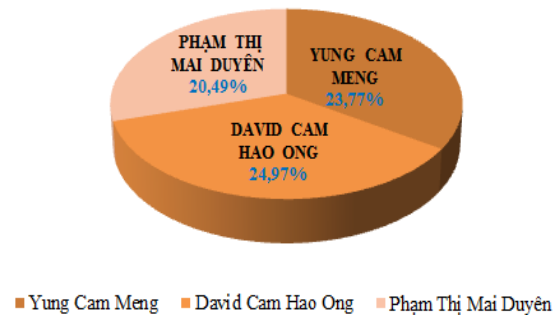
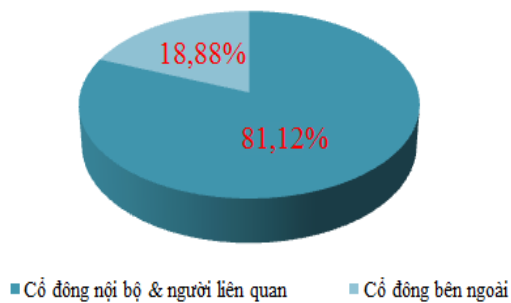
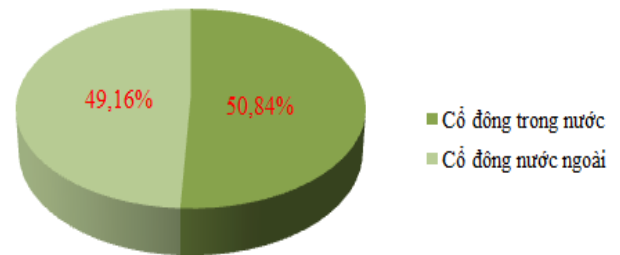
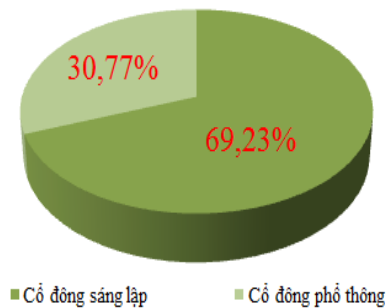
1. Cổ đông thể nhân	797	19.781.208	197.812.080.000	99,98
2. Cổ đông pháp nhân	39	4.341	43.410.000	0,02

Trong đó:

1. Cổ đông trong nước	801	10.059.082	100.590.820.000	51,00
2. Cổ đông nước ngoài	35	9.726.467	97.264.670.000	49,00

Trong đó:

1. Cổ đông nội bộ	11	16.049.183	160.491.830.000	81,12
2. Cổ đông bên ngoài	825	3.736.366	37.363.660.000	18,88



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP – FOUNDING SHAREHOLDERS

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT – TGD	4.702.900	47.029.000.000	23,77
David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch HĐQT – P. TGD	4.939.821	49.398.210.000	24,97
Phạm Thị Mai Duyên		4.053.710	40.537.100.000	20,49
Cộng		13.696.431	136.964.310.000	69,22

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ - INTERNAL SHAREHOLDERS

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Hội đồng quản trị		11.977.904	119.779.040.000	60,54
Yung Cam Meng	Chủ tịch	4.702.900	47.029.000.000	23,77
David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	4.939.821	49.398.210.000	24,97
Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	354.510	3.545.100.000	1,79
Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	60.819	608.190.000	0,31
Võ Văn Chính	Thành viên	1.221.854	12.218.540.000	6,18
Lê Văn Hà	Thành viên	500.000	5.000.000.000	2,53
Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	198.000	1.980.000.000	1,00
Ban Tổng Giám đốc		10.058.050	100.580.500.000	50,84
Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc	4.702.900	47.029.000.000	23,77
David Cam Hao Ong	P. Tổng Giám đốc	4.939.821	49.398.210.000	24,97
Nguyễn Đình Nhu	P. Tổng Giám đốc	354.510	3.545.100.000	1,79
Đinh Thị Hồng Vân	P. Tổng Giám đốc	60.819	608.190.000	0,31
Ban Kiểm soát		8.256	82.560.000	0,04
Phạm Thị Thanh Hường	Trưởng ban	8.244	82.440.000	0,04
Cái Kim Thoa	Thành viên	12	120.000	0,00
Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên	0	-	-
Kế toán trưởng		60.819	608.190.000	0,31
Đinh Thị Hồng Vân		60.819	608.190.000	0,31
Người được ủy quyền CBTT		354.510	3.545.100.000	1,79
Nguyễn Đình Nhu		354.510	3.545.100.000	1,79
Người có liên quan		4.063.023	40.630.230.000	20,54
Phạm Thị Mai Duyên	Vợ Yung Cam Meng	4.053.710	40.537.100.000	20,49
Ngô Quang Thành	Chồng Cái Kim Thoa	9.313	93.130.000	0,05

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU – CHANGE IN THE OWNER'S EQUITY

Năm 2016, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã phát hành cổ phiếu thường kết hợp chia cổ phiếu quỹ để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20% (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 02 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 40/NQ-ĐHĐCĐ/ST8 ngày 26 tháng 4 năm 2016 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 29 tháng 04 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm các nguồn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền **32.363.400.000 đồng**. Công ty cổ phần Siêu Thanh đã hoàn tất thủ tục phát hành, niêm yết cổ phiếu vào ngày 26/06/2016 và được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên **197.855.490.000 đồng** theo Giấy CNĐKKD điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp ngày 02/08/2016.

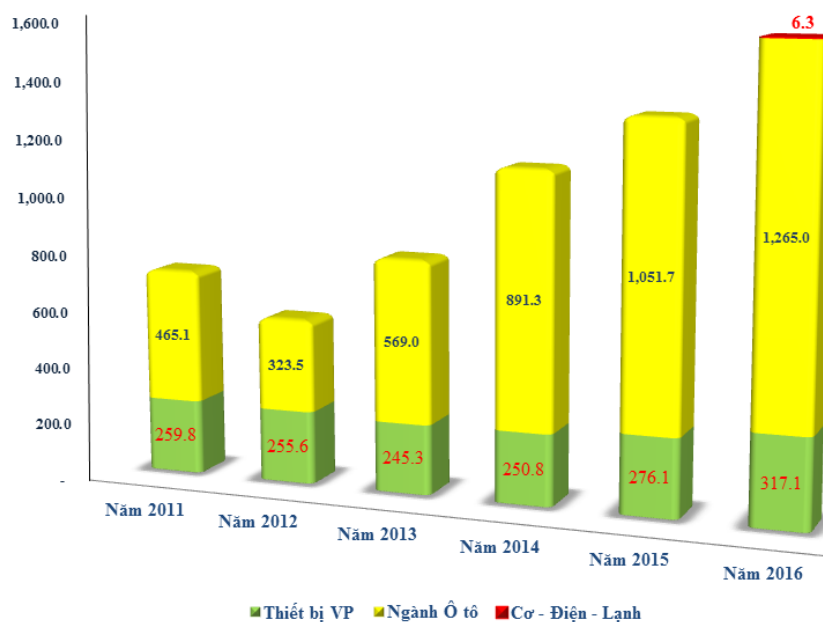
Chỉ tiêu	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	131.967.201.204	288.029.826.906
Phát hành cổ phiếu thường để chi trả cổ tức	27.478.240.000	-	-	-	(27.478.240.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	50.329.460.811	50.329.460.811
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(13.740.385.000)	(13.740.385.000)
Số cuối năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	141.078.037.015	324.618.902.717
Năm nay						
Số đầu năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	141.078.037.015	324.618.902.717
Phát hành cổ phiếu thường để chi trả cổ tức	32.363.400.000	(366.429.160)	-	(17.682.346.542)	(14.314.624.298)	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	(2.206.190.840)	2.206.190.840	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	52.051.549.892	52.051.549.892
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(92.333.065.000)	(92.333.065.000)
Số cuối năm	197.855.490.000	-	-	-	86.481.897.609	284.337.387.609

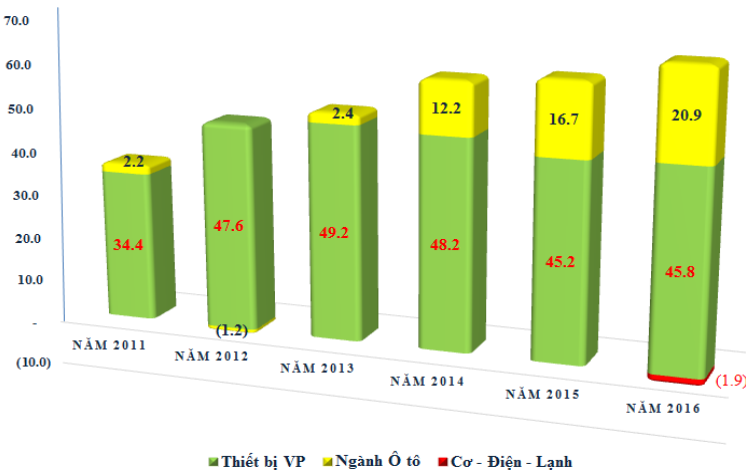
LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC – DIVIDED PAYMENT HISTORY

Năm	Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3			Tổng cộng	
	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Tỷ lệ cổ phiếu	Tỷ lệ tiền mặt
2016	28/06/2016	10%	20%	28/09/2016	20%		26/12/2016	10%		20%	40%
2015	25/05/2015	10%	20%	15/01/2016	10%					20%	20%
2014	06/06/2014		10%	24/06/2014	10%		03/11/2014	10%		10%	20%
2013	30/07/2013	10%		20/11/2013		5%				5%	10%
2012	18/06/2012	10%		06/12/2012	20%					0%	30%
2011	18/08/2011	10%		18/01/2012	10%					0%	20%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC - REPORT AND ASSESSMENT OF THE BOM
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH - ASSESSMENT OF OPERATING RESULTS
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tỷ lệ tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
Doanh thu thuần	725,0	579,1	814,3	1.142,1	1.327,7	1.588,4	260,7	19,6%
<i>Thiết bị VP</i>	<i>259,8</i>	<i>255,6</i>	<i>245,3</i>	<i>250,8</i>	<i>276,1</i>	<i>317,1</i>	<i>41,0</i>	<i>14,9%</i>
<i>Ngành Ô tô</i>	<i>465,1</i>	<i>323,5</i>	<i>569,0</i>	<i>891,3</i>	<i>1.051,7</i>	<i>1.265,0</i>	<i>213,3</i>	<i>20,3%</i>
<i>Cơ - Điện - Lạnh</i>						<i>6,3</i>	<i>6,3</i>	
LN từ Hoạt động kinh doanh	46,9	44,7	58,6	66,6	64,7	68,6	3,9	6,1%
LN từ Hoạt động tài chính	(0,4)	6,5	5,2	4,2	7,1	5,7	(1,4)	-19,5%
LN khác	3,8	12,8	5,4	6,4	6,8	6,9	0,1	1,3%
Lợi nhuận trước thuế	49,7	64,6	69,2	77,1	78,5	81,2	2,6	3,3%
<i>Thiết bị VP</i>	<i>44,3</i>	<i>63,1</i>	<i>64,7</i>	<i>62,6</i>	<i>58,8</i>	<i>57,4</i>	<i>(1,5)</i>	<i>-2,5%</i>
<i>Ngành Ô tô</i>	<i>5,4</i>	<i>1,5</i>	<i>4,5</i>	<i>14,5</i>	<i>19,7</i>	<i>25,7</i>	<i>6,0</i>	<i>30,6%</i>
<i>Cơ - Điện - Lạnh</i>						<i>(1,9)</i>	<i>(1,9)</i>	
Tổng Lợi nhuận sau thuế	36,6	46,5	51,6	60,4	61,9	64,7	2,8	4,5%
<i>Thiết bị VP</i>	<i>34,4</i>	<i>47,6</i>	<i>49,2</i>	<i>48,2</i>	<i>45,2</i>	<i>45,8</i>	<i>0,6</i>	<i>1,3%</i>
<i>Ngành Ô tô</i>	<i>2,2</i>	<i>(1,2)</i>	<i>2,4</i>	<i>12,2</i>	<i>16,7</i>	<i>20,9</i>	<i>4,2</i>	<i>24,9%</i>
<i>Cơ - Điện - Lạnh</i>						<i>(1,9)</i>	<i>(1,9)</i>	
Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ	34,6	47,3	49,5	55,0	50,3	52,1	1,7	3,4%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.906,0	3.789,0	3.603,0	3.335,0	2.552,0	2.630,8	78,8	3,1%

Doanh thu thuần hợp nhất


Lợi nhuận sau thuế hợp nhất


Năm 2016 hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được kế hoạch như dự kiến về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận do HĐQT đã đề ra. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước các chỉ tiêu này cũng tăng trưởng cả về doanh thu là 19,6% và lợi nhuận sau thuế là 4,5%. Doanh thu tăng là do ngành ô tô năm 2016 tăng trưởng doanh số một cách đáng kể là do chính sách vĩ mô về lãi suất, thuế, phí,... của Chính phủ có sự thay đổi tạo việc tăng doanh số bán ra của các đơn vị kinh doanh xe ô tô nói chung và hệ thống ST8 chúng tôi nói riêng, ngành thiết bị văn phòng về doanh số thì tăng trưởng không nhiều nhưng lợi nhuận sau thuế lại chiếm tỷ trọng cao. Ngoài ra, sản phẩm của Thương hiệu ô tô cũng đa dạng hóa sản phẩm hơn trước đây, điều này dễ dàng cho khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm mà mình thích nhất với khả năng tài chính của mình.

Nhằm hướng đến giảm thiểu tối đa những tổn thất về hiệu quả hoạt động và tập trung phát triển bền vững, Ban Giám Đốc và toàn thể CB NV Công ty nỗ lực và quyết tâm triển khai thực hiện một số định hướng chiến lược được Hội đồng Quản trị giao ngay từ đầu năm và đã đạt được kết quả như mong muốn như trên. Điều này được thể hiện cụ thể sau:

- So với cùng kỳ năm 2015, Doanh thu thuần tăng 260 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 19,6%, nhưng về lợi nhuận sau thuế chỉ tăng lên 2,8 tỷ đồng với tỷ lệ là 4,5%.
- Cụ thể tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh Thiết bị văn phòng tăng 41 tỷ đồng với tỷ lệ 15% so với năm 2015. Đồng thời, tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô tăng 213,3 tỷ đồng tương ứng tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.

Về ngành thiết bị văn phòng, trong năm 2016 đã tận dụng hiệu quả trong cơ cấu kinh doanh theo mô hình Holdings từ Công ty Mẹ. Điều này làm cho doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực văn phòng có xu hướng ổn định hơn.

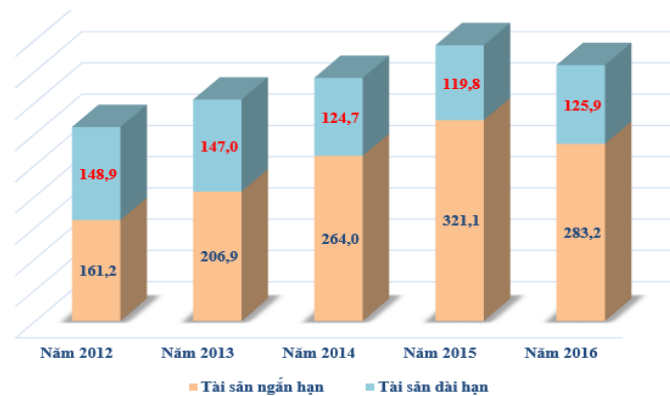
Ban điều hành cũng đã chủ động giám sát chặt chẽ trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của từng bộ phận để nâng cao hiệu quả tốt nhất trong hoạt động kinh doanh của mình, bằng cách: Cắt giảm các chi phí không hiệu quả, cắt giảm nhân sự trung gian và hạn chế các khoản mục quảng cáo chưa đem lại hiệu quả ngay, tăng cường kiểm tra giám sát và có biện pháp xử lý cụ thể nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2016 mặc dù không đạt các chỉ tiêu kế hoạch của HĐQT đề ra nhưng vẫn duy trì ổn định và tăng trưởng so với năm 2015 cụ thể Doanh thu đạt 1.588 tỷ đồng, tăng 19,6% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 64,7 tỷ đồng tăng 4,5% so với cùng kỳ. Đó cũng là sự nỗ lực của toàn thể Ban điều hành và các CBNV Công ty trong việc quản lý hoạt động kinh doanh trong thời kỳ kinh tế thị trường cạnh tranh như hiện nay.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – FINANCIAL SITUATION
Kết cấu tài sản - Assets
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	2016/2015	
						+/-	%
Tổng tài sản	310,1	354,0	388,7	440,9	409,1	(31,8)	-7,2%
Tài sản ngắn hạn	161,2	206,9	264,0	321,1	283,2	(37,9)	-12%
<i>Tiền và tương đương tiền</i>	<i>62,3</i>	<i>83,7</i>	<i>94,3</i>	<i>149,6</i>	<i>98,3</i>	<i>(51,3)</i>	<i>-34%</i>
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>36,3</i>	<i>51,9</i>	<i>62,9</i>	<i>56,6</i>	<i>74,9</i>	<i>18,3</i>	<i>32%</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>58,9</i>	<i>67,8</i>	<i>97,7</i>	<i>111,5</i>	<i>106,4</i>	<i>(5,2)</i>	<i>-5%</i>
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>3,7</i>	<i>3,4</i>	<i>1,9</i>	<i>3,1</i>	<i>3,7</i>	<i>0,6</i>	<i>19%</i>
Tài sản dài hạn	148,9	147,0	124,7	119,8	125,9	6,1	5%
<i>Phải thu dài hạn</i>	<i>4,7</i>	<i>4,5</i>	<i>5,6</i>	<i>2,3</i>	<i>1,3</i>	<i>(1,0)</i>	<i>-45%</i>
<i>Tài sản cố định</i>	<i>63,7</i>	<i>56,7</i>	<i>34,3</i>	<i>17,6</i>	<i>41,3</i>	<i>23,7</i>	<i>135%</i>
<i>Bất động sản đầu tư</i>	<i>72,0</i>	<i>69,9</i>	<i>67,7</i>	<i>84,1</i>	<i>67,2</i>	<i>(17,0)</i>	<i>-20%</i>
<i>Đầu tư tài chính</i>	<i>8,1</i>	<i>8,1</i>	<i>8,1</i>	<i>8,1</i>	<i>8,1</i>	<i>-</i>	<i>0%</i>
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>0,4</i>	<i>7,8</i>	<i>9,0</i>	<i>7,7</i>	<i>8,1</i>	<i>0,4</i>	<i>5%</i>

Siêu Thanh luôn kiểm soát tốt tình hình tài sản và nguồn vốn, duy trì và tăng tỷ lệ Tài sản ngắn hạn luôn cao hơn Tài sản dài hạn, cụ thể trong năm 2016 Tài sản ngắn hạn chiếm 69%, Tài sản dài hạn chiếm 31%. Hệ số thanh toán ngắn hạn 4,03, hệ số thanh toán nhanh 2,5 đã thể hiện được năng lực tài chính mạnh mẽ của Công ty trong quá trình kinh doanh.



So với năm 2015, tổng tài sản giảm 7,2%, trong đó, Tài sản ngắn hạn giảm 12% và Tài sản dài hạn tăng 5%, cụ thể như sau: Tài sản ngắn hạn giảm 37,9 làm cho tổng tài sản giảm 8,6%, trong đó:

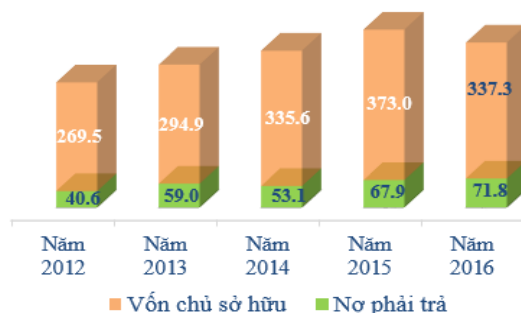
- Hàng tồn kho giảm 5,2 tỷ tương đương giảm 5% làm tổng tài sản giảm 1,2% so với cùng kỳ.
- Tiền và tương đương tiền giảm 51,3 tỷ tương đương giảm 34% làm tổng tài sản giảm 11,6%.
- Tài sản dài hạn tăng 6,1 tỷ tương đương tăng 5%, làm cho tổng tài sản tăng 1,4% so với cùng kỳ.

Danh sách tài sản là Bất động sản đầu tư – Real Estate Assets

STT	Tên tài sản	Diện tích	Địa chỉ	Giá trị sổ sách (tỷ đồng)	Giá thẩm định (tỷ đồng)
Bất động sản cho thuê					
1	Đất	4.892,1	161F Dạ Nam và 299-307 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	43,8	228,8
	Nhà	3.036,1		19,1	15,2
Kho hàng Công ty					
2	Đất	449,4	88 Đào Sư Tích, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	12,0	6,1
	Nhà			2,5	2,5
Trụ sở chi nhánh Cần Thơ					
3	Đất	192,7	Số 200 Trần Hưng Đạo, Phường An Nghiệp, Thành phố Cần Thơ	1,06	6,7
	Nhà	150		2,3	1,5
Trụ sở chi nhánh Vũng Tàu					
4	Đất	134,4	Số 33 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	0,2	11,4
	Nhà	116,6		-	0,2

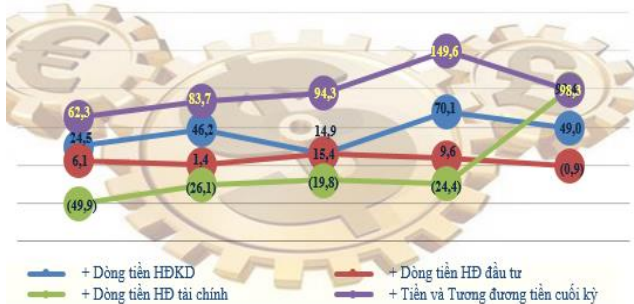
Bất động sản đầu tư hiện đang được cho thuê
Kết cấu nguồn vốn – Capital Structure

Đơn vị thuê	Giá thuê	Mục đích thuê
Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh	325.454.545 đồng/tháng	Kinh doanh Ô tô Thương hiệu Chevrolet
Công ty TNHH Nhà hàng Vọng Các	241.000.000 đồng/tháng	Mặt bằng kinh doanh

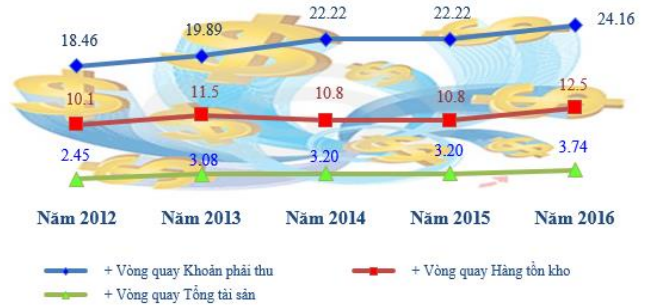


Vốn chủ sở hữu chiếm 82% trong tổng nguồn vốn kinh doanh, tỷ lệ này của năm 2015 là 85%, nợ phải trả chiếm 18%. Đặc biệt, Công ty không có nợ vay từ các tổ chức tín dụng, cá nhân, mà chủ yếu là các khoản thuế phải nộp NSNN, phải trả người bán chưa đến hạn thanh toán. Cơ cấu vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty là một tỷ lệ khá an toàn trong tình hình hoạt động kinh doanh.

Dòng tiền hoạt động – Cash flows of business activities



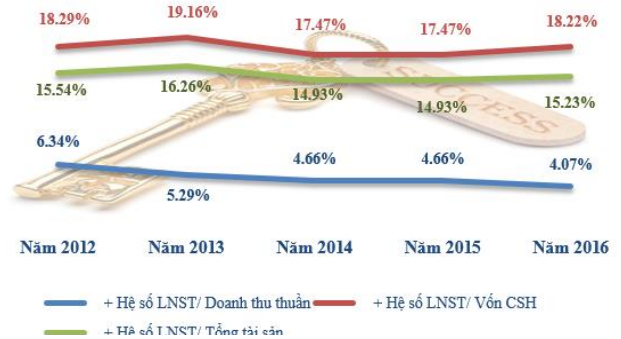
Hiệu quả hoạt động – Operating Effien



Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều rất tốt và tăng dần qua các năm, chứng tỏ hiệu quả quản lý hàng tồn kho, các khoản phải thu, quản lý tài sản của Công ty là rất tốt.

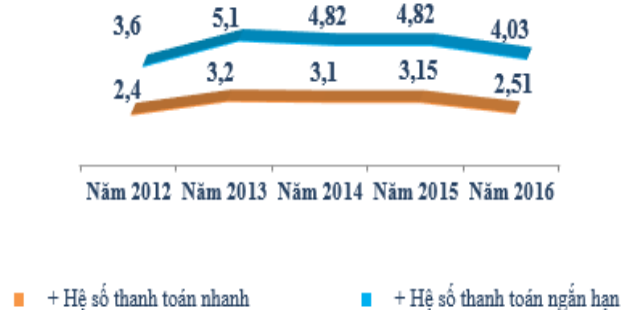
Hiệu quả quản lý – Managing Efficiency

Tỷ suất ROE các năm gần đây luôn ổn định ở mức ở mức 18% đến 19%. ROE trong năm 2016 có tăng so với 2015. Lợi nhuận biên có giảm nhẹ so với 2015 là do đặc thù kinh doanh Ô tô với tỷ suất lợi nhuận thấp. Tuy tỷ lệ lợi nhuận mang lại là thấp nhưng nhìn chung tình hình kinh doanh của khối Ô tô trong năm 2016 với tỷ lệ lợi nhuận tăng 25% là kết quả rất tốt.



Năng lực tài chính – Financial Capability

Các hệ số về năng lực tài chính luôn ổn định qua các năm, cụ thể Hệ số thanh toán ngắn hạn là 4,02, hệ số thanh toán nhanh là 2,51 cho thấy năng lực tài chính của Công ty là rất tốt.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ – IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES, MANAGEMENT

Kinh tế Việt Nam năm 2016 giữ đà tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng cho chính sách tài khóa bền vững, kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, doanh nghiệp phát triển. Đây cũng là những tiền đề quan trọng để thực hiện các mục tiêu năm 2017. Tình hình thực hiện các chính sách sẽ được cải thiện dần trong 4 năm tiếp theo, chiến lược Cải cách thuế tổng thể của Chính phủ cũng hướng đến xu hướng giảm thu và ổn định thu ở mức khoảng 22 - 23% GDP. Chiến lược này sẽ giúp xử lý được những thách thức về cân đối ngân sách, suy giảm nguồn thu từ xuất nhập khẩu và tình trạng xói mòn cơ sở tính thuế ngày càng lớn do hội nhập toàn cầu, đồng thời cải thiện được môi trường đầu tư.



Mặt khác, chương trình phát triển kinh tế trung hạn, bao gồm phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đi đôi với tái cơ cấu đầu tư công; tái cơ cấu các thị trường nhân tố sản xuất quan trọng, bao gồm thị trường quyền sử dụng đất, thị trường nhân lực và thị trường khoa học công nghệ; tái cơ cấu ngân sách nhà nước và khu vực dịch vụ sự nghiệp công đã được triển khai thực hiện quyết liệt.

Trong bối cảnh đó, ST8 vẫn tăng trưởng bền vững và ổn định. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty, thu nhập của người lao động ngày càng tăng. Đặc biệt, trong năm 2016 ngành ô tô mang thương hiệu Honda, Chevrolet tiếp tục được khẳng định trên thị trường đó là sự tin tưởng của các khách hàng dành cho ST8 không ngừng được nâng cao.

Để đạt được thành công trên, HĐQT và Ban TGD đã có định hướng đúng đắn trong chiến lược hoạt động kinh doanh cũng như không ngừng cải tiến hệ thống quản lý, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Cụ thể:

- Triển khai phát triển đầu tư thêm các chi nhánh tại các tỉnh thành và mở rộng kênh phân phối sản phẩm cho hệ thống đại lý của công ty trên toàn quốc để góp phần tăng trưởng thị phần trong nước.
- Từng bước phát triển thêm các thương hiệu mới để tăng tính đa dạng sản phẩm cho khách hàng.
- Đội ngũ nhân viên kinh doanh được liên tục tham dự các khóa đào tạo như: Kỹ năng bán hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm, ...
- Hoạt động dịch vụ: luôn quan tâm chất lượng dịch vụ và hỗ trợ chăm sóc khách hàng, duy trì, hoàn thiện và nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Chuẩn hóa lại các quy trình hoạt động chính và các quy trình hỗ trợ để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nội tại. Duy trì hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
- Quản trị và kiểm soát hiệu quả các khoản chi phí, các khoản phải thu, phải trả tạo nên quản trị tốt dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI – DEVELOPMENT PLANS IN THE FUTURE

Kinh tế Việt Nam bước vào năm 2017 được dự báo phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do những tác động bất ổn từ địa lý, chính trị đến biến động của kinh tế - tài chính trên thế giới cùng rủi ro tiềm ẩn từ thiên tai, dịch bệnh trong nước. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam cũng sẽ đón nhận nhiều tín hiệu tốt từ các cam kết hội nhập cùng sự nỗ lực và quyết tâm của Chính phủ trong cải cách môi trường kinh doanh, tạo động lực mới cho doanh nghiệp, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế. Cụ thể như: Sự cải thiện môi trường đầu tư; Tăng áp dụng khoa học công nghệ và tiếp tục tham gia hội nhập quốc tế sâu rộng, đầy đủ hơn; Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý sau cao hơn quý trước; Các dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng mạnh, cơ cấu phù hợp với mục tiêu thu hút của Việt Nam đặt ra.

Do vậy, để chuẩn bị cơ sở nền tảng cho sự hội nhập với xu hướng chung của Thế giới và giữ vững vị thế tại Việt Nam, ST8 sẽ tiếp tục phát huy tối đa hiệu quả của mô hình Holdings, phát triển thương hiệu cốt lõi và mở rộng sang các thương hiệu mới với sự chuyên môn hóa cao để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững và tăng trưởng ổn định trong tương lai.

Đối với Công ty CP Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh: Tiếp tục phát triển các Chi nhánh và các Đại lý hiện có bằng các chính sách và chương trình đáp ứng nhu cầu chăm sóc và phục vụ các khách hàng tại từng địa phương trong từng thời điểm. Tìm kiếm các công ty có tiềm lực để phát triển kênh đại lý phân phối sản phẩm Ricoh rộng khắp cả nước.

Đối với nhóm kinh doanh Ô tô: Tăng cường mở rộng đầu xe dịch vụ, mở rộng nhà xưởng và năng lực dịch vụ, nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng, nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận ổn định. Hoàn thiện và phát triển thêm chuỗi hệ thống phân phối các dòng xe ô tô có thương hiệu khác tại thị trường Việt Nam.

Đối với Công ty CP Nam Thanh Sài Gòn: Với phương châm phát triển “ Hướng đến giải pháp chất lượng toàn diện”, Nam Thanh Sài Gòn cam kết mang lại những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả, tiết kiệm nhất cho khách hàng, đồng thời phấn đấu trở thành một Công ty vững mạnh, có uy tín trên thị trường trong vòng 5 năm tới.

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, với đội ngũ nhân viên trẻ, ưu tú, nhiệt tình để bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức, gắn liền bồi dưỡng truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp, đặt lợi ích chung lên hàng đầu. Đây là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên và lâu dài cho sự phát triển bền vững bền vững cho Công ty.



**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY -
ASSESSMENTS OF THE BOD ON THE COMPANY'S OPERATION**
**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY -
ASSESSMENTS OF THE BOD ON THE COMPANY'S OPERATION**

Kinh tế Việt Nam trong năm 2016 có sự phục hồi và tăng trưởng vượt bậc, với các chính sách kinh tế nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Nền kinh tế vĩ mô tiếp tục có xu hướng phục hồi, lạm phát được kiểm soát ở mức cơ bản. Giá dầu thế giới giảm mạnh và giữ nguyên ở mức thấp, giá lương thực, thực phẩm cũng thấp và ổn định. Đây là những cú sốc tích cực lên tổng cung và nó giúp làm tăng sản lượng và giảm tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế.

Bên cạnh những nhân tố khởi sắc, kinh tế đất nước cũng bộc lộ rõ những yếu kém và mất cân đối về các chính sách không nhất quán khi nền kinh tế đang cơ cấu lại, những vấn đề tồn đọng có thể gây nên những bất ổn kinh tế vĩ mô và ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh.

Trong bối cảnh trên, HĐQT ST8 đã hết sức nỗ lực triển khai và thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua; xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo xu hướng phát triển ổn định bền vững trong mọi hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- *Ổn định và tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.*
- *Theo dõi và giám sát các hoạt động kinh doanh của Ban điều hành Công ty một cách thiết thực và quyết định xử lý theo đúng quyền hạn của HĐQT đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.*
- *Duy trì và phát triển hệ thống Quản trị và các công cụ kiểm soát rủi ro nhằm phát hiện các sai sót, chỉ đạo phương án xử lý phù hợp.*

Mặc dù không đạt được kế hoạch nhưng nhìn chung tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2016 của Công ty vẫn duy trì ổn định, tỷ suất lợi nhuận sau thuế đều tăng ổn định qua từng năm. Năm 2016 cũng tăng trưởng hơn so với cùng kỳ năm 2015, chẳng hạn về doanh số tăng gần 20% tương đương đạt 1.588 tỷ đồng và lợi nhuận tăng gần 5% với số tiền lợi nhuận là 65 tỷ đồng.

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	KH 2016	Năm 2016	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	1.327,7	1.800,0	1.588,4	19,6	88,25
2	Lợi nhuận trước thuế	78,5	97,5	81,2	3,3	83,25
3	Lợi nhuận sau thuế	61,9	78,0	64,7	4,5	82,98

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY - ASSESSMENTS OF THE BOD ON BOM'S PERFORMANCE

Kế hoạch năm 2016 của HĐQT đã giao cho toàn hệ thống ST8, dù không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng tình hình kinh doanh toàn hệ thống vẫn tăng trưởng so với năm 2015, chẳng hạn về doanh số tăng gần 20% tương đương đạt 1.588 tỷ đồng và lợi nhuận tăng gần 5% với số tiền lợi nhuận là 65 tỷ đồng. Điều này cũng đáng đánh giá cho những nỗ lực của Ban điều hành trong năm qua để mang lợi nhuận cho toàn hệ Công ty trong bối cảnh nền kinh tế bắt đầu phục hồi và còn ẩn chứa nhiều rủi ro như hiện nay. Kết quả đạt được của hôm nay là cả một sự quyết tâm cao độ, nỗ lực hết mình và sự nhạy bén trong kinh doanh, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành thể hiện qua các điểm nổi bật sau:

- Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn: HĐQT đã chú trọng hơn công tác kiểm soát, thành lập các đoàn kiểm tra để rà soát, đánh giá thực trạng của một số Công ty trong hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời các mặt còn tồn tại, yếu kém.
- Chất lượng các công tác: hạch toán kế toán, tuyển dụng đào tạo nhân sự được nâng cao; tài chính của hệ thống tương đối lành mạnh, chú trọng công tác quản lý công nợ, hạn chế xảy ra tình trạng nợ quá hạn.
- Tuân thủ tốt các qui định về công bố thông tin và qui định hiện hành đối với công tác về lĩnh vực chứng khoán, kế toán, thuế.
- Áp dụng tốt “Qui chế phối hợp chung, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của hệ thống các doanh nghiệp” nhằm tập trung và phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hợp tác, phối hợp và hỗ trợ giữa các Công ty trong cùng hệ thống, đảm bảo sự xuyên suốt về định hướng phát triển bền vững, ổn định và lâu dài.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - PLANS, ORIENTATIONS OF THE BOD

Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2017 với khá nhiều tín hiệu lạc quan như kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh, chính sách của Nhà nước đã mở rộng tính hỗ trợ cạnh tranh. Theo dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng so với năm 2016. Những dấu hiệu trên là cơ hội để Chúng ta tiếp cận với các đối tác lớn, dự án lớn, làm tiền đề cho hoạt động kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Trước tình hình trên, để duy trì tính ổn định bền vững cho toàn hệ thống ST8, và phát triển mở rộng các lĩnh vực sản phẩm khác với hệ thống dịch vụ chất lượng cao từ cơ sở các nguồn lực sẵn có. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Siêu thanh xây dựng kế hoạch năm 2017 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017					Tăng trưởng so với thực hiện 2016			
		Toàn hệ thống	Ricoh	Honda	Chevrolet Sai Gon	Máy lạnh & Thang máy	Ricoh	Honda	Chevrolet Sai Gon	Máy lạnh & Thang máy
1	Doanh thu thuần	1.926	328,0	1.000,0	518,0	80,0	2,5%	11,6%	40,4%	1114,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	100	63,7	21,0	12,5	2,8	18,3%	13,2%	73,7%	230,59%
3	Lợi nhuận sau thuế	80	51,0	16,8	10,0	2,2	18,4%	13,2%	65,7%	202,6%

- * Theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời cập nhật để có những định hướng, chính sách phù hợp phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi Công ty trong hệ thống nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển chung.
- * Kiên trì thực hiện các mục tiêu theo định hướng của Hội đồng quản trị, tuy nhiên có xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể: tiếp tục ổn định hoạt động kinh doanh, đảm bảo mức cổ tức hợp lý, đảm bảo đời sống cho toàn thể cán bộ CNV làm mục tiêu xuyên suốt trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- * Tăng cường giám sát, kiểm tra các Công ty con để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động của các Công ty, xây dựng chế tài cần xử lý đối với các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm các quy định, quy chế quản lý.
- * Đảm bảo tài chính lành mạnh của cả hệ thống, chi trả kịp thời các nghĩa vụ thuế, tiền lương, cổ tức, bảo hiểm, các khoản công nợ, quan hệ tín dụng tốt.
- * Tăng cường đánh giá chất lượng lao động trong toàn hệ thống; Kiên quyết định biên, giảm biên chế đối với những nhân lực không phù hợp để toàn hệ thống có được nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng được cải thiện.
- * Tăng cường hiệu quả hoạt động của người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết; và các mặt hoạt động của các đơn vị thành viên.
- * Các đơn vị trong toàn hệ thống chủ động xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh năm 2017.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP - CORPORATE GOVERNANCE

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông “ĐHĐCĐ” là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BOARD OF DIRECTORS

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị “HĐQT” do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Siêu Thanh có 7 thành viên gồm những thành viên sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (cp)	Tỷ lệ (%)
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT – TGD	4.702.900	23,8
David Cam Hao Ong	Phó CT HĐQT – Phó TGD	4.939.821	25,0
Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT – Phó TGD	354.510	1,8
Đình Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT – Phó TGD	60.819	0,3
Võ Văn Chính	Thành viên	1.221.854	6,2
Lê Văn Hà	Thành viên	500.000	2,5
Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	198.000	1,0

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị - The Committees of the BOD

HĐQT có 2 tiểu ban là Tiểu ban lương thưởng và Tiểu ban nhân sự. Hai tiểu ban này thay mặt HĐQT xây dựng ban hành, theo dõi và giám sát các mặt về các chính sách lương thưởng, và chế độ đãi ngộ nhân sự trong Công ty.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị - Activities of BOD members

Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có đầy đủ các thành viên tham dự và thông qua các quyết định sau:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	46/QĐ-HĐQT/ST8	29/04/2016	Thanh toán cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% đợt 1 năm 2016
02	47/QĐ-HĐQT/ST8	29/04/2016	Phương án phát hành cổ phiếu thưởng kết hợp chia cổ phiếu quỹ và xử lý cổ phiếu lẻ
03	67/QĐ-HĐQT/ST8	20/05/2016	Ký hợp đồng kiểm toán độc lập BCTC 2016: Công ty TNHH Earnst & Young Việt Nam
04	113/QĐ-HĐQT/ST8	27/07/2016	Tăng vốn điều lệ (Sau chia cổ tức)
05	119/QĐ-HĐQT/ST8	17/08/2016	Thanh toán cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 20% đợt 2 năm 2016
06	142/QĐ-HĐQT/ST8	16/11/2016	Thanh toán cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% đợt 3 năm 2016



BAN KIỂM SOÁT – BOARD OF SUPERVISORS

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh. Ban kiểm soát hiện nay của Công ty có 03 người, thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Trưởng Ban kiểm soát phải có chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại công ty hoặc tại các Công ty con, các công ty thành viên. Nhiệm kỳ của BKS cùng nhiệm kỳ của HĐQT. BKS bầu 1 người làm Trưởng ban. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ Phần Siêu Thanh hiện nay bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (cp)	Tỷ lệ (%)
Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	8.244	0,04
Cái Kim Thoa	Thành viên BKS	12	0,00
Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên BKS	-	0,00

Hoạt động của Ban kiểm soát – Activities of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát thực hiện các công việc được giao theo quyền hạn và nhiệm vụ, nhằm tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa công tác kiểm soát, được thể hiện bằng các hoạt động cụ thể sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cũng như thường xuyên trao đổi nội bộ và tổ chức các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát nhằm đánh giá kết quả hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất các phương án về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động kinh doanh của Công ty và xem xét việc thực thi kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực thi Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông đối với Ban TGD và HĐQT.
- Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm nhằm đánh giá kịp thời tính trung thực, khách quan và hợp lý của các số liệu tài chính đồng thời phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo pháp luật đối với Công ty niêm yết.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết Định của Hội Đồng Quản Trị và Ban TGD theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị - Activities of the BOD

- HĐQT và Ban TGD Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch kinh tế. Các thành viên HĐQT và Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- Các quyết định, Nghị Quyết của HĐQT đều được ban hành kịp thời bảo đảm việc thực hiện tốt công tác quản trị, đồng thời đáp ứng điều yêu cầu điều hành của Ban TGD.
- HĐQT đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực thi Nghị Quyết Hội Đồng cổ đông đã được thông qua.

Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc – Activities of the BOM

- Ban TGD luôn nỗ lực trong việc triển khai hoạt động kinh doanh cũng như ứng phó nhanh chóng, kịp thời trước những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.
- Trong việc sử dụng vốn Ban TGD đã tận dụng được lợi thế về nguồn vốn để tối đa hóa lợi nhuận, đầu tư có hiệu quả vào các dự án kinh doanh.
- Ban TGD điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đẩy mạnh năng suất và hiệu quả kinh doanh.
- Ban TGD thường xuyên theo dõi chặt chẽ để đưa ra các quyết định điều hành một cách chính xác, kịp thời và phù hợp với sự biến động của thị trường.
- Ban TGD thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí đi đôi với cơ cấu lại bộ máy nhân sự nhằm đảm bảo cho các bộ phận có thể hỗ trợ nhau một cách hiệu quả, cùng nhau vận hành kinh doanh một cách tốt nhất, giảm thiểu các rủi ro không đáng có.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi TNHH Ernst & Young Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam.

Tổng kết năm 2016, Doanh thu thuần của công ty đạt 1.588 tỷ đồng mặc dù chỉ thực hiện được 88,2% so với kế hoạch nhưng so với năm 2015 tăng trưởng 19,6 %.

Lợi nhuận sau thuế đạt 64,7 tỷ đồng, thực hiện được 82,9% so với kế hoạch và đạt mức tăng trưởng so với năm 2015 là 4,5%.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty trong năm 2016 là 19%, so với năm 2015 đã tăng 5%. Mức tăng này so với mặt bằng chung các doanh nghiệp trong nước được đánh giá là khá tốt trong tình hình chung của nền kinh tế có nhiều biến động, đầy thử thách và cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

Kết quả kinh doanh 2016
DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016				Chênh lệch thực hiện 2016/2015	
		Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch thực hiện/kế hoạch		Giá trị	Tỷ lệ (%)
				Giá trị	Tỷ lệ (%)		
Doanh thu thuần	1.327,7	1.800,0	1.588,4	(211,6)	88,2	260,7	19,6%
Giá vốn hàng bán	1.125,1		1.358,3			233,2	20,7%
Lãi gộp	202,6		230,1			27,5	13,6%
Doanh thu hoạt động tài chính	7,1		5,7			(1,4)	-19,7%
Chi phí tài chính	-		-			-	
Chi phí bán hàng	77,8		101,8			24,0	30,8%
Chi phí quản lý	60,1		59,8			(0,3)	-0,5%
Lợi nhuận trước thuế	78,5	97,3	81,2	(16,1)	83,5	2,7	3,4%
Lợi nhuận sau thuế	61,9	78,0	64,7	(13,3)	82,9	2,8	4,5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)	2.552,0		2.638,0			86,0	3,4%
Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE)	17,47%		18,22%			0,75%	
Tỷ suất LNST trên tài sản (ROA)	14,93%		15,23%			0,3%	

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tổng tài sản	440.9	409.1	(31.8)	-7%
Tài sản ngắn hạn	321.1	283.2	(37.9)	-12%
Tài sản dài hạn	119.8	125.9	6.1	5%
Nợ phải trả	67.9	71.8	3.9	6%
Nợ ngắn hạn	66.6	70.4	3.8	6%
Nợ dài hạn	1.3	1.4	0.1	5%
Vốn chủ sở hữu	373.0	337.3	(35.7)	-10%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	48.4	53.0	4.6	9%

Lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Dòng tiền HĐKD	70.1	49.0	(21.1)	-30.1%
Dòng tiền HĐ đầu tư	9.6	(0.9)	(10.5)	-109.4%
Dòng tiền HĐ tài chính	(24.4)	(99.4)	(75.0)	307.4%
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	149.6	98.3	(51.3)	-34.3%

Tài sản dài hạn tăng 6,1 tỷ đồng, nhưng tài sản ngắn hạn lại giảm mạnh 37,9 tỷ đồng dẫn đến tổng tài sản của Công ty giảm 31,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 7,2%. Nợ phải trả tăng 3,9 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 5,7%, trong đó phần lớn là do tăng khoản nợ ngắn hạn với mức tỷ lệ 5,7% trong khi nợ dài hạn lại giảm với tỷ lệ 7,7%.

- Tiền và tương đương tiền giảm 51,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 34,3%.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 18,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 32,3%.
- Hàng tồn kho giảm 5,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 4,6%.
- Tài sản ngắn hạn khác giảm 0,6 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 19,3%.
- Các khoản phải thu dài hạn giảm 1 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 44,5%.

Theo đánh giá chung, tình hình tài chính của Công ty vẫn duy trì tương đối tốt; Công ty luôn chủ động về mặt tài chính, bảo toàn và phát triển vốn; các chỉ số tài chính đều khả quan so với mặt bằng chung các doanh nghiệp. Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông đầy đủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

Đánh giá và kiến nghị

- Các Quyết định, Nghị quyết của Công ty đều được ban hành và thực thi đúng trình tự, thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.
- Công ty vẫn duy trì tốt công tác quản trị và kiểm soát nội bộ.
- Các chế độ và quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Năm 2017 cũng sẽ là năm với nhiều thách thức khó khăn, thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống Siêu Thanh không ngừng vững mạnh và phát triển, Ban kiểm soát có các kiến nghị sau với HĐQT và Ban TGD:

- *Phát huy hơn nữa vai trò và năng lực trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý để hoàn thành định hướng chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh đã đề ra trong năm 2017.*
- *Kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo năng suất và hiệu quả kinh doanh.*
- *Tập trung xây dựng phương hướng, chiến lược hoạt động kinh doanh cụ thể trong năm 2017 nhằm bảo toàn nguồn vốn, tối đa hóa lợi nhuận và đảm bảo việc sử dụng dòng tiền có hiệu quả.*
- *Xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra cho tính khả thi cao.*
- *Đề ra những giải pháp và có sự lựa chọn phù hợp, có chiến lược chủ động ứng phó hợp lý trong cả ngắn hạn và lâu dài để giữ vững sự ổn định và phát triển.*

Ban kiểm soát tin rằng trong thời gian tới, dưới sự điều hành và lãnh đạo sáng suốt của HĐQT cũng như Ban TGD, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục tăng trưởng cả về doanh thu lẫn lợi nhuận và cổ tức để giữ vững sự an tâm, tin tưởng của các cổ đông.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017

- Tăng cường giám sát các hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo việc thực thi đúng hướng kế hoạch đã đề ra.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp về các số liệu của báo cáo tài chính cũng như trong việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán.
- Tham mưu, tư vấn, đề xuất ý kiến với HĐQT và Ban TGD nhằm đẩy mạnh và phát huy hơn nữa tình hình kinh doanh cũng hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty.
- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, giám sát các hoạt động chính nhằm đảm bảo Công ty đi đúng định hướng, đúng pháp luật và đem lại hiệu quả cao.
- Chủ động nghiên cứu và cập nhật các thay đổi về quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS –
TRANSACTIONS, REMUNERATIONS & INTERESTS OF THE BOD, BOM, AND BOARD OF SUPERVISORS**
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ - TRANSACTIONS OF INTERNAL SHAREHOLDERS

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
Hội đồng quản trị		-	-	1.176.000.000	1.176.000.000
Yung Cam Meng	Chủ tịch			216.000.000	216.000.000
David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch			180.000.000	180.000.000
Nguyễn Đình Nhu	Thành viên			156.000.000	156.000.000
Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên			156.000.000	156.000.000
Võ Văn Chính	Thành viên			156.000.000	156.000.000
Lê Văn Hà	Thành viên			156.000.000	156.000.000
Nguyễn Hữu Nam	Thành viên			156.000.000	156.000.000
Ban Tổng Giám đốc		936.000.000	274.500.000	-	1.210.500.000
Yung Cam Meng	Tổng GĐ	240.000.000	240.000.000		320.000.000
David Cam Hao Ong	P. Tổng GĐ	336.000.000	112.000.000		448.000.000
Nguyễn Đình Nhu	P. Tổng GĐ	180.000.000	30.000.000		210.000.000
Đinh Thị Hồng Vân	P. Tổng GĐ	180.000.000	52.500.000		232.500.000
Kế toán trưởng		-			-
Đinh Thị Hồng Vân					-
Ban Kiểm soát		-	-	144.000.000	144.000.000
Phạm Thị Thanh Hường	Trưởng ban			72.000.000	72.000.000
Cái Kim Thoa	Thành viên			36.000.000	36.000.000
Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên			36.000.000	36.000.000
CỘNG		-	936.000.000	274.500.000	1.320.000.000

Giao dịch các bên liên quan – Transactions with Related Parties
Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
01	Yung Cam Meng	CT. HĐQT/ TGD	3.919.084	23,7	4.702.900	23,8	Nhận cổ tức: 783.816 cp
02	David Cam Hao Ong	PCT. HĐQT/ P. TGD	4.116.518	24,9	4.939.821	25,0	Nhận cổ tức: 823.303 cp
03	Phạm Thị Mai Duyên	Vợ Yung Cam Meng – CT. HĐQT	3.428.092	20,7	4.053.710	20,49	Bán: 50.000 cp Nhận cổ tức: 675.618 cp
04	Võ Văn Chính	TV. HĐQT	1.018.212	6,15	1.221.854	6,2	Nhận cổ tức: 203.642 cp
05	Lê Văn Hà	TV. HĐQT	165.000	1,0	500.000	2,5	Mua: 200.000 cp Nhận cổ tức: 73.000 cp Mua: 32.000 cp Mua: 30.000 cp
06	Nguyễn Hữu Nam	TV. HĐQT	165.000	1,0	198.000	1,0	Nhận cổ tức: 33.000 cp
07	Nguyễn Đình Nhu	TV. HĐQT/ Phó TGD	295.425	1,8	354.510	1,8	Nhận cổ tức: 59.085 cp
08	Đình Thị Hồng Vân	TV. HĐQT/ Phó TGD	50.683	0,3	60.819	0,3	Nhận cổ tức: 10.136 cp
09	Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	6.870	0,0	8.244	0,0	Nhận cổ tức: 1.374 cp
10	Cái Kim Thoa	TV. BKS	10	0,0	12	0,0	Nhận cổ tức: 02 cp
11	Ngô Quang Thành	Chồng Cái Kim Thoa – TV. BKS	7.761	0,05	9.313	0,05	Nhận cổ tức: 1.552 cp

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
TBVP Siêu Thanh	Công ty con	Cổ tức	35,64	31,68
		Cho vay	3,10	10,20
		Cho thuê văn phòng	0,46	2,32
		Mua hàng hóa và dịch vụ	0,22	0,80
Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	39,70	9,00
		Cổ tức	7,13	8,84
Ô tô Cường Thanh	Công ty con	Cho vay	63,70	70,00
		Cho thuê văn phòng	3,91	3,91
		Cổ tức	1,81	-
Nam Thanh Sài Gòn	Công ty con	Góp vốn	7,00	-

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



Công ty Cổ phần Siêu Thanh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 23

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên
Ông Lê Văn Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên
Ông Võ Văn Chính	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yung Cam Meng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 9 của báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty nói trên để có được thông tin đầy đủ và tổng quát về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 61194318/18714858

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Siêu Thanh (“Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 23, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 22 tháng 3 năm 2017 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Young Chín Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2013-004-1

Phạm Thị Cẩm Tú
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

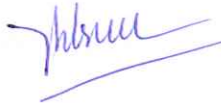
VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		58.297.657.893	105.423.896.097
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	50.074.441.446	80.176.517.508
111	1. Tiền		142.852.618	295.600.841
112	2. Các khoản tương đương tiền		49.931.588.828	79.880.916.667
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		8.116.744.196	24.960.675.085
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	5	524.850.001	272.072.241
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	20.000.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	7.130.000.000	24.332.140.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	461.894.195	365.580.004
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	-	(29.117.160)
150	III. Tài sản ngắn hạn khác		106.472.251	286.703.504
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	106.472.251	286.703.504
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		226.272.572.464	223.259.558.485
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		622.125.000	882.125.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	-	260.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	622.125.000	622.125.000
220	II. Tài sản cố định		-	524.801.995
221	1. Tài sản cố định hữu hình		-	524.801.995
222	Nguyên giá		-	1.007.617.995
223	Giá trị hao mòn lũy kế		-	(482.816.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	8	81.681.857.232	84.112.818.780
231	1. Nguyên giá		98.106.027.611	98.106.027.611
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(16.424.170.379)	(13.993.208.831)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	9	143.891.916.732	137.518.611.210
251	1. Đầu tư vào các công ty con		137.312.000.000	130.312.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.080.800.000	8.080.800.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.500.883.268)	(874.188.790)
260	V. Tài sản dài hạn khác		76.673.500	221.201.500
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		76.673.500	221.201.500
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		284.570.230.357	328.683.454.582

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		7.040.544.860	7.731.367.939
310	I. Nợ ngắn hạn		5.956.773.860	6.647.596.939
312	1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		795.300.000	-
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	844.235.415	1.113.512.859
314	3. Phải trả người lao động		252.369.200	315.304.500
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		20.000.000	30.000.000
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	11	380.476.522	1.524.386.857
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.664.392.723	3.664.392.723
330	II. Nợ dài hạn		1.083.771.000	1.083.771.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	11	1.083.771.000	1.083.771.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		277.529.685.497	320.952.086.643
410	I. Vốn chủ sở hữu	12.1	277.529.685.497	320.952.086.643
411	1. Vốn cổ phần		197.855.490.000	165.492.090.000
	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		197.855.490.000	165.492.090.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	2.572.620.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(2.206.190.840)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	17.682.346.542
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		79.674.195.497	137.411.220.941
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		30.763.531.643	87.234.367.553
421b	- Lợi nhuận thuần năm nay		48.910.663.854	50.176.853.388
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		284.570.230.357	328.683.454.582


Dương Thị Thanh Trúc
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.1	8.101.636.362	11.842.664.598
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	13.1	-	2.177.110
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.1	8.101.636.362	11.840.487.488
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	14	2.652.673.477	5.560.265.428
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.448.962.885	6.280.222.060
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.2	49.304.860.049	46.218.690.926
22	7. Chi phí tài chính	15	626.694.478	(3.886.103.347)
25	8. Chi phí bán hàng		382.043.100	103.075.268
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16	3.475.761.893	3.461.095.637
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		50.269.323.463	52.820.845.428
31	11. Thu nhập khác	18	60.158.005	429.534.187
32	12. Chi phí khác	18	326.191.351	677.713.112
40	13. Lỗ khác	18	(266.033.346)	(248.178.925)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.003.290.117	52.572.666.503
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	1.092.626.263	2.395.813.115
60	16. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		48.910.663.854	50.176.853.388



Dương Thị Thanh Trúc
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Ung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.003.290.117	52.572.666.503
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn		2.535.921.548	2.721.922.550
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		597.577.318	(4.108.894.756)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(49.318.492.050)	(46.476.774.093)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.818.296.933	4.708.920.204
09	Giảm các khoản phải thu		1.872.082.573	19.763.119.834
11	Giảm các khoản phải trả		(566.396.372)	(16.631.075.331)
12	Giảm chi phí trả trước		144.528.000	326.890.434
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.212.462.070)	(7.101.954.155)
20	Lưu chuyển tiền thuần hoạt động kinh doanh		3.056.049.064	1.065.900.986
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		480.000.000	1.495.454.545
23	Tiền chi cho vay		-	(28.487.000.000)
24	Tiền thu hồi từ cho vay		15.500.000.000	16.987.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(7.000.000.000)	-
27	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức		49.199.530.774	45.902.876.772
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		58.179.530.774	35.898.331.317
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức đã trả	12.2	(91.337.655.900)	(13.750.106.250)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(91.337.655.900)	(13.750.106.250)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(30.102.076.062)	23.214.126.053
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	80.176.517.508	56.962.391.455
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	50.074.441.446	80.176.517.508



Dương Thị Thanh Trúc
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 6 (31 tháng 12 năm 2015: 8).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 9. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đề ngày 22 tháng 3 năm 2017.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.2 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

3.3 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.4 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 25 năm
Phương tiện vận tải	4 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	46 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán riêng sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.7 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.9 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.10 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ), được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận lãi hoặc lỗ khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	26.947.724	3.000.578
Tiền gửi ngân hàng	115.904.894	292.600.263
Các khoản tương đương tiền	<u>49.931.588.828</u>	<u>79.880.916.667</u>
TỔNG CỘNG	<u>50.074.441.446</u>	<u>80.176.517.508</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất dao động từ 4,7% đến 5,5% một năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	387.000.000	-
Khác	<u>137.850.001</u>	<u>272.072.241</u>
TỔNG CỘNG	<u>524.850.001</u>	<u>272.072.241</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<u>-</u>	<u>(29.117.160)</u>
GIÁ TRỊ THUẦN	<u>524.850.001</u>	<u>242.955.081</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	7.130.000.000	24.332.140.000
Công ty liên quan (Thuyết minh số 20)	7.000.000.000	22.500.000.000
Nhân viên	130.000.000	1.832.140.000
Dài hạn	-	260.000.000
Nhân viên	-	260.000.000
TỔNG CỘNG	<u>7.130.000.000</u>	<u>24.592.140.000</u>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	461.894.195	365.580.004
Ký quỹ, ký cược	154.649.423	104.311.523
Tạm ứng cho nhân viên	7.000.000	-
Phải thu khác	300.244.772	261.268.481
Dài hạn	622.125.000	622.125.000
Ký quỹ, ký cược	622.125.000	622.125.000
TỔNG CỘNG	<u>1.084.019.195</u>	<u>987.705.004</u>

8. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa		Quyền sử dụng đất	VND
				Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm và số cuối năm	<u>35.354.686.751</u>	<u>62.751.340.860</u>		<u>98.106.027.611</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	(9.692.264.831)	(4.300.944.000)		(13.993.208.831)
Hao mòn trong năm	<u>(1.355.725.548)</u>	<u>(1.075.236.000)</u>		<u>(2.430.961.548)</u>
Số cuối năm	<u>(11.047.990.379)</u>	<u>(5.376.180.000)</u>		<u>(16.424.170.379)</u>
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	<u>25.662.421.920</u>	<u>58.450.396.860</u>		<u>84.112.818.780</u>
Số cuối năm	<u>24.306.696.372</u>	<u>57.375.160.860</u>		<u>81.681.857.232</u>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế, Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản doanh thu liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 13.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu	VND
Đầu tư vào các công ty con (i)		137.312.000.000		130.312.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.080.800.000		8.080.800.000
<i>Trong đó:</i>				
Công ty Cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.500.883.268)		(874.188.790)
TỔNG CỘNG		143.891.916.732		137.518.611.210

(i) Đầu tư vào các công ty con

Tên công ty con	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn đầu tư	%	Vốn đầu tư	%
Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh	79.200.000.000	90,00	79.200.000.000	90,00
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	28.520.000.000	55,06	28.520.000.000	55,06
Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh	22.592.000.000	58,23	22.592.000.000	58,23
Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn	7.000.000.000	70,00	-	-
TỔNG CỘNG	137.312.000.000		130.312.000.000	

Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh ("TBVP Siêu Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của TBVP Siêu Thanh là mua bán thiết bị văn phòng, máy fax, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in.

Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh ("Ô tô Kim Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Kim Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh ("Ô tô Cường Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0305273107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Cường Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn ("Nam Thanh Sài Gòn") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313525196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 11 năm 2015, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Nam Thanh Sài Gòn là kinh doanh và lắp đặt máy điều hòa không khí, các sản phẩm điện lạnh, thang máy và máy phát điện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.013.363.556	1.092.626.263	(2.212.462.070)	(106.472.251)
Thuế thu nhập cá nhân	(286.703.504)	4.958.089.107	(3.914.878.007)	756.507.596
Thuế giá trị gia tăng	100.149.303	1.068.877.903	(1.081.299.387)	87.727.819
TỔNG CỘNG	826.809.355	7.119.593.273	(7.208.639.464)	737.763.164
<i>Trong đó:</i>				
<i>Thuế nộp thừa</i>	(286.703.504)			(106.472.251)
<i>Thuế phải nộp</i>	1.113.512.859			844.235.415

11. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	380.476.522	1.524.386.857
Nhận ký quỹ, ký cược	280.637.960	641.755.325
Thu hộ	81.774.237	870.917.007
Cổ tức phải trả	18.064.325	11.714.525
Dài hạn	1.083.771.000	1.083.771.000
Nhận ký quỹ, ký cược	1.083.771.000	1.083.771.000
TỔNG CỘNG	1.464.247.522	2.608.157.857

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

12.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						VND
Số đầu năm	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	128.452.992.553	284.515.618.255
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	50.176.853.388	50.176.853.388
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(13.740.385.000)	(13.740.385.000)
Trích lập quỹ	27.478.240.000	-	-	-	(27.478.240.000)	-
Số cuối năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	137.411.220.941	320.952.086.643
Năm nay						
Số đầu năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	137.411.220.941	320.952.086.643
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (*)	32.363.400.000	(366.429.160)	-	(17.682.346.542)	(14.314.624.298)	-
Phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	(2.206.190.840)	2.206.190.840	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	48.910.663.854	48.910.663.854
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(92.333.065.000)	(92.333.065.000)
Số cuối năm	197.855.490.000	-	-	-	79.674.195.497	277.529.685.497

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2015 ngày 26 tháng 4 năm 2016, cổ đông của Công ty đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu thường cho các cổ đông hiện hữu bằng 20% mệnh giá kết hợp chia cổ phiếu quỹ bằng nguồn vốn đối ứng từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư và phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trên vào ngày 26 tháng 6 năm 2016, và được chấp thuận theo Giấy CNĐKKD điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 8 năm 2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

12.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Vốn đầu năm	165.492.090.000	138.013.850.000
Tăng trong năm	32.363.400.000	27.478.240.000
Vốn cuối năm	197.855.490.000	165.492.090.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	124.696.465.000	41.218.625.000
Cổ tức đã trả	91.337.655.900	13.750.106.250
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	32.363.400.000	27.478.240.000

12.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	19.785.549	16.549.209
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	19.785.549	16.549.209
Cổ phiếu quỹ	-	(61.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	19.785.549	16.488.209

13. DOANH THU

13.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	8.101.636.362	11.842.664.598
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu hoạt động cho thuê	7.526.181.816	9.137.795.902
Doanh thu bán hàng hóa	575.454.546	1.201.511.452
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	1.503.357.244
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	2.177.110
DOANH THU THUẦN	8.101.636.362	11.840.487.488
<i>Trong đó:</i>		
Các bên liên quan	4.361.454.540	6.229.636.356
Các bên khác	3.740.181.822	5.610.851.132

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. DOANH THU (tiếp theo)

13.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	45.196.260.000	42.360.320.000
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	4.062.074.045	3.783.998.273
Khác	46.526.004	74.372.653
TỔNG CỘNG	<u>49.304.860.049</u>	<u>46.218.690.926</u>

14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cho thuê (Thuyết minh số 8)	2.430.961.548	4.259.065.480
Giá vốn của hàng hóa đã bán	221.711.929	798.629.890
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	502.570.058
TỔNG CỘNG	<u>2.652.673.477</u>	<u>5.560.265.428</u>

15. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư công ty con	626.694.478	(3.886.142.670)
Khác	-	39.323
TỔNG CỘNG	<u>626.694.478</u>	<u>(3.886.103.347)</u>

16. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	2.212.307.824	2.226.566.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	453.637.292	545.484.175
Chi phí khấu hao	104.960.000	410.949.002
Khác	704.856.777	278.095.574
TỔNG CỘNG	<u>3.475.761.893</u>	<u>3.461.095.637</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	2.535.921.548	2.721.922.550
Chi phí lương	2.212.307.824	2.226.566.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	453.637.292	558.679.395
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	221.711.929	3.249.291.880
Chi phí khác	1.086.899.877	367.975.622
TỔNG CỘNG	<u>6.510.478.470</u>	<u>9.124.436.333</u>

18. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	60.158.005	429.534.187
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	60.158.005	332.455.820
Thu nhập khác	-	97.078.367
Chi phí khác	<u>(326.191.351)</u>	<u>(677.713.112)</u>
LỢI NHUẬN THUẦN	<u>(266.033.346)</u>	<u>(248.178.925)</u>

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% (2015: 22%) thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

19.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>50.003.290.117</u>	<u>52.572.666.503</u>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (2015: 22%)	10.000.658.023	11.565.986.631
<i>Các điều chỉnh:</i>		
Cổ tức	(9.039.252.000)	(9.319.270.400)
Chi phí không được trừ	131.220.240	149.096.884
Chi phí thuế TNDN	<u>1.092.626.263</u>	<u>2.395.813.115</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

19.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty có liên quan trong năm được trình bày như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
TBVP Siêu Thanh	Công ty con	Cổ tức	35.640.000.000	31.680.000.000
		Cho vay	3.100.000.000	10.200.000.000
		Cho thuê văn phòng	456.000.000	2.324.181.816
		Mua hàng hóa và dịch vụ	221.711.929	803.625.511
Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	39.700.000.000	9.000.000.000
		Cổ tức	7.130.000.000	8.841.200.000
Ô tô Cường Thanh	Công ty con	Cho vay	63.700.000.000	70.000.000.000
		Cho thuê văn phòng	3.905.454.540	3.905.454.540
		Cổ tức	1.807.360.000	-
Nam Thanh Sài Gòn	Công ty con	Góp vốn	7.000.000.000	-

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lương và các lợi ích khác	<u>2.530.500.000</u>	<u>2.577.469.512</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm kế toán năm, các khoản phải thu với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Phải thu cho vay ngắn hạn				
Ô tô Cường Thanh	Công ty con	Cho vay	<u>7.000.000.000</u>	<u>22.500.000.000</u>


21. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.640.000.000	2.520.000.000
Từ 1 đến 5 năm	2.420.000.000	3.570.000.000
TỔNG CỘNG	<u>5.060.000.000</u>	<u>6.090.000.000</u>

22. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng.


Dương Thị Thanh Trúc
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



Công ty Cổ phần Siêu Thanh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 28

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên
Ông Lê Văn Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên
Ông Võ Văn Chính	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yung Cam Meng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 61194318/18714858-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Siêu Thanh (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Young Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1891-2013-004-1

Phạm Thị Cẩm Tú
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2266-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		283.183.681.470	321.090.864.276
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	98.262.945.780	149.570.935.346
111	1. Tiền		24.057.508.785	38.607.018.679
112	2. Các khoản tương đương tiền		74.205.436.995	110.963.916.667
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	300.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	300.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		74.878.357.939	56.609.662.845
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	5	66.510.953.433	46.032.696.799
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.773.295.494	1.524.401.356
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	425.508.004	2.763.030.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	5.168.601.008	6.318.651.850
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	-	(29.117.160)
140	IV. Hàng tồn kho	8	106.371.027.437	111.533.906.391
141	1. Hàng tồn kho		107.117.883.450	112.132.018.104
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(746.856.013)	(598.111.713)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.671.350.314	3.076.359.694
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.106.091.213	1.061.095.860
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.458.786.850	1.629.231.163
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	106.472.251	386.032.671
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		125.879.498.707	119.797.197.008
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.280.171.016	2.308.216.016
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	28.000.000	1.093.021.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	1.252.171.016	1.215.195.016
220	II. Tài sản cố định		41.294.403.598	32.257.200.063
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	29.294.063.598	20.251.637.571
222	Nguyên giá		61.605.064.922	47.014.230.465
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(32.311.001.324)	(26.762.592.894)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	12.000.340.000	12.005.562.492
228	Nguyên giá		12.392.472.487	12.392.472.487
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(392.132.487)	(386.909.995)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	67.156.711.758	69.444.759.762
231	1. Nguyên giá		82.532.849.111	82.532.849.111
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(15.376.137.353)	(13.088.089.349)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		8.080.800.000	8.080.800.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14	8.080.800.000	8.080.800.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		8.067.412.335	7.706.221.167
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	8.067.412.335	7.706.221.167
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		409.063.180.177	440.888.061.284

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		71.752.297.677	67.888.632.725
310	I. Nợ ngắn hạn		70.350.006.721	66.553.315.288
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	28.224.568.385	35.276.431.051
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		9.449.109.031	3.977.126.582
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	8.081.006.443	7.145.042.497
314	4. Phải trả người lao động		15.842.063.883	10.967.188.943
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		541.879.585	804.353.204
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	4.546.986.671	4.718.780.288
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.664.392.723	3.664.392.723
330	II. Nợ dài hạn		1.402.290.956	1.335.317.437
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		18.343.302	76.708.679
337	2. Phải trả dài hạn khác		1.083.771.000	1.083.771.000
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	25.3	300.176.654	174.837.758
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		337.310.882.500	372.999.428.559
410	I. Vốn chủ sở hữu		337.310.882.500	372.999.428.559
411	1. Vốn cổ phần	18.1	197.855.490.000	165.492.090.000
	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		197.855.490.000	165.492.090.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	18.1	-	2.572.620.000
415	3. Cổ phiếu quỹ	18.1	-	(2.206.190.840)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	18.1	-	17.682.346.542
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.1	86.481.897.609	141.078.037.015
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		34.430.347.717	90.748.576.204
421b	- Lợi nhuận thuần năm nay		52.051.549.892	50.329.460.811
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	18.5	52.973.494.891	48.380.525.842
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		409.063.180.177	440.888.061.284



Dương Thị Thanh Trúc
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng




Ngày 22 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	1.595.749.955.959	1.331.109.296.590
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	7.305.526.005	3.359.849.618
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	1.588.444.429.954	1.327.749.446.972
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	20	1.358.337.027.493	1.125.141.653.829
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		230.107.402.461	202.607.793.143
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	5.695.707.365	7.075.270.582
22	7. Chi phí tài chính		-	39.323
25	8. Chi phí bán hàng	21	101.750.154.959	77.817.249.308
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	59.755.017.505	60.103.465.803
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		74.297.937.362	71.762.309.291
31	11. Thu nhập khác	23	7.202.419.611	7.529.342.834
32	12. Chi phí khác	23	332.500.607	750.903.394
40	13. Lợi nhuận khác	23	6.869.919.004	6.778.439.440
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		81.167.856.366	78.540.748.731
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	16.321.358.529	16.460.226.904
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.1	125.338.896	174.837.758
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế		64.721.158.941	61.905.684.069
61	18. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		52.051.549.892	50.329.460.811
62	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát		12.669.609.049	11.576.223.258
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.4	2.638	2.552
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.4	2.638	2.552


Dương Thị Thanh Trúc
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Trịnh Cẩm Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		81.167.856.366	78.540.748.731
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	11, 12, 13	10.512.459.231	8.368.787.674
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		119.627.140	132.089.658
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(5.599.029.895)	(7.410.284.453)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		86.200.912.842	79.631.341.610
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(17.795.002.429)	10.239.919.213
10	Tăng hàng tồn kho		(5.356.511.548)	(17.877.565.995)
11	Tăng các khoản phải trả		4.025.196.923	16.051.830.824
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(406.186.521)	17.846.290
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(17.681.938.646)	(18.000.068.791)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		48.986.470.621	70.063.303.151
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(9.439.682.328)	(6.707.093.216)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		2.768.400.910	2.652.481.818
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		-	(10.387.000.000)
24	Tiền hồi khoản gửi ngân hàng có kỳ hạn		300.000.000	17.332.000.000
27	Cổ tức và lãi tiền gửi được nhận		5.431.373.981	6.735.265.298
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/ từ hoạt động đầu tư		(939.907.437)	9.625.653.900
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	18.5	3.000.000.000	-
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	18.2	(91.337.655.900)	(13.750.106.250)
	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát	18.2	(11.016.896.850)	(10.619.587.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(99.354.552.750)	(24.369.693.950)
50	(Giảm) tăng thuần tiền và tương đương tiền trong năm		(51.307.989.566)	55.319.263.101
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		149.570.935.346	94.251.672.245
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	98.262.945.780	149.570.935.346


Dương Thị Thanh Trúc
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc



Ngày 22 tháng 3 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Siêu Thanh và các công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 771 (31 tháng 12 năm 2015: 725).

Các công ty con

Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh ("TBVP")

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm giữ 90,00% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh ("TBVP Siêu Thanh"), hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của TBVP Siêu Thanh là mua bán thiết bị văn phòng, máy fax, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in.

Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh ("KT")

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm giữ 55,06% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh ("Ô tô Kim Thanh"), hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Kim Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh ("CT")

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm giữ 58,23% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh ("Ô tô Cường Thanh"), hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0305273107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Cường Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn ("NT")

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm giữ 70,00% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn ("Nam Thanh Sài Gòn"), hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313525196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 11 năm 2015, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Nam Thanh Sài Gòn là kinh doanh và lắp đặt máy điều hòa không khí, các sản phẩm điện lạnh, thang máy và máy phát điện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Hàng hóa – Ô tô nguyên chiếc - chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh.
Hàng hóa – Thiết bị văn phòng - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	4 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Các tài sản khác	3 - 6 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	46 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các tổn thất nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ), được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận lãi hoặc lỗ khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.13 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	185.304.150	291.749.975
Tiền gửi ngân hàng	23.872.204.635	38.315.268.704
Các khoản tương đương tiền	<u>74.205.436.995</u>	<u>110.963.916.667</u>
TỔNG CỘNG	<u>98.262.945.780</u>	<u>149.570.935.346</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất dao động từ 4,7% đến 5,5% một năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên không phải bên liên quan	66.510.953.433	46.032.696.799
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<u>-</u>	<u>(29.117.160)</u>
GIÁ TRỊ THUẦN	<u>66.510.953.433</u>	<u>46.003.579.639</u>

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY

Số dư thể hiện khoản cho vay ngắn hạn và dài hạn không lãi suất đối với các nhân viên của Nhóm Công ty.

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	5.168.601.008	6.318.651.850
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.340.854.547	4.518.068.230
Tạm ứng cho nhân viên	931.429.730	1.019.866.346
Ký quỹ, ký cược	464.903.083	451.308.293
Khác	431.413.648	329.408.981
Dài hạn	1.252.171.016	1.215.195.016
Ký quỹ, ký cược	1.206.125.000	1.145.125.000
Khác	<u>46.046.016</u>	<u>70.070.016</u>
TỔNG CỘNG	<u>6.420.772.024</u>	<u>7.533.846.866</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	107.025.320.580	112.050.722.364
Công cụ và dụng cụ	<u>92.562.870</u>	<u>81.295.740</u>
TỔNG CỘNG	107.117.883.450	112.132.018.104
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(746.856.013)</u>	<u>(598.111.713)</u>
GIÁ TRỊ THUẦN	<u>106.371.027.437</u>	<u>111.533.906.391</u>

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	598.111.713	243.269.969
Trích lập dự phòng trong năm	<u>148.744.300</u>	<u>354.841.744</u>
Số cuối năm	<u>746.856.013</u>	<u>598.111.713</u>

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	1.106.091.213	1.061.095.860
Công cụ và dụng cụ	1.106.091.213	1.061.095.860
Dài hạn	8.067.412.335	7.706.221.167
Công cụ và dụng cụ	4.208.207.240	4.098.004.610
Tiền thuê đất	2.386.181.091	2.905.758.384
Khác	<u>1.473.024.004</u>	<u>702.458.173</u>
TỔNG CỘNG	<u>9.173.503.548</u>	<u>8.767.317.027</u>

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	106.472.251	99.329.167
Thuế thu nhập cá nhân	<u>-</u>	<u>286.703.504</u>
TỔNG CỘNG	<u>106.472.251</u>	<u>386.032.671</u>

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản có định khác	Tổng cộng	VND
Nguyên giá:							
Số đầu năm	3.899.969.220	22.252.256.847	12.977.614.966	3.853.600.927	4.030.788.505	47.014.230.465	
Tăng trong năm	-	992.601.000	8.365.138.328	30.500.000	70.000.000	9.458.239.328	
Chuyển từ hàng tồn kho	-	11.659.808.123	-	-	-	11.659.808.123	
Thanh lý	-	(105.979.937)	(4.290.626.166)	-	-	(4.396.606.103)	
Chuyển qua hàng tồn kho	-	(2.130.606.891)	-	-	-	(2.130.606.891)	
Số cuối năm	3.899.969.220	32.668.079.142	17.052.127.128	3.884.100.927	4.100.788.505	61.605.064.922	
Trong đó:							
Đã khấu hao hết	231.137.720	5.729.547.446	850.800.000	3.853.600.927	3.541.774.050	14.206.860.143	
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm	1.157.682.662	14.978.432.799	3.189.981.995	3.853.600.927	3.582.894.511	26.762.592.894	
Khấu hao trong năm	165.531.234	4.861.894.068	3.057.895.455	5.083.336	128.784.642	8.219.188.735	
Thanh lý	-	(105.979.937)	(1.723.355.398)	-	-	(1.829.335.335)	
Chuyển qua hàng tồn kho	-	(841.444.970)	-	-	-	(841.444.970)	
Số cuối năm	1.323.213.896	18.892.901.960	4.524.522.052	3.858.684.263	3.711.679.153	32.311.001.324	
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm	2.742.286.558	7.273.824.048	9.787.632.971	-	447.893.994	20.251.637.571	
Số cuối năm	2.576.755.324	13.775.177.182	12.527.605.076	25.416.664	389.109.352	29.294.063.598	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm và cuối năm	12.000.340.000	233.622.487	158.510.000	12.392.472.487
<i>Trong đó:</i>				
Đã hao mòn hết	-	233.622.487	158.510.000	392.132.487
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	-	228.399.995	158.510.000	386.909.995
Hao mòn trong năm	-	5.222.492	-	5.222.492
Số cuối năm	-	233.622.487	158.510.000	392.132.487
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	12.000.340.000	5.222.492	-	12.005.562.492
Số cuối năm	12.000.340.000	-	-	12.000.340.000

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND		
	Nhà cửa	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm và cuối năm	31.781.848.251	50.751.000.860	82.532.849.111
<i>Trong đó:</i>			
Đã hao mòn hết	1.461.421.000	-	1.461.421.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	8.787.145.349	4.300.944.000	13.088.089.349
Hao mòn trong năm	1.212.812.004	1.075.236.000	2.288.048.004
Số cuối năm	9.999.957.353	5.376.180.000	15.376.137.353
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	22.994.702.902	46.450.056.860	69.444.759.762
Số cuối năm	21.781.890.898	45.374.820.860	67.156.711.758

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản doanh thu liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 19.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
TỔNG CỘNG		8.080.800.000		8.080.800.000

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Ricoh Việt Nam	22.535.482.297	29.335.452.366
Khác	5.689.086.088	5.940.978.685
TỔNG CỘNG	28.224.568.385	35.276.431.051

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 25.1)	4.631.675.483	16.321.358.529	(17.681.938.646)	3.271.095.366
Thuế giá trị gia tăng	1.673.433.102	18.215.014.778	(16.793.858.795)	3.094.589.085
Thuế thu nhập cá nhân	453.901.241	10.123.381.217	(8.968.432.717)	1.608.849.741
TỔNG CỘNG	6.759.009.826	44.659.754.524	(43.444.230.158)	7.974.534.192
Trong đó:				
Thuế nộp thừa (Thuyết minh số 10)	(386.032.671)			(106.472.251)
Thuế phải nộp	7.145.042.497			8.081.006.443

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	2.790.426.677	2.566.183.665
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	98.709.443	133.868.105
Cổ tức phải trả	74.409.775	52.316.825
Phải trả khác	1.583.440.776	1.966.411.693
TỔNG CỘNG	4.546.986.671	4.718.780.288

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
18. VỐN CHỦ SỞ HỮU						VND
18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu						
Năm trước						
Số đầu năm	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	131.967.201.204	288.029.826.906
Phát hành cổ phiếu thường để chi trả cổ tức	27.478.240.000	-	-	-	(27.478.240.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	50.329.460.811	50.329.460.811
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(13.740.385.000)	(13.740.385.000)
Số cuối năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	141.078.037.015	324.618.902.717
Năm nay						
Số đầu năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	141.078.037.015	324.618.902.717
Phát hành cổ phiếu thường để chi trả cổ tức (*)	32.363.400.000	(366.429.160)	-	(17.682.346.542)	(14.314.624.298)	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	(2.206.190.840)	2.206.190.840	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	52.051.549.892	52.051.549.892
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(92.333.065.000)	(92.333.065.000)
Số cuối năm	197.855.490.000	-	-	-	86.481.897.609	284.337.387.609

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2015 ngày 26 tháng 4 năm 2016, cổ đông của Công ty đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu thường cho các cổ đông hiện hữu bằng 20% mệnh giá kết hợp chia cổ phiếu quỹ bằng nguồn vốn đối ứng từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư và phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trên vào ngày 26 tháng 6 năm 2016, và được chấp thuận theo Giấy CNĐKKD điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 2 tháng 8 năm 2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm	165.492.090.000	138.013.850.000
Tăng trong năm	<u>32.363.400.000</u>	<u>27.478.240.000</u>
Số cuối năm	<u>197.855.490.000</u>	<u>165.492.090.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	135.773.105.000	51.955.425.000
Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	91.337.655.900	13.750.106.250
Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát	11.016.896.850	10.619.587.700
Phát hành cổ phiếu thưởng để chi trả cổ tức	32.363.400.000	27.478.240.000

18.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số cổ phiếu Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	19.785.549	16.549.209
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	19.785.549	16.549.209
Cổ phiếu quỹ	-	(61.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	19.785.549	16.488.209

18.4 Lãi trên mỗi cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế của công ty mẹ (VND)	52.051.549.892	50.329.460.811
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	19.727.901	16.488.209
Điều chỉnh hồi tố cho việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn	<u>-</u>	<u>3.236.340</u>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm đã được điều chỉnh	19.727.901	19.724.549
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.638	2.552
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)	2.638	2.552

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

18.5 Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	48.380.525.842	47.541.102.584
Vốn điều lệ đã góp	3.000.000.000	-
Lợi nhuận thuần sau thuế	12.669.609.049	11.576.223.258
Cổ tức đã công bố	<u>(11.076.640.000)</u>	<u>(10.736.800.000)</u>
Số cuối năm	<u>52.973.494.891</u>	<u>48.380.525.842</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.595.749.955.959	1.331.109.296.590
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	1.511.527.548.658	1.261.968.409.867
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	81.057.680.025	66.232.727.177
<i>Doanh thu hoạt động cho thuê</i>	3.164.727.276	2.908.159.546
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.305.526.005	3.359.849.618
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chiết khấu thương mại</i>	7.012.158.384	3.143.737.833
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	293.367.621	216.111.785
DOANH THU THUẦN	<u>1.588.444.429.954</u>	<u>1.327.749.446.972</u>

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	4.722.351.185	5.200.127.299
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	618.900.000	1.839.120.000
Khác	354.456.180	36.023.283
TỔNG CỘNG	<u>5.695.707.365</u>	<u>7.075.270.582</u>

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.320.032.814.709	1.097.606.905.036
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	36.016.164.780	25.635.134.133
Giá vốn hoạt động cho thuê (<i>Thuyết minh số 13</i>)	2.288.048.004	1.899.614.660
TỔNG CỘNG	<u>1.358.337.027.493</u>	<u>1.125.141.653.829</u>

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	82.270.681.109	63.276.829.554
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.423.159.183	7.559.861.909
Chi phí khác	12.056.314.667	6.980.557.845
TỔNG CỘNG	<u>101.750.154.959</u>	<u>77.817.249.308</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	29.224.596.860	29.677.217.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.334.051.129	19.254.010.094
Chi phí khác	9.196.369.516	11.172.238.027
TỔNG CỘNG	<u>59.755.017.505</u>	<u>60.103.465.803</u>

23. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	7.202.419.611	7.529.342.834
Tiền thưởng và hỗ trợ	6.546.287.700	6.614.223.433
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản cố định	201.130.142	371.037.154
Thu nhập khác	455.001.769	544.082.247
Chi phí khác	<u>(332.500.607)</u>	<u>(750.903.394)</u>
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	<u>6.869.919.004</u>	<u>6.778.439.440</u>

24. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	1.338.771.752.475	1.120.164.786.869
Chi phí lương	123.155.369.692	90.680.808.717
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.185.343.193	32.726.648.478
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11, 12, 13)	10.512.459.231	8.368.787.674
Chi phí khác	14.217.275.366	11.121.337.202
TỔNG CỘNG	<u>1.519.842.199.957</u>	<u>1.263.062.368.940</u>

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% (2015: 22%) thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.321.358.529	16.460.226.904
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	125.338.896	174.837.758
TỔNG CỘNG	<u>16.446.697.425</u>	<u>16.635.064.662</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận trước thuế theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và thu nhập chịu thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>81.167.856.366</u>	<u>78.540.748.731</u>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Nhóm Công ty (2015: 22%)	16.233.571.273	17.278.964.721
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Cổ tức nhận được	(123.780.000)	(404.606.400)
Chi phí không được khấu trừ thuế	185.119.687	199.229.600
Kết chuyển lỗ lũy kế tính thuế	(277.037.326)	(1.468.312.404)
Lỗ phát sinh từ công ty con	428.823.791	-
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư ở công ty con	-	1.047.272.921
Điều chỉnh thuế TNDN do thay đổi thuế suất	-	(17.483.776)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	<u>16.446.697.425</u>	<u>16.635.064.662</u>

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty ghi nhận thuế TNDN hoãn lại như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ở công ty con	<u>300.176.654</u>	<u>174.837.758</u>	<u>125.338.896</u>	<u>174.837.758</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và các lợi ích khác	<u>6.125.582.500</u>	<u>6.399.427.215</u>

27. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	15.155.207.940	14.448.571.572
Từ 1 đến 5 năm	27.044.377.235	32.770.831.771
Trên 5 năm	<u>9.773.506.800</u>	<u>9.773.506.800</u>
TỔNG CỘNG	<u>51.973.091.975</u>	<u>56.992.910.143</u>

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận theo khu vực địa lý không được trình bày.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

				VND
	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Ô tô</i>	<i>Các khoản loại trừ</i>	<i>Tổng cộng</i>
Năm nay				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	331.362.988.693	1.264.386.967.266	-	1.595.749.955.959
Các khoản giảm trừ doanh thu	(7.305.526.005)	-	-	(7.305.526.005)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	5.097.734.354	650.276.625	(5.748.010.979)	-
Doanh thu bộ phận	329.155.197.042	1.265.037.243.891	(5.748.010.979)	1.588.444.429.954
Chi phí bộ phận	(279.331.555.449)	(1.246.258.655.487)	5.748.010.979	(1.519.842.199.957)
Lợi nhuận bộ phận	49.823.641.593	18.778.588.404	-	68.602.229.997
Thu nhập tài chính				5.695.707.365
Lợi nhuận khác				6.869.919.004
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(16.446.697.425)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				64.721.158.941
Tài sản bộ phận	429.853.000.661	127.022.093.198	(147.811.913.682)	409.063.180.177
Nợ phải trả bộ phận	51.124.391.083	32.328.526.890	(11.700.620.296)	71.752.297.677
Năm trước				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	279.391.911.930	1.051.717.384.660		1.331.109.296.590
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.359.849.618)	-		(3.359.849.618)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	7.708.119.374	1.136.619.166	(8.844.738.540)	-
Doanh thu bộ phận	283.740.181.686	1.052.854.003.826	(8.844.738.540)	1.327.749.446.972
Chi phí bộ phận	(232.833.596.388)	(1.039.073.511.092)	8.844.738.540	(1.263.062.368.940)
Lợi nhuận bộ phận	50.906.585.298	13.780.492.734	-	64.687.078.032
Thu nhập tài chính				7.075.231.259
Lợi nhuận khác				6.778.439.440
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(16.635.064.662)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				61.905.684.069
Tài sản bộ phận	466.424.976.061	126.400.896.433	(151.937.811.210)	440.888.061.284
Nợ phải trả bộ phận	53.746.943.910	36.529.934.400	(22.388.245.585)	67.888.632.725

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

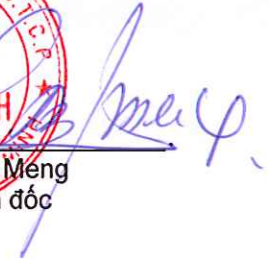
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Dương Thị Thanh Trúc
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Ngày 22 tháng 3 năm 2017



Thành lập Công ty CP
Nam Thanh Sài Gòn

2016



Thành lập Công ty CP TBVP
Siêu Thanh



2014

2007

Thành lập Công ty CP Ô Tô
Cường Thanh



2006

Thành lập Công ty CP Ô Tô
Kim Thanh



1994

Thành lập Công ty CP
Siêu Thanh

